

mai

SỞ NHI DỒNG
24 TRƯỞNG GIÁ 0\$15

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 47863

TRONG SỐ NÀY

✱ NHỮNG ✱
VẤN-ĐỀ QUAN HỆ
VỀ NHI DỒNG

✱ NHIỀU ✱
BÀI HAY
CHUYỆN LẠ
HÌNH VUI

QUỐC-KẾ

DÂN-SANH

VĂN-HỌC

NGHỆ-THUẬT

Bureau du Journal: N° 151 rue Bourdais - SAIGON
Directeur: DAO-TRINH-NHAT — Administrateur: TRAN-VAN-GIAO

NAM 1, SO 19 - SAMEDI 4 JUILLET 1936

HOÀNG SONG NGUYỆT vẽ
KHUÔNG-MỄ khắc cây

Tại sao bệnh Di-tính có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu của các sách vở về y-dược và kinh nghiệm của hôn-dưỡng thì bệnh Di-tính khác nhau xa.

CHỨNG THỨ NHẤT: Kêu là Mộng-tính, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-dộng, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc rảnh lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa nôi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mộng mị, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gập cật bãi hoải, trái tim hồi hộp.

CHỨNG THỨ HAI: Kêu là Huột-tính, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trưởng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tỉnh cứ xuất ra, ngày như đêm. Bệnh Huột-tính không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bôn-dưỡng nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng: Mộng-tính và Huột-tính một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của Bôn-dưỡng thần diệu thế nào? Bệnh Mộng-tính phải dùng thuốc:

Mộng-tính dưỡng tim đơn

— BỆNH HUỘT-TÍNH PHẢI DÙNG: —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1\$00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-DUỜNG

113, Rue Paris - CHOLON

VUA THUỐC BỞ Ở VIỆN-ĐÔNG

CỨU LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

BỆNH PHONG TÌNH

LẬU, DƯƠNG-MAI, SANG-ĐỘC

Càng nên nghe những lời rao qua đường: Nào rẽ tiền, nào mau mạnh trong ít tiếng đồng hồ, rồi dùng thử nào dùng thử này. Đó là những chương thuốc uống làm cho nọc độc nhập vào cốt nên uống vô thấy đỡ ngay, nhưng hết sức nguy hiểm cho tánh mạng sau này, vì độc đã ăn thâm vào ngũ tạng và lục phủ. Nếu thức khuya làm công chuyện mệt, uống rượu n. liệu thế nào cũng trở lại (thanh bình lâu rồi), hành nóng lạnh, tay chân nhức mỏi, đau sưng sưng, đau cùng tắc lẻo, đau thối ngang lưng, đau rang nơi ngực, đường đại tiện không thông, có chút mủ hay là như sợi chỉ, hoặc lây cho vợ con vì gộc độc di truyền (bởi thế nên có nhiều người bệnh không biết rõ nó là đau Phong tình, uống thuốc hết rồi, không chơi bời nữa sao bệnh trở lại).

Vậy phải tìm cho được thứ thuốc nào trị tận gốc mới có thể tiếp tục nọc độc như thuốc:

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN

Hiệu Ông-Tiên là một thứ thuốc bí truyền, gồm trị tận gốc, tiêu nọc các chứng bệnh Phong tình như: Tiêm-la, Cốt-khi, Sang-độc, Dương-mai, Hột-xoài, bất cứ là nặng nhẹ lâu mau, hay là độc nhập vào cốt đi nữa thuốc « Sưu-Độc-Bả-Ứng-Hoàn » hiệu Ông-Tiên cũng tổng lõi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn, không hại đến sanh dục, không hạn bệnh nhơn.

Người bệnh muốn dùng thuốc Sưu-Độc-Bả-Ứng-Hoàn hiệu Ông-Tiên khỏi lầm lạc, như mấy thứ thuốc khác, nên hỏi trước những người có dùng rồi mới tin chắc, hay là mời đến mua thuốc chánh tại Phủ-nhậu cùng các chi-nhánh dưới đây chúng tôi sẽ đem cách tự-nghiệm và thơ chứng nhận ở các nơi cho người bệnh thấy rõ thuốc Sưu-Độc-Bả-Ứng-Hoàn hiệu Ông-Tiên ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Nhà thuốc ÔNG-TIÊN

TỔNG - CUỘC TẠI: 20. 773

Nºs 82-84-86-88-90-92, Rue Paul-Blanchy prolongée Phunhuan - Saigon

CHI CUỘC:

PNOM-PENH
57, Rue Ang Dương
SAIGON

228, Rue d'Espagne

BÀCLIEU SÓCTRĂNG

Avenue Charizy Avenue Đại-nội

NAM ĐỊNH ĐÁP CẦU

77, Mai Foch Route Principale

HUẾ

Rue Gialong

DAKAO

186, Bd Albert 1er

CHÁUDỐC

44, Square Verdun

BẮC NINH

Rue Tiên-An

VĨNLONG

Place du marché

RẠCHGIÁ

Place du marché

BẮC GIANG

Avenue de la Gare

HÀ NỘI

68, Rue Papier

CẦN THƠ

44, Bd Saintenoy

HẢI PHÒNG

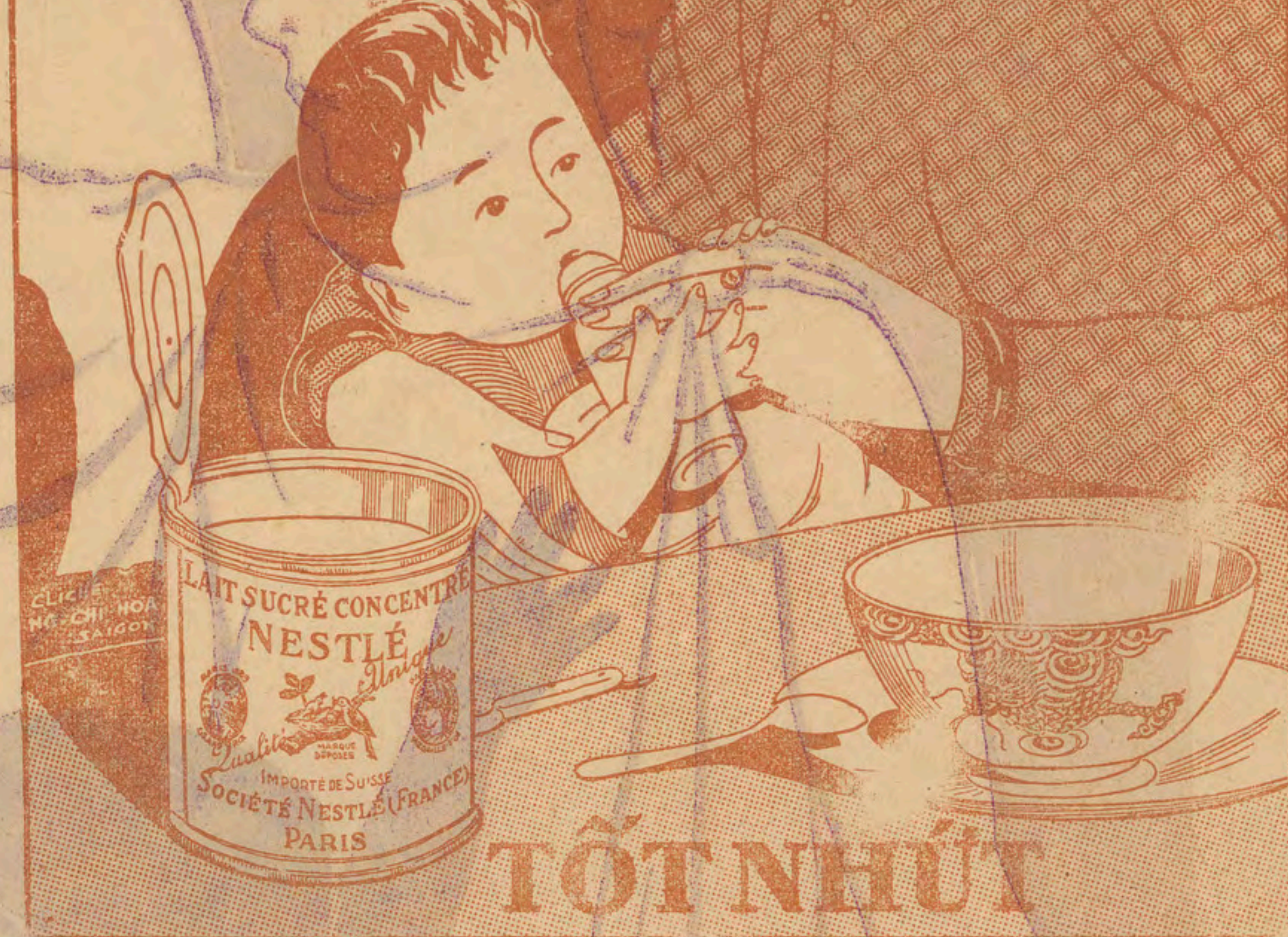
79, Paul Doumer

YÊN BAY

Avenue de la Gare

và trên 850 nhà đại lý ở khắp các nơi

SỮA COM CHIM



TỐT NHẤT

LIỀU PHÊ TRI KHAI THUY

Thuốc ho hiệu nai con SỮA-TU và TRÁI ĐẤT, là một thứ thuốc ho nước rất thần diệu, trị ho gió ho tã, tiếng ho ra máu ho đêm ngày không dứt các chứng ho lâu mau v.v dùng thuốc này thấy linh nghiệm, giá mỗi ve 0 p. 40 — 12 ve 4 p. 00 ai mua thuốc cắt miếng giấy này đến Tiệm thì trừ 20 o/p, ở xa gọi đến nhà thuốc cũng vậy.

T. H.

TRUNG-HUỆ DƯỢC PHÒNG

89, Rue de Paris - CHOLON



HÀNG LỰA MỚI
LA ĐEP ĐỂ VỢ
CÙNG MÀ GIÀ
PHẢI CHĂNG
chỉ có tiệm

CHOTIRMALL

ở đường Viénot bán
được vừa lòng quý
khách mà thôi.

Mời quý bà, quý
cô đến tiệm một
lần thì rõ. Chủ-nhân
tiếp rước ăn cần
vui vẻ.

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de
l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1- Trị đủ các chứng bệnh và chữa trị những bệnh
huệ-liều, đau lâu, đái-gắt, hột-xoài, phong ghẻ, và sanh
sân của phụ nữ.

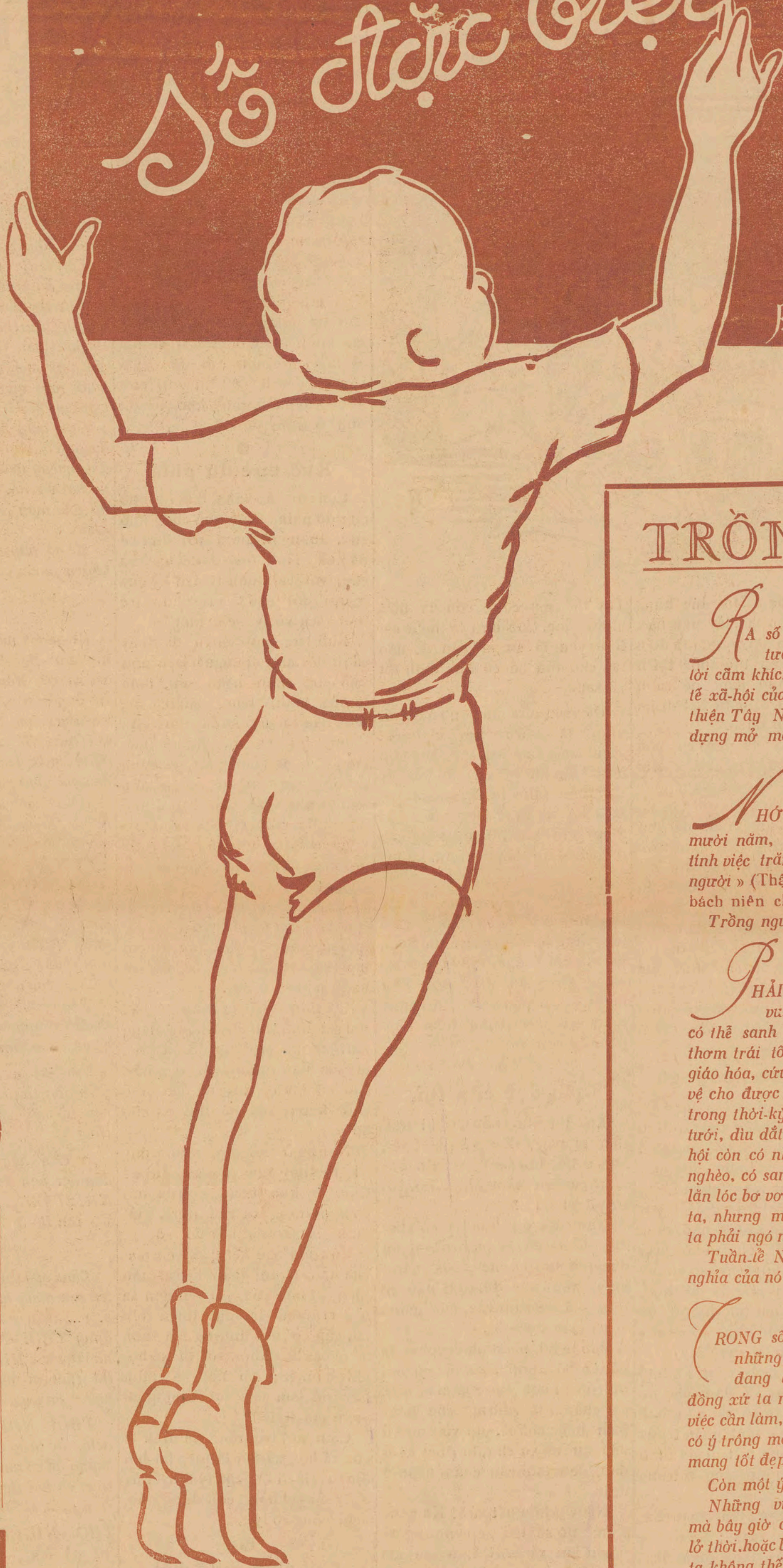
2- Có thứ đàm và xét vi trùng bằng kiến-nhiên vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sáng mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 8 giờ tới 7 giờ

TUẦN LỄ NHI-ĐỒNG

Đố được biết



TRỒNG NGƯỜI

RA số Nhi-đồng chuyên-hiệu này, cái tư-tưởng trân trọng của chúng tôi là để lời cảm kích ngợi khen những công cuộc nhân-tế xã-hội của Chánh phủ Bảo-hộ và các nhà từ-thiện Tây Nam đã vì xứ này dân này mà xây dựng mở mang từ hai năm nay.

NHỚ lời Quấn-tử nói phải : « Tinh việc mười năm, không cách gì hơn là trồng cây, tinh việc trăm năm, không cách gì hơn là trồng người » (Thập niên chi kế, mạc như thụ mộc ; bách niên chi kế, mạc như thụ nhân).

Trồng người ?

PHẢI, cũng như trồng cây, cần phải tưới vun, uốn nắn, lửa lá, bắt sâu, thì cây mới có thể sanh trưởng phát-dục mà trở ra bóng thơm trái tốt, trồng người nghĩa là dưỡng dục, giáo hóa, cứu vớt cho khỏi tật bệnh đói nghèo, hộ vệ cho được sống còn vui vẻ, như là người ở trong thời-kỳ nhi-đồng cần vun trồng, bón tưới, diu dắt, chở che đủ cách. Nữa là trong xã-hội còn có những hạng nhi-đồng là con nhà đói nghèo, có sanh không dưỡng, là trẻ nhỏ côi cút, lẫn lóc bơ vơ, mặc dầu chúng nó không phải con ta, nhưng mà nhơn đạo thiên-lương bảo chúng ta phải ngó ngàng, phải bồi dưỡng, phải cứu độ.

Tuần-lễ Nhi-đồng tổ chức ra tuần lễ này, đại-nghĩa của nó như vậy đó.

TRONG số báo này, chúng tôi muốn phổ bày những công cuộc từ-thiện của Bảo hộ đang làm để bồi dưỡng và cứu độ Nhi-đồng xứ ta ra thế nào, luôn dịp bộc bạch nhiều việc cần làm, chỉ tỏ những điều còn thiếu, ấy là có ý trông mong cho công cuộc này được thêm mở mang tốt đẹp hơn bây giờ nữa.

Còn một ý-nghĩa cao hơn.

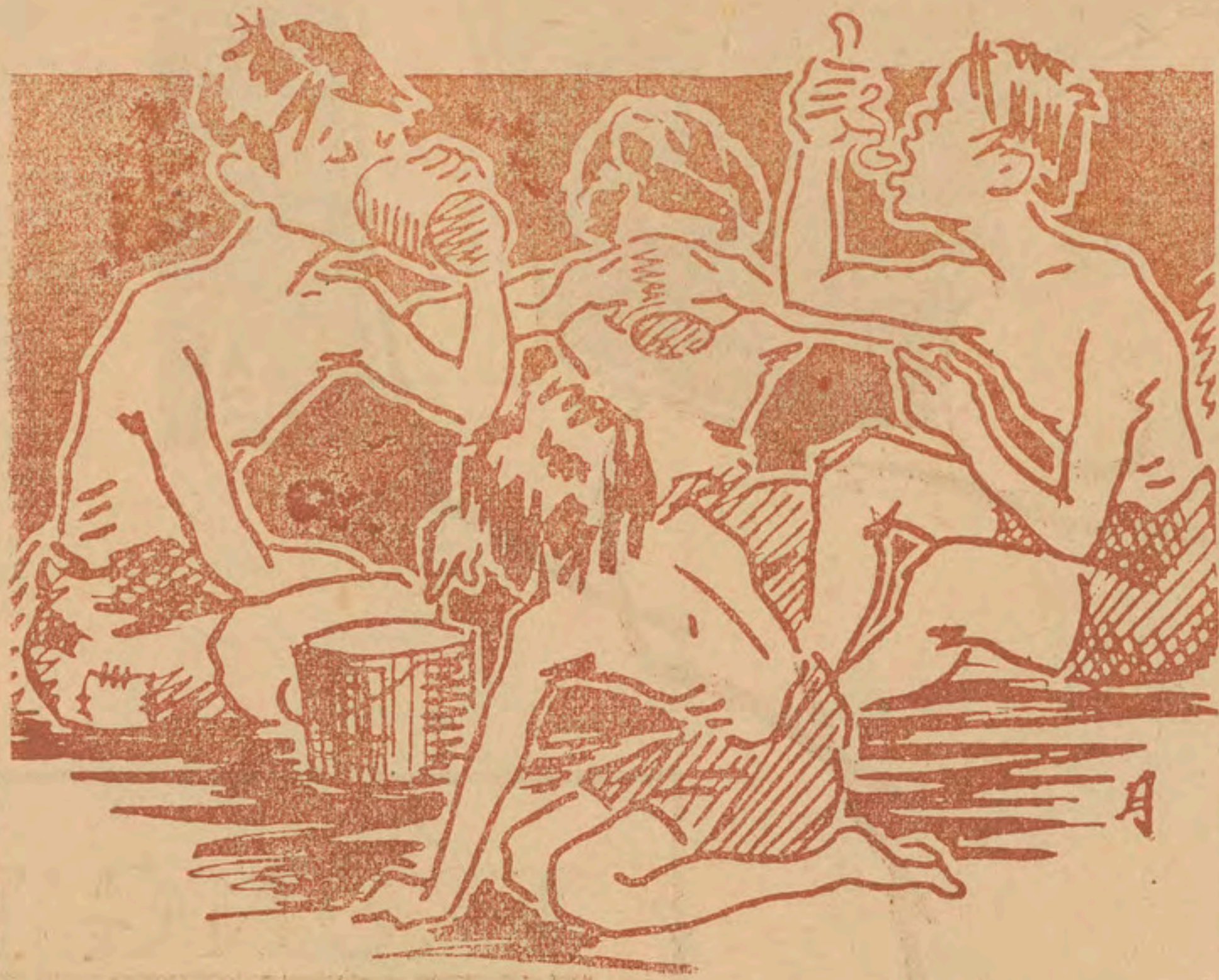
Những việc quan hệ cho dân-sanh quốc-kế mà bây giờ chúng ta, hoặc đã lớn tuổi, hoặc vì lỡ thời, hoặc bởi vô tài, hoặc tại yếu sức, mà chúng ta không thể đem đương liệu lý được, lẽ tự nhiên phải hy vọng phó thác cho đám đi sau chúng ta, chính là đám nhi-đồng bây giờ. Nếu như ngày nay ta không bồi dưỡng cứu độ để chúng được thuận theo thiên-nhiên, theo thời đại mà sanh trưởng phát-dục, thì công việc mai sau trông cậy vào ai ?

MAI

TRẺ CON TẬP TÀNG BƠ VƠ

của
A. A.

NHỮNG
TRẺ
KHÔNG KHỎ
CÁ
XÁC THỊT
LẦN
TINH THẦN



Gia đình sum họp

Ai là con người mà không muốn việc đầm ấm vui vầy, không muốn gia đình sum họp. Ấy thế mà có kẻ còn vu oan cho phái theo xã-hội chủ nghĩa, bảo rằng họ là những người làm cho ly-tán gia đình.

Lời nói ấy nó quá quàng làm sao!

Ta nhìn thấy trong xã-hội này, biết bao nhiêu cảnh gia đình tan tác, thân thích chia lìa. Kia những ai ra Bắc vào Nam, rừng cao su, đồng Tháp Mười, giã thân vào đấy, còn nói gì đến sự gia đình sum họp nữa được.

Cho hay cái hoàn-cảnh kinh-tế này nó làm luẩn lý con người phải điên đảo đời thay. Nào những câu «cha mẹ con, cháu, khá chơi xa», nào những câu «sớm thăm tối viếng», nào những câu «dưới gối thừa hoan», bao nhiêu những câu luân lý Khổng Mạnh lưu truyền, ngày nay nó đã phải theo cuộc sống còn và vãi mà tiêu tan dần mất. Hoặc chẳng gặp tuần hàn-thực, ngày thanh minh, hay ngày giỗ tết, những người con chí hiếu, những người cha mẹ lạnh lòng, còn đốt nén hương, cúng bát canh là nhiều. Ngoài ra thì không biết gia đình gì nữa được.

Ấy là những người có một cái gia đình mà còn phải nhìn gia đình ly-tán thay! Còn nói chi đến sự bất-hạnh gây ra những người không biết gia đình là cái gì, không biết cha là gì, cũng lắm khi không biết mẹ là gì nữa.

Trẻ con tập tâng

Bởi đâu mà ra những đàn trẻ con nheo nhóc bơ vơ, hoặc làm kẻ ăn xin nơi đầu đường xó chợ, hoặc làm dân cho sở Ông-Yêm, hoặc nương trong các nhà mồ côi, hoặc đi ở đây ở đó cho nhà người ta?

Bởi nghèo là một phần. Mà bởi nghèo vì cha không nhìn, mẹ không nhìn, thì không phải là không có một phần to trong ấy.

Cha, thì hoặc là một anh tuổi nhỏ nhà giàu, con của chủ

điền chẳng hạn. Một lúc hùng hào, lấy quyền thế, lấy tiền bạc, lấy võ lực, ép nài con cái tá điền. Qua cái hồi con thú thỏa thích rồi, thì ai mang mền để sanh cũng mặc, cậu công tử bột đi lại với cô con gái khác.

Mẹ, thì hoặc là một chị con gái nhà nghèo, cha mẹ đi làm lụng cả ngày, bỏ vất vả không thì giờ giáo dục, mà rồi chị sa đà phóng khoáng, tánh nết hư hèn. Con đường thất thân trơn dề trượt. Nỡ sa rồi thì khó mà quay đầu lại. Đó mà rồi sanh sản, không thể nuôi con, không muốn nuôi con, không dám nuôi con, bèn đem đi cho đi bõ.

Rốt lại, hoặc cha hư, mẹ hỏng, trẻ con tập tâng cũng đều là vật sản-xuất từ trong cảnh éo le của xã-hội tồi-bại này.

Gia đình không có

Đám trẻ con vô phước ấy, còn có biết chi đến cái gia đình mà những người khác ca tụng, nhất là bọn học nho thủ cựu vẫn trọng như thánh thần.

Bao nhiêu những thuyết nói rằng gia đình là xã-hội nhỏ, rằng gia đình là gốc của xã-hội, bao nhiêu những thuyết ấy sao không kéo lại nổi cái chế độ gia đình, mà để cho nó nát tan đi như thế làm cho những kẻ «lo đời» phải thao luân lý suy đồi.

Sự thật, tại hoàn cảnh kinh-tế tư-bản đời nay đã làm cho đổ nát gia đình. Hoàn cảnh kinh-tế đó đã làm cho một phần trong nhân loại không biết có gia đình là gì. Trẻ con tập tâng ở trong số ấy.

Sanh ra không thấy mặt cha, không biết mẹ là ai; bơ vơ lạc loài, trẻ con ấy đang thăm hại. Nếu người ta còn đem gia đình mà nói với chúng nó nữa, là người ta muốn hành phạt trị nào của chúng nó.

Nuôi nấng bơ thờ

Những trẻ con ấy, còn ai mà chăm nom săn sóc cho. Vẫn biết là nhờ những hội từ-thiện,

những người hảo tâm, mà chúng nó được sống, nhưng vẫn là một kiếp sống khổ khan trong tăm hờn, không biết tình nhà là gì.

Ai là người nuôi nấng, người ta có kỷ cương đến đâu, cũng không sao mà được như có mẹ âu yếm, coi từ giấc ngủ miêng ăn. Vẫn biết có nhiều người làm mẹ, vì nghèo nàn dốt nát không biết phép vệ sanh, không đủ điều kiện vệ sanh cho con

Xã hội nhún trẻ

Không có giáo dục, hay là thiếu kém giáo dục, đã là mối cho xã hội nhún trẻ rồi. Đàng này còn gốc gác cha mẹ cũng bị xã hội khinh bỉ, thì cái khổ trong tâm hồn trí não, của đứa bé tập tâng còn biết đâu là bờ bến.

Đứa bé tập tâng nhún đẩy mà càng sang sắn hơn nữa, càng bị xã hội nhún trẻ hơn nữa. Muốn thoát ra cho khỏi, biết thoát ở đường nào. Mà sống lâu ngày trong tình cảnh ấy, tập tưng thành, càng lớn lên càng nguy ngập cho nó.

Cái xã hội biết trẻ nhún kia, vẫn là cái xã hội đã sản xuất ra bọn trẻ tập tâng ấy. Cái xã hội biết chê cả n ăn, mà không biết tự mình quan sát lại mình, để cho tự mình vô số điều dở tệ mà không hay biết. Cái xã hội ấy là xã hội người ta nên nghĩ sửa sang cách nào thì mới cứu được cái phần đông khổ sở tủi nhục ở trong đời.

Khổ cực đủ phía

Con trẻ tập tâng thật là khổ cực đủ phía. Hình thể cũng khổ cực, không bị được với đứa bé nào cả. Tinh thần lại càng khổ cực, với cái luân lý ích kỷ của người đời ruồng rẫy nhún trẻ một cách vô lý, ác nghiệt.

Khổ cực một chiều đã thấy cảnh đời như địa ngục. Đến như khổ cực trăm ngàn nỗi, thân không lành, bụng chẳng no, ốm đau ngu, khổ, lại còn không lời an ủi, không biết giơng nọt búi, không tình thương của cha mẹ, thêm nữa xã-hội nhún trẻ, bấu bấu khinh bỉ, thì liệu còn biết cái cảnh địa ngục nào mà hơn được cái cảnh đời của những trẻ tập tâng ấy chăng?

Thấy cái nỗi khổ cực ấy phải tìm biết cái duyên cớ của nỗi khổ cực ấy để mà giúp trẻ em tập tâng bị bỏ rơi, biết có hạnh phước ở đời.

Có như thế thì luân lý bảo thủ gia đình, thì đạo Khổng-Mạnh mới không bị đánh đổ. Nhưng mà cái luân lý này, cái đạo này, đâu có muốn duy trì gia đình cũng không sao mà duy trì cho được.

Nhưng ở đời giờ, muốn duy trì gia đình như xưa sao được? Kinh tế khó khăn, con người phải phương xa cầu thực, gia đình giải tán đã thấy đó rồi.

Còn một cái kết quả hèn mạt của hạng người khổ ở là trai giàu hiếp gái hèn yếu, gái yếu hèn sa ngã vì thiếu giáo dục, thiếu tiền tài, gặp gỡ bất thường mà sanh kẻ ngoại lệ xã-hội, rồi bị xã-hội khinh miệt; cái nỗi bất bình này, nó làm cho hư hoại quan niệm gia đình.

Có người bảo rằng gia đình là gốc xã-hội, xã-hội là hiệp lại bởi nhiều gia đình, cái lý-thuyết ấy ngày nay không còn đúng nữa, nghĩ cũng có lý.

Con chung xã-hội

Bao giờ người ta bỏ được cái quan niệm gia đình kiểu xưa và ai ấy hiểu rằng trẻ con là trẻ con chung cả xã-hội, ai ấy đều có độ lượng, có thiện tâm, xem con người cũng như con ta, chừng đó họa chăng xã-hội mới hết thấy cái cảnh con trẻ bơ vơ tập tâng như ngày nay.

A. A.

BẠN QUI CỦA TRẺ EM

Nằm nóng vui trên giường, một chập sau, thẳng Be mở mắt ra hỏi mẹ nó rằng:

— Trái banh của tôi đâu mất rồi? Mẹ nó mỉm cười, mở hộp ra, đưa cho nó thấy trái banh còn tốt đẹp, không ai động phạm chi tới cả.

Thằng Be tỏ ý vui mừng vuốt ve trái banh một chập. Trong con mắt lờ đờ của nó, dường như có một sự thêm thường lạ ra: nó thêm luống phải chi nó được mạnh giỏi như mọi khi, thì với cái trái banh mới mua ấy, nó mặc tình chạy giỡn, với anh em của nó.

Song mấy hôm nay nó không được giỏi lắm. Mình nó như lửa đốt, miệng lưỡi nó khô khan, nó nóng hoi và nó nhức đầu; có khi nó mê man, muốn nói xàm là khác.

Mẹ nó thấy vậy, nên cấm phòng, không muốn cho nó đi ra ngoài.

Be mới 4 tuổi mà biết nghe lời mẹ lắm. Bạn bè của nó, nó điều xa ra cả. Nào con Tý, nào con Bế ở gần bên, hai người bạn nó ưa nhất, nó cũng không muốn hỏi tới. Nó chỉ lo có một việc uống thuốc cho mau lành mạnh, cho vui lòng mẹ nó mà thôi.

Rồi bỗng, nó chỗi dậy, đòi uống nước, và nói hơi nhõng nhẽo với mẹ nó rằng,

— Măng, gói thuốc THỐI-NHIỆT-ĐƠN của tôi ở đâu?

Mẹ nó rất căm động ôm con hun, rồi mau mau chạy lại kệ lấy thuốc THỐI-NHIỆT-ĐƠN của nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG mà cho con uống liền.

Thằng Be uống rất mau, vì thuốc có mùi ngọt ngọt, dễ uống cho trẻ con lắm.

Vài bữa sau, Be hết nóng, chạy giỡn như thường. Mẹ ôm nó nựng nịu nó mà nói một cách âu yếm rằng:

— Con thấy không? Trong lúc đau ốm, bạn qui của con là THỐI-NHIỆT-ĐƠN, chứ phải nào con Tý, con Bế ở đâu!

Thật quã, như vậy trong lúc trẻ con nóng lạnh, bị ban, bị trái v. v... nếu các bà mẹ mà biết dùng THỐI-NHIỆT-ĐƠN của nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG, thì thật là cho con mình một người bạn qui vô cùng.

THỐI-NHIỆT-ĐƠN danh tiếng lẫy lừng bấy lâu nay, tưởng chúng tôi có muốn khen tặng nữa, cũng có hơi thừa.

Vậy chúng tôi chỉ xin giới thiệu THỐI-NHIỆT-ĐƠN với các bà mẹ mà thôi.

MAI



Bà Thống-Dốc RIVOAL viếng các hội Dục-Anh

Một giọt sữa, một nụ cười,
đó là hai thứ cần nhất để
nuôi sống và an-ủi những
trẻ con mồ côi và nghèo khổ



Nhà thương con nít ở góc đường Chasseloup và Verdun

lếp xếp bày nguyên bộ xương sườn — chờ mấy dì phước đến săn sóc. Tôi để ý đến từng đứa. Đây là đứa bé lồi 4, 5 tháng bị phỏng nước sôi hết phần nửa mình phía dưới. Nhiều chỗ phỏng đã lành, một vài chỗ khác thì còn lầy lưa, đỏ lôm. Đứa bé ấy đang khóc la..... Tôi không dám nói gì, day qua đứa khác. Đây là đứa bé đau mắt. Kia là đứa bé có một mụt rất lớn trên đầu.

Bà phước Sempe cai quản nhà thương ấy, cho chúng tôi biết rằng từ tháng février đến nay, đã có 2200 đứa bé được đem đến săn sóc tại đây.

— Thưa bà, một ngày có bao nhiêu trẻ con đến đây chịu săn sóc ?

— Lối 500 đứa. Những đứa nào bệnh nặng mà cha mẹ đem đến buổi chiều, nhà thương cũng vui vẻ điều-trị kỷ lưỡng vậy, tuy buổi chiều nhà thương vẫn nghỉ việc.

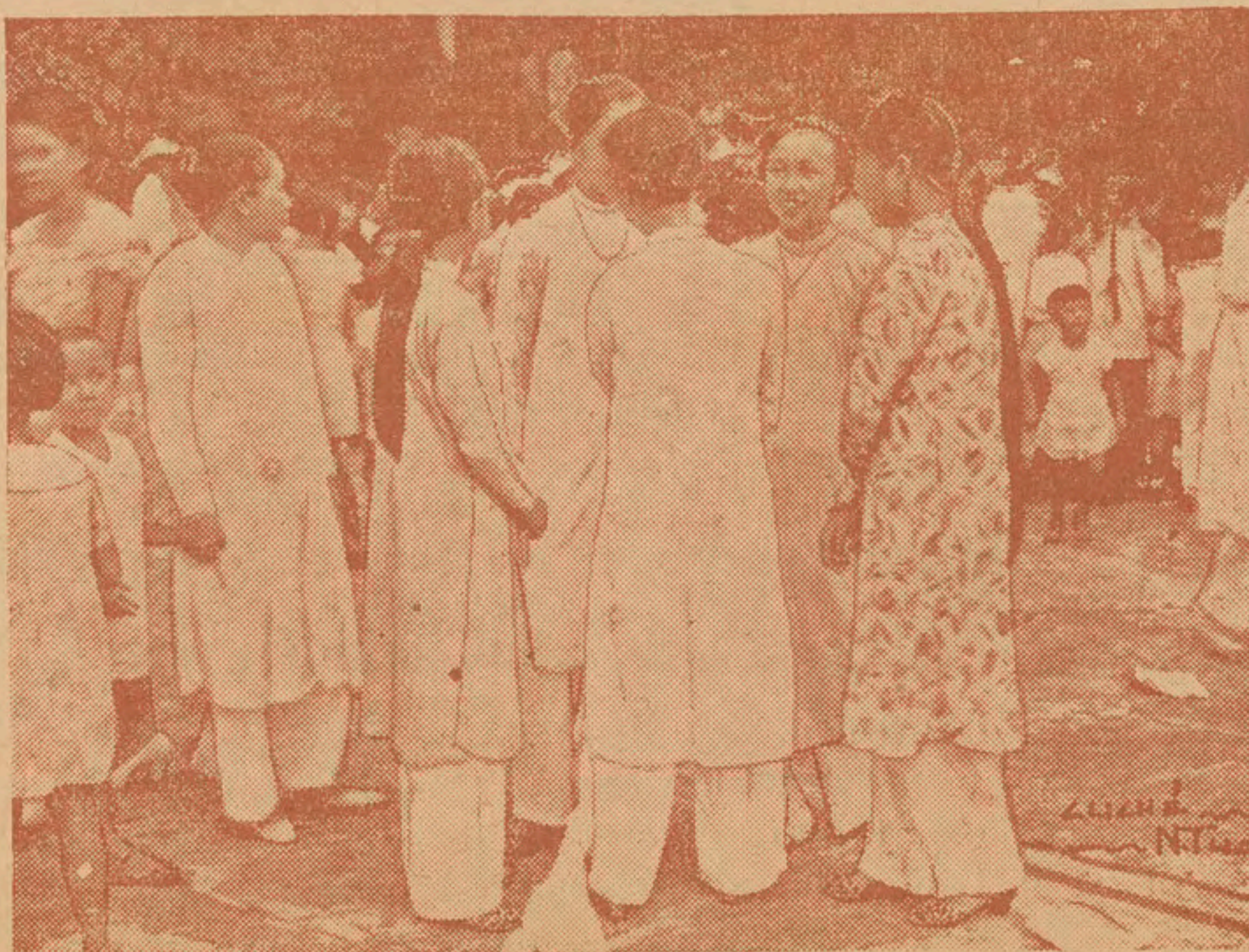
— Thưa bà, trẻ em đến đây, có đứa nào không lành bệnh và chết hay không ?

— Cũng có đứa mắc nhiều chứng bệnh nan y, chịu không nổi phải chết. Nhưng số chết ít lắm. Thường thường thì sau khi săn sóc kỷ lưỡng ít lâu, chúng nó lành mạnh như xưa.

Bước ra sân, chúng tôi phải dừng lại mà trông một đám người rất đông đang bồng con đứng chực sẵn để vào xin thuốc Đổng quá. Tôi tự hỏi: “nhiều bệnh như thế này mà muốn săn sóc nội buổi sớm mai cho rồi thì phòng nhà thương có đủ thì giờ để làm cho kỷ lưỡng đối với mỗi một đứa trẻ hay không ?”

Còn trẻ con mồ côi Annam ?

Xem xong nhà thương Hồng-Thập-Tự, chúng tôi vào Cholon viếng trường mồ côi ở đường Frédéric Drouet. Trường này rất rộng, lớn, do những tư-nhơn có lòng từ-thiện lập ra. Trường chưa ra nhiều ngăn rộng rãi, khoảng khoát, có phòng ăn, phòng ngủ,



Lễ Nhì-đồng trong vườn Soái-phủ

lớp học chữ, lớp học nữ công, nhà bếp và phòng chứa vật thực. Sân chơi cũng rộng, có cỏ êm, có bóng mát. Trường mồ côi này có thể nói được là một cái trường để làm kiểu mẫu cho các ký-túc học-xá khác nơi theo.

Trường mồ côi này chỉ dạy học trò đến thi bằng cấp sơ học tây mà thôi. Sau khi thi đậu, trò nào muốn học thêm ở ban cao đẳng thì phải thi lãnh học phí của nhà nước (bourses) Trò nào, bất kỳ gái hay trai, không muốn học nữa thì trường sẽ dạy nghề cho, hoặc dạy làm thợ mộc, thợ vẽ, thợ nắn, thợ hót tóc... tùy theo sở thích của mỗi trò. Khi học trò đã đúng tuổi thành nhen, nghĩa là 21 tuổi, thì trường cho phép ra làm việc mà sanh nhai, nhưng không phải trường mở cửa cho ra đi đâu thì đi, làm gì thì làm đâu. Trường phải tìm chỗ làm cho người học trò đúng tuổi thành nhen đó làm. Nếu chưa tìm được chỗ làm thì trường cứ phải giữ người học sanh ấy lại, không dám bỏ cho ra phóng túng.

Về bên nữ học sanh, khi đã đúng tuổi lấy chồng, nếu ở ngoài người nào muốn cưới thì trường đứng ra chủ hôn, sau khi hỏi ý kiến của các cô học sanh. Tuy vậy không phải ai muốn cưới cũng được đâu : phải là người có chỗ làm ăn chắc chắn và có theo đạo Thiên-chúa. Không có 2 điều kiện ấy thì đừng trông mong !

Tình cả thầy, hiện nay trường mồ côi này có 103 nam học sanh và 117 nữ học sanh. Hai phái đều có chỗ ăn, ngủ học riêng cả. Mỗi năm nhà trường đều có lần nghỉ hè. Một điều ta nên khen tặng quý ông, quý bà cai quản trường này là sự nuôi nấng và dạy dỗ trẻ em mồ côi. Dòm quanh một lượt, ta trông đứa nào đứa nấy cũng mập mạnh, vui vẻ. Và khi xem qua bài vở của chúng nó, ta đoán được rằng một phần đông rất thông minh. Tôi hỏi một ông giáo :

— Thưa ông, sao tôi không thấy trường dạy học sanh học chữ quốc-ngữ ?

Giọt nước mắt... của bà lớn

Viếng trường mồ-côi có hơn nửa giờ, bà Thống đốc Rivoal mới từ giả đi qua viếng hội Dục-anh cũng của trường mồ côi trên kia lập ra. Viện Dục-Anh này cũng ở Cholon, cách trường mồ côi không xa. Viện không lớn mấy, song con nít đến năm dưỡng bệnh cũng khá đông. Viện ở dưới quyền kiểm-sát của bà phước Irène.

Không Dầu cho quý ngài có vô tình, có cứng cỏi đến đâu đi nữa tôi tưởng khi quý ngài trông thấy một đứa bé mới lên 9, 10 tháng, hay 1, 2 tuổi, vô tội mà phải bị tàn-tật, thì quý ngài cũng phải thổn-thức, phải cảm-động trong lòng. Sự cảm-động ấy là biểu-hiệu của tình yêu nhân-loại đó.

Thật, không có viện Dục anh nào kích-thích tâm-hồn của mọi người đi viếng hôm ấy bằng viện Dục-anh này. Hơn 10 đứa bé từ 4 tháng đến 2 tuổi nằm trên giường. Không có một đứa nào không vướng lấy một tật, một tật ghê-gớm, rùng mình. Đứa bé nằm gần chỗ tôi đứng đang ngủ ngon lành. Dòm nó, tôi rùng mình: trợn cái lỗ mũi của nó bị sứt đầu mất. Trông vào một lỗ sâu hóm, để cho tôi thấy đến cái đóc-họng. Mặt nó hốc-hác, xanh-xao ; hai tay chắp trên ngực ngủ mê. Tật bệnh như thế, đứa bé ấy có biết mình khổ không ?..

Một đứa khác, vừa đúng 6 tháng, hai tay và chơn cựa quậy nhưng mắt nhắm híp: nó đui từ trong bụng mẹ, than ôi !

Một đứa khác nữa, mình mẩy, mặt mày lỗ ló, một tay của nó cúp vô gáy. Nó què.

Còn nữa, còn nữa.... Nhưng thôi ! Vì là một sự ghê-gớm gây nên bởi thù-tánh của con người ! Tả hình dạng, tật bệnh của lũ trẻ vô tội ấy ra đây, tôi chỉ có một mục-dịch: gợi lòng nhân đạo của các ngài.

Còn chỉ cảm-động bằng khi chúng tôi trông lên mặt của bà Thống-dốc Rivoal : hai giòng lệ của bà đang từ từ lãng trên má !
L.P.

Viếng nhà thương

Hồng-Thập-Tự

Khởi hành tại dinh Xã Tây đúng 9 giờ sáng thứ hai 29 Juin 1936, bà Thống-dốc Rivoal và các viên chức Tây Nam lên xe đến viếng nhà thương Hồng-Thập-Tự (Dispensaire de la Croix Rouge) trước. Nhà thương này cất trên một miếng đất rộng-rải ở góc đường Chasseloup và Verdun. Một tòa nhà khá rộng, sạch sẽ, chia làm 3 căn, dành riêng để săn sóc những trẻ nít có bệnh. Vừa bước vào phòng, một cảnh tượng thương tâm bày ra trước mắt : trên những giường nhỏ có lót nệm, những đứa trẻ hoặc mới sanh đúng vài tháng hoặc có một hai tuổi đang nằm trần truồng, tay chơn ôm như cây sậy, ngực

MỘT BỘ TRUYỀN QUÍ

Ấy là bộ «CAO ĐƠN» sẽ xuất bản ngày 14 Juillet 1936. Ai xem bộ truyện «CAO ĐƠN» rồi thì kẻ bệnh trở nên mạnh, người buồn hóa vui ; người không bệnh thì thông minh thần nhơn thấu rõ tình đời ấm lạnh.

Truyện gồm đủ thất tình ai xem cũng phải mê thích. Muốn làm vui lòng các vị độc-giả, nên dịch-giả là ông Nguyễn-văn Thuộc, Tổng Đại-lý phát hành nhà thuốc Bình-Dân hiệu CHỮ THẬP BIÊN HOA sẽ phát cho không 10.000 cuốn đầu.

Ai muốn xin không, xin đình theo con cò 2 xu và chỉ địa-chỉ rõ ràng.

Hết 10.000 cuốn đầu, M. Nguyễn-văn-Thuộc sẽ tính mỗi cuốn giá 0p.50 ; trọn bộ 15 cuốn.

Nay kính cáo
BÌNH-DÂN

MÂY CÂU

◆ HÌNH VẼ ◆

TRONG SỐ 15

Số báo 13, ngày 23 Mai, bốn báo in 4 hình vẽ dưới đây, của họa-sĩ Hội-khanh, để cây độc-giã phẩm để làm vui. Độc-giã xa gần mua vui sinh ý, gởi bài phẩm đề lại cho bốn-báo rất nhiều, đó là cái chứng cứ rằng báo này truyền-bá rộng và được chú-vị độc-giã hoan-nginh cuộc vui này lắm.

Nhưng tiếc vì phần nhiều độc-giã phỏng-túng theo sự cảm-hứng của mình mà không đi khít với định-lệ của bốn-báo: có vị phẩm-đề mỗi hình cả chục câu, có vị viết thành ra một bài bốn năm trang giấy, gần như trường-thiên đại-luận, phê-bình rất là tỉ-mỉ. Những bài như thế đọc thì hay, nhưng dóm lại đề-mục thì xa lắc, thành ra chúng tôi rất lấy làm tiếc mà phải loại ra.

Duy có mười mấy câu phẩm-đề sau đây gọi là đúng theo thể cách, chúng tôi xin lục hết ra, để kỷ sau sẽ định sự cao hạ.

PHẨM ĐỀ

HỘI-KHANH

NGÀY 23 MAI



Xin cô nương tạm dừng gót ngọc

Đi đâu mà vội mà vàng?

Quý Nương ôi!
Đi đâu mà vội thế này?
Tạm dừng gót ngọc lời này có phân

Tiền đây xin một hai điều...

1' Thơ mới ghẹo người mới
Người đâu gặp gỡ « rần rĩ »,
Trăm năm biết có « kỷ hà » hay chưa.

Một chàng âu-phục đoan-trang,
Tay cầm quyền sách, chắc hàng
« văn nhân ».
Nhặt theo một đoá hoa tàn,
Chon giầy cao gót, tay nâng bốp
dầm.
Nhác trông chàng những động
tâm,
Tề Vương dở thói, tri-âm nặng
lời.

Người tiên bèn gót...

Dám xin Quý-nương dừng gót-
sen lại để cho kẻ si tình này
được đôi lời bày-tỏ nỗi niềm; / /

Hai bên cùng liếc hai lòng cùng
ua.

Em mà gặp anh... chắc đời em
sung sướng mọi đàng...

Đi đâu vội mấy cô ơi!
Dừng chân đứng lại cho tôi nhủ
cùng
Đời nay được mấy anh hùng,
Tăm lòng thành thực thủy chung
đến già.

— Đi đâu lật đật vậy cô Ba?
Đứng lại hỏi thăm chút xin ta!
— Thầy muốn hỏi chi để bữa
khác,
Bữa nay mắc gặp việc bên nhà.



Trái tim này đã bao phen hồi
hộp vì ai.

NG-ĐÌNH-CỒN Poinsard & Veyret - Saigon

Ngồi đây cùng tớ can tràng thiệt
hơn

HY-PHẠM

Ái tình thần chừng tấm lòng,
Anh nguyên tiết giá giữ tròn
tiếng..... « Coi! »

GIANG-CHÂU

Đài gương soi đến dấu bèo cho
chăng?

Lâm-thị HỒNG-VÂN

2' Thề một (mode)

Phạm-huy-Lục

Trên thơ nước dưới thơ « bà »
« Lòng » này ai rõ cho ta hỏi
« lòng ».

Mile NGỌC-NHUNG

Trên « băng » dưới cội cây gần,
Cặp oan-ương những ân-cần
nguyệt-hoa.

Chàng kia lần lấy bốp ra,
Cô kia cặp mắt chóa lửa ước
mong.

Nào hay mở bốp: bốp không,
Cô kia thất-vọng, ngồi trông nhớ
giải.

HỒ-VĂN-KHIẾT chez M. LAC Instituteur, à Anhóa.

Dốc lòng vàng...

M. THẮM Chez M. Hao Indochine Films Saigon

Quý-nương chẳng phụ-tình tôi,
thật: « Mừng này còn có mừng
nào cho hơn! »

LÊ-VĂN-LƯU Rue Bataillé Biên Hòa

Đài gương soi đến dấu bèo cho
chăng!

LƯU-TRỌNG-UỠNH 54 Rue Massiges Saigon

Em phải biết... văn-sĩ thì giàu
ái-tình lắm...

LONG-VĂN Boulevard F. Drouhet Villa Lison - Cholon

Nề lời mới ghé vườn hoa,
Ghế xanh tình tự mặn mà cả hai!
Sách quên nón rơi vì ai,
Mà ai lòng căm cái tài phụng
châu!

THƯỢNG-VĂN

— Bên nhà rắp rút việc chi nà?
Tội nghiệp, ngồi đây nói chuyện
mà!
Xin lỗi cô Ba tôi tớ... thiệt...
— Nói gì? làm bộ in đồ ma!

TRẦN-VĂN-ĐẶNG Instituteur à Badira - Cailay



Lòng thành thật tôi xin thề có
trời xanh chứng chiếu.

Ví dầu sông cạn đá mòn.....

Trên trời, dưới có đôi ta.
Còn dầu dầu có cách xa... thề
này! (Sic)

Khuôn thiêng dầu phụ tặc thành,

3' Kiêu
Tướng bày giờ là bao « rờ »,
Rõ ràng mở mắt còn « vờ » chim
bao.

Dưới chân, sách, nón tôi bời,
Còn chàng mặc sức ra chời
lần-khàn.

Thôi: chúng ta cứ yêu nhau, yêu
nhau cho đến ngày cùng. Tình
này họa chỉ có cao-xanh chứng-
tổ.

Dưới đây có đất trên cao có trời

Em muốn gì khó mấy... anh cũng
làm vừa lòng em được hết...

Chàng liền ghé miệng gần tai.
Cất tay lên vỗ thề vài bốn câu!

— « Ma cõ, đầu cô! khéo nói
chơi,
Tôi thề: « Xin có ông trời »
Lẽ rồi hôm đó Nghét ngồi quá!
Chà! nó cong đầu! nó ư hơi!



Ủa kia mình!!!

Không còn bạc trắng duyên còn
nồng dầu!

Xê ra đi!
Tổ tường bộ mặt Sở-Khanh!
Trên-dầu trong-bọc, chim-ranh
sổ sàng!

Cũng liệu bỏ qua xuân xanh một
đôi!

4' Gắt giọng « Nữ-dân cao-dã-g »
Cũng xương, cũng thịt, cũng da,
Cũng là máu đỏ con nhà Lạc-
Long

Thế mà...
... Mèo mà gà đồng,

Có kia tình giấc mộng sâu,
Chàng liền hoảng hốt ngồi thâu
trọng hình.

Có tân-thời, hãy đành-hạnh,
Dơ tay trở mặt người tình mà
răn.

Chàng kia chưng-hững ngược-
ngần,
Nhác trông, sách, nón lần nằm
dưới chân.

... Nhưng Anh có nhà vàng?...

À, rõ lại, thầy chỉ là một quân
khốn-nạn, một cậu Sở-khanh
kiếm thế lừa người: / /

Rõ ràng mặt ấy mặt này chó ai.

Thôi bây giờ em muốn anh sắm
1 cái Peugeot 601 để chiều
chiều vợ chồng mình dạo mát...

Ghế xanh sắp sửa biệt nhau,
Bốp dầm nàng bỗng hỏi đầu
mất rồi?

Mắt trừng quát tháo bồi hồi!
Giữ tình cô thốt mấy lời quốc
văn!...

— « Hơi bộ thể Thầy nói: « Tại
tôi? »

Lở rồi tôi phải chịu thì thôi!
Hồi nào Thầy nói Thầy trong
sạch

Nay mới biết Thầy giống hại
đời!!! »

(Còn 1 bài phẩm-đề nữa, vì đây chật chỗ, không đăng hết, xin coi tiếp qua trương 18)

Hồ thành Liệt nhà nho ở đất Thanh-dô, nguyên trước có một vợ lớn, một vợ nhỏ. Vợ nhỏ họ Hà, tiểu-tử Chiêu-dung. Vợ lớn mất sớm, Hồ cưới họ Thân về làm vợ kế.

Vợ kế và vợ nhỏ không thuận nhau, Thân xử với Hà một cách ngỗ ngược, rồi lại sân-si cả tới Hồ nữa. Thành ra trong nhà cả ngày có chuyện gấu ó nhau um sùm làm cho Hồ thường không được yên vui sự sống. Thét phải căm giận bỏ nhà đi mất.

Hồ đi rồi, Hà-thị sanh được đứa con trai, đặt tên là Đại-nam.

Hồ bỏ nhà đi lâu quá không trở về, Thân không thèm ăn chung với Hà, đến ngày phát lúa cho Hà nấu riêng mà ăn. Đại nam lần lần khôn lớn, mà Hà không dám xin thêm lúa, chỉ cặm cùi dẹt vài bát để kiếm ăn thêm mới đủ.

Đại-nam thấy lũ trẻ trong trường đọc sách ề ề, trong lòng nó muốn lắm, về xin mẹ cho đi học. Mẹ nghĩ con đương nhỏ tuổi quá nhưng cũng chiều lòng đưa con tới trường, để nó thử học cho biết khó k' ăn, hết dám đòi nữa.

Song Đại-nam sáng dạ lắm, học nhiều cấp hai lữ trẻ. Thầy đồ lấy làm lạ, tự nguyện không đòi tiền học, Hà bèn cho con theo học luôn, rần rần công thầy chửi đĩnh.

Cách hai ba năm, Đại-nam kinh-sách đều thông. Một bữa nó đi học về, nói với mẹ:

— Má ơi! Trường năm sáu đứa, đều có cha để xin tiền mua quà bánh ăn, sao con không có cha, há má?

Hà-thị nói:

— Để chừng con lớn, má nói cho con biết,

— Giờ con mới có bảy tám tuổi, chừng nào mới lớn?

— Con tới trường học, đương đi ngang miếu đức thánh Quan, con nhớ mỗi bữa vái xin, ngài sẽ phò hộ con mau lớn.

Đại nam nghe lời, mỗi ngày hai lượt đi ngang đều lạy trước miếu, khấn vái lăm rằm. Mẹ nó hay chnyện, hỏi nó cầu chúc tới hồi nào lớn? Nó thưa:

— Con chỉ khấn vái ngài phò hộ con sang năm lớn như đứa 15, 16 tuổi.

Mẹ nó cười.

Việc học và tác người Đại-nam cũng tiến tới mau quá; đến năm 10 tuổi mà nó trọng như đứa 13, 14 tuổi rồi. Văn bài nó làm, thầy đồ không bôi sửa gì được. Bữa kia, nó nói với mẹ:

— Hồi đó má nói lúc nào con lớn, sẽ bảo cho con biết cha ở đâu. Vậy bây giờ má bảo được rồi.

Hà-thị lắc đầu:

— Chưa được! Chưa được!

Cách một năm ngoài, Đại-nam đầy đà như người lớn, cứ theo nhắc nhở bên má nó hoài. Hà thị phải thuật rõ việc nhà đầu đuôi gốc ngọn. Đại-nam nghe đoạn, thương xót vô cùng, muốn đi tìm cha. Song Hà-thị khuyên can:

— Dầu sao con cũng còn nhỏ dại quá, mà cha con mất còn sống thác chưa hay, làm sao biết đầu tìm kiếm cho được.

Đại-nam không nói gì, lủi thủi ra đi.

Đến trưa không thấy con về, Hà-thị tất tả lại trường học kiếm hỏi, thầy đồ nói lúc sáng nó về ăn cơm rồi bật luôn, chưa thấy tới trường. Hà-thị cả kinh, nhưng trong ý còn tưởng là Đại-nam trốn học đi chơi hoang đầu đó thôi, bèn xuất số tiền ăn ra để mượn người ta lùng kiếm khắp nơi, mà chẳng thấy đầu hết.

LIÊU TRAI CHÍ DỊ

THẺNG CON CHỈ HIẾU

hay là

TIÊU THIẾP LÊN BÀ, PHU NHỎ'N LÀM BÉ

QUÁN-CHI DICH

Nói về Đại-nam khi bước ra khỏi cửa, vẫn vợ chẳng biết đi đâu cho phải; chỉ lần theo đường sá mà đi vùn vụt.

Giữa đường, gặp một người sắp đi Quê-châu, tự xưng họ Tiền; Đại-nam xin ăn dọc đường để theo Tiền rầu Đại-nam đi bộ theo chậm chạp quá, mới xuất tiền uoah ra mượn xe cho đi đỡ chun, vì đó tiền ăn đường của va cạp ráo.

Tới Quê-châu cùng ngồi ăn, Tiền lên bỏ thuốc độc vào trong đồ ăn, làm cho Đại-nam mê man không biết gì cả. Tiền bèn chở tới một cảnh chùa xưa, nhìn bấy là con mình, nhưng rồi mang bệnh thành ra cháy túi, giờ đành bán con cho chủ-tăng để lấy tiền mà về quê quán. Mấy ông thầy chùa ngó thấy vẻ mặt thằng nhỏ xinh xắn, đành nhau mà mua. Tiền lấy được số bạc rồi đi.

Thầy chùa cho uống thuốc, Đại-nam hơi tỉnh. Thấy cả bay tin, chạy tới xem, thấy tướng mạo của Đại-nam thì lấy làm lạ, gạn hỏi mới rõ đầu đuôi, lại càng đem lòng thương và rầy mấy thầy nhỏ kia, rồi tặng lộ-phí cho Đại-nam ra đi.

Có vị tú-tài họ Trương ở Lô-châu, vô kinh thì rớt trở về, giữa đường hỏi biết duyên do, ngợi khen Đại-nam có hiếu, bèn dắt đi theo.

Đến Lô-châu, Đại-nam ở trong nhà họ Trương hơn một tháng, mỗi lúc đi đâu cũng thăm hỏi coi có ai biết tin tức cha mình. Có người nói ở Mân (tức là Phước-kiến) có người chủ tiệm buôn bán, họ Hồ. Liên đó Đại-nam xin từ giã họ Trương để đi Mân. Họ Trương đem giày áo ra cho, và người trong xóm đều chung đầu ít nhiều để giúp lộ-phí.

Đi đường, gặp hai người khách buôn vái định đi Phước-thanh; họ mời Đại-nam cùng đi một bọn cho vui. Nhưng đi được mấy đoạn đường, khách dòm thấy túi bạc của Đại-nam, liền dẫn tới chỗ đồng không mông quạnh, trói tay chun Đại-nam lại rồi lấy túi bạc mà đi.

May sao lúc lâu, có ông họ Trần ở Vĩnh-phước đi xe ngang qua đó, mới mở trói ra cho Đại-nam và cho ngỗ: xe sau cùng về nhà.

Nhà Trần-ông giàu có, khách buôn các nơi quanh miền, phần nhiều ở nhà ông ra, ông dặn dò những khách đi nam về bắc, dò hỏi tin tức dùm, và cầm giữ Đại-nam ở trong nhà để làm bạn học với mấy đứa con.



Đại-nam đành lưu lại đây, không đi lang bang nữa.

Từ đó, nhà cửa càng xa, tin tức càng vắng. Hà Chiêu-dung ở cho-vợ một mình ba bốn năm, họ Thân giám bớt số lúa cấp đường đi, định ép buộc Hà phải đi lấy chồng khác. Nhưng Hà tự làm ăn khó nhọc nuôi thân, tâm-chí không núng chút nào.

Sau Thân cố ép bán Hà cho người lái buôn ở Trung-khánh. Hà không chịu, nhưng người lái buôn cướp đại đem đi. Đêm lại, Hà cầm dao đâm mình thành ra chú lái buôn không dám xâm phạm tới nàng, lại kiếm thuốc xức chỗ bị thương. Chừng vết thương lành rồi, chú đem nàng mà bán lại cho khách buôn ở Diêm-dinh.

Về Diêm-dinh, Hà lại tự đâm bụng lưng ra, ngó thấy ruột gan. Khách buôn sợ quá, kiếm thuốc điều trị cho nàng lành bụng rồi, nàng xin cho mình đi ở chùa làm vải. Khách buôn nói:

— Tôi có một người bạn buôn bán, trong mình giống như quan hoạn, và thường muốn kiếm một người may vá cơm nước mà thôi. Giờ tôi đem nàng bán lại cho và để gở lại số tiền tôi đã hao tốn ít nhiều, mà nàng ở như vậy cũng chẳng khác gì đi tu làm vải.

Hà chịu. Khách buôn liền mượn xe đưa đi tới nơi, chủ-nhơn ra rước. Tưởng là ai, té ra chính là Hồ-sanh, chồng cũ của Hà.

Vì bấy lâu Hồ đã bỏ nghiệp nho ralo mua bán. Người khách buôn kia thấy Hồ tịch tịch không vợ nên giờ đem Hà lại tặng đó.

Hai người gặp nhau, mừng mừng tủi tủi, cùng thuật nỗi niềm khổ sở cho nhau nghe. Bấy giờ Hồ mới biết mình có đứa con trai bỏ nhà ra đi tìm cha. Hồ bèn cậy nhờ căn dặn các khách thương dò xét tông tích của Đại-nam dùm mình.

Tế là tới đây, Hà Chiêu-dung vợ nhỏ trở lên làm vợ lớn của Hồ rồi.

Chiêu-dung kể kể những cảnh đời khất khổ cực của mình chịu bao nhiêu lâu, thành ra trong mình bây giờ đau đớn nhiều bệnh không thể làm việc nhọc mệt được nữa. Nàng khuyên Hồ nên cưới vợ bé về làm việc nhà. Nhưng Hồ nhớ lại cái họa ngày xưa mà giết mình, không dám nghe lời vợ khuyên nhủ.

Hà nói:

— « Tôi phải là con người dành việc ăn nằm, thì trong mấy năm ở nhà tôi đã đi lấy người ta để con rồi, còn được có ngày nay trời đất xui khiến cho tụ họp với mình nữa đâu. Vả lại ngày trước ai kia hành hạ tôi, tôi ăn nhậu đau khổ trong lòng không biết mấy, lẽ đâu ngày nay chính thân tôi lại tự đập vào con đường đó như ai mà chàng lo ngại ».

Nghe lời nài nỉ quá, Hồ nề bụng tốt của Chiêu-dung, dạn dò những khách quen, coi ở đâu có người đàn bà nào tới ngoài 30 tuổi mà chịu làm hầu thiếp thì mua dùm mình một con.

Nửa năm sau, khách mua dùm được một người lão-thiếp dần về cho Hồ.

Tưởng là ai, té ra chính là họ Thân vợ lớn của Hồ lúc nọ. Ai nấy đều lấy làm quái lạ hãi hùng.

Số là lúc trước, Thân ở cô độc ngoài một năm, người anh họ tên là Bao khuyên họ tái giá. Họ nghe lời. Nhưng mà ruộng đất nhà chồng bị bà con ngăn trở muốn bán không được. Họ chỉ bán ít của riêng được mấy trăm

bạc, ôm về nhà anh. Có chú lái buôn ở Bắc-ninh, nghe nói họ Thân trong lưng có tiền riêng no lắm, bèn thả tiền bạc ra dụ hãm anh Bao rồi lập kế lấy được họ Thân làm vợ.

Song chú lái này đã già-nua tuổi tác, không làm nổi chuyện ái-tình như ai, họ Thân nghĩ giận anh mình lừa gạt mình như vậy, rồi trong nhà sanh sự không yên: nay họ Thân làm bộ thất cổ, mai đòi nhào đầu xuống giếng luôn luôn, làm cho lão chồng già lo phiền quá không chịu nổi. Lão giận quá, vợ vét hết ráo của họ rồi, định bán họ làm hầu người ta. Nhưng ai cũng chê 30 tuổi ngoài là già rồi, không thêm mua. Kể lão đi Quê-châu mua bán, bèn chở họ cùng đi. Vừa gặp người bạn cùng tiệm với Hồ, họ Thân đem về cho Hồ.

Lúc thấy mặt Hồ, họ Thân vừa thẹn vừa sợ không dám nói một lời nào. Hồ hỏi thăm người bạn, mới biết qua gốc ngọn bán đi mua lại ra làm sao. Như vậy Hồ nói:

— Phải chỉ họ vợ được một thằng trai trắng thì chắc họ đã ở yên tại Bắc-ninh, không có ngày hôm nay tới đây lại thấy nhau nữa. Thiết cũng là có số trời. Song ngày nay ta mua hầu chứ không phải cưới vợ, vậy họ phải lấy Chiêu-dung trước để làm lẽ lớn nhỏ hẳn hoi.

Thân xấu hổ, cự nự không chịu lấy.

Hồ là:

— Ngày trước mấy làm vợ lớn thì sao, có nhớ hay không?

Hà Chiêu-dung khuyên-can, nhưng Hồ nhất định không nghe. lại cầm roi chạy tới gần để đánh Thân. Cự chẳng đã, Thân phải sụp xuống lạy Chiêu-dung. Nhưng từ đó về sau vẫn không chịu hầu hạ gì hết, chỉ bề hụi làm việc riêng một nhà. Tuy vậy, Hà vẫn đối đãi tử tế, không nỡ đổ trách về sự làm siêng làm nhác bao giờ. Mỗi lần Hồ với Chiêu-dung ngồi nói chuyện ăn cơm, Hồ thường kêu Thân-thị ra đứng hầu hạ sai khiến một bên, Chiêu-dung thương tình, sai con ở làm thay, nhưng Hồ không nghe như thế.

Vừa gặp lúc Trần-công Tự-tông tới làm quan về ở Diêm-dinh, Hồ nhơn có chuyện gở gở sợ với người trong xóm, bị người này thù oán, làm đơn lên quan thưa kiện Hồ về khoản ép vợ lớn trở xuống làm vợ nhỏ. Trần-công xem lá đơn rồi, không chịu xét xử, lại rầy mắng đuổi tên đầu-cáo kia đi.

Hồ nghe chuyện lấy làm mừng lắm, cùng Hà đàm đạo ngợi khen mãi ơn đức của quan lớn.

Một bữa chiều tối, bỗng có người gõ cửa rồi vào nói cho Hồ biết rằng quan lớn bỗng-ấp tới nhà chơi. Hồ sợ hãi lĩnh quần, đang lay hoay tìm áo xô giày để ra tiếp rước, thì quan-lớn đã vô tới cửa buồng rồi. Hồ càng sợ xanh mặt, lúng túng không biết làm sao. Trong lúc đó Chiêu-dung nhìn kỹ rồi nói:

— Trời ơi! Thằng con tôi đây mà.

Nói đoạn, nàng khóc rống. Trần-công cúi mọp xuống đất, cũng khóc nước mắt.

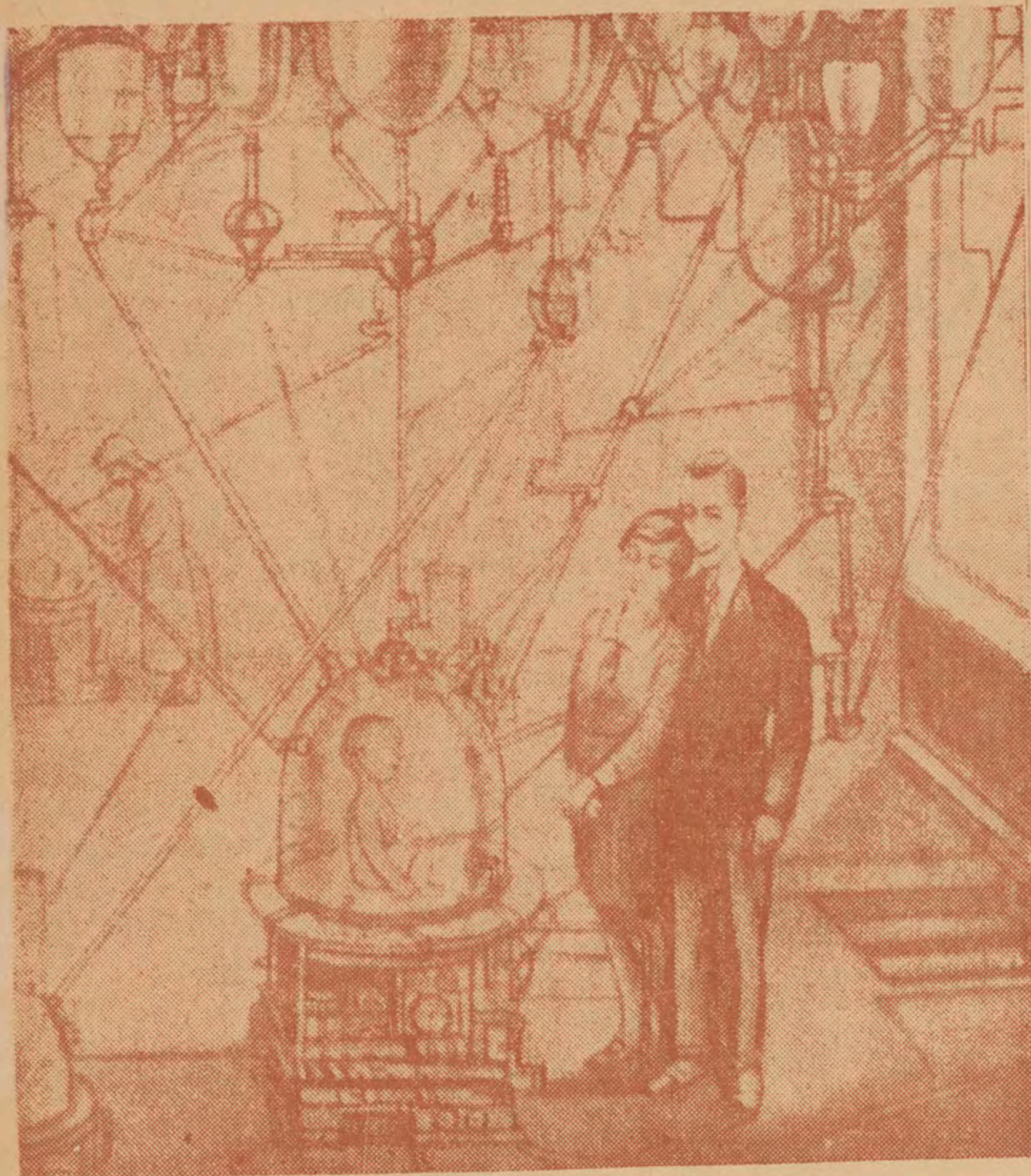
Phải, quan lớn Trần-công đó chính là Đại-nam, con của Chiêu-dung đẻ ra. Lúc Đại-nam, được ông nhà giàu họ Trần cứu vớt, rồi lấy theo họ Trần, giờ đã thi đậu làm quan. Sau khi thi đậu rồi từ kinh-dô trở về, Đại-nam đi vòng qua quê-hương mình, mới hay rằng má lớn má ruột đều tái-giá cả rồi, thấy cảnh cửa nhà, khóc lóc thảm thiết. Họ hàng thấy Đại-nam đã sang trọng, bèn trả hết nhà cửa ruộng đất lại. Đại-nam để mấy tên tôi tớ ở lại dọn dẹp sửa sang, trong ý trông mong cha sẽ trở về ở đó.

Sau được lệnh trên bổ đi Diêm-dinh, Đại-nam muốn bỏ chức quan để đi tìm cha, nhưng ông cụ họ Trần khuyên can mãi. Như gặp cô thầy bói hay, liền biểu thử bói một quẻ. Thầy bói đoán rằng: « Nhỏ lên làm lớn, dưới lên bực trên, tìm trống được mái, tìm một được hai. Vậy cứ việc đi làm quan, tốt lắm ».

Chừng đó Đại-nam mới chịu dáo-nhậm. Nhưng vì xa cha vắng mẹ, thành ra làm quan mà tới ngày ăn chay, không hề động tới rượu thịt. Bữa hôm thấy lá đơn của tên dân làng kiện Hồ, quan ngó thấy họ Hồ, trong lòng sanh nghi, ngầm sai người thân-tin trong nhà đi dò xét thăm hỏi, quả nhiên là cha mình thiệt. Bấy giờ Đại-nam nhơn đêm hôm vắng vẻ, lên ra khỏi dinh đi tới nhà Hồ, gặp được cha mẹ đủ mặt; nhớ lại lời đoán của thầy bói ưng nghiệm như thần.

(Coi tiếp trang 18)

CÁI MÁY SANH CON



Còn nhớ trong một số « Nữ lưu Tuần báo » ra hồi tháng trước, một cô viết nghe quạ-co và kể công với bạn tu-mi hết sức:

— Thì các ông thử đi coi!

Trước câu thách-đố ấy, chắc nhiều bạn đàn ông linh quỳnh, lo sợ, không biết một việc mà nay mai đàn bà họ « làm reo » thì đàn ông mình phải để sao đây? Chớ chi cả: có các bà « làm reo » đi chợ hay coi nhà, thì mình làm lấy như chơi; nhưng đầu này là việc để, chúng tôi đâu có dám đánh dám lãnh!

Nhưng một ngày kia có lẽ « Khoa-học » sẽ lãnh việc để con dầm người ta, chớ đàn ông đàn bà rồi thành ra vô dụng hết.

Chứng đó có cái máy kết thai chủng-tử, cũng tính đến ngày đến tháng thì vợ chồng dặt nhau lại trước máy ấy mà gọi con.

— Ra đây ba má lun ít miếng, con!

Cái máy người ta đang tưởng tượng để thế tạo ra, như hình độc-giã thấy in trên đây.

ÔNG YỆM THUỐC-ĐỊA THIẾU - NIÊN



MUỐN ham-dọa trẻ con lung lảng, người ta nói: « Mày sẽ đi Ông-Yêm! » Thuở nhỏ, nghe lời ấy mơ màng một cảnh đầy gặt những ông Ke và gấu-tinh để hớp hồn những trẻ nghịch ngợm.

Tôi không làm.

Ông Yêm vẫn là một thế-giới mà nghe đến tên các trẻ hoang-du ở thành-phố phải khiếp-vía. Ông Ke ở đây là mấy chủ linh khổ xanh của tỉnh Thủ-đầu-một. Yêu-tinh là những bạn đồng-lao của trẻ.

Đây, không có nạn cấp-răng. Khám lớn, Côn-Lôn có kiểu cử tù, cho đeo « lon », để cai trị tù.

Ông Yêm không có.

Nhưng, khoan... Để cho tôi khỏi sợ ở đầu tiên câu chuyện.

Tôi đã biết Ông Yêm từ lâu. Tôi đã được nghe nhiều chuyện

hay ở Ông Yêm. Chuyện thoáng qua như nhiều câu chuyện hải hùng khác nó chỉ ghi trong trí nhớ một di-tích hải hùng.

Tôi biết được Ông Yêm bảy giờ là do anh Ng-văn-Su.

Hiện nay, anh đứng gác xe máy trước cửa nhà thương Chợ-Rẫy.

Mỗi xe đạp, giao cho anh tốn 2 xu. Một nghề làm ăn như muốn ngàn nghề khác.

Anh Su ở Ông Yêm về. Nghề coi chừng xe máy, anh không cần học ở đây. Chung qui khoảng đời anh ở Ông Yêm tám tháng chỉ là hai bàn tay trắng, một bộ quần áo ở thân, như lúc đi vào.

Đi vào, cạo trọc đầu, thay g-phục nâu. Thầy giần mặt bằng vải củ máy.

— « Nghe nói mày ở Khám lớn bảnh lắm, mày làm cấp-răng chia thui cá. Lên đây, cho mày bảnh ». Không bảnh được.

Sáng năm giờ rưỡi, đã thức dậy. Lập-bình. Nghĩa là sắp hàng để đếm và « cắt số ».

Trẻ ở Ông Yêm, hơn một trăm. Chích mủ cao su, vô rình đốn cây, xe cây, quét banh, v. v... các công chuyện đầu làm trôi đời cũng vẫn còn mãi. Những công chuyện dài đằng-dằng mà người làm chỉ công lưng làm chớ không rõ làm để làm gì và bao giờ rồi. Làm như cái máy.

Nhưng người không phải là máy. Quét thì quét chạy. Tay quét chạy. Tay quét, căng bước cho nhanh, chậm chơn thì bị đòn.

Anh Su thuật:

— « Hai con bò và sáu đứa, thú kéo, người đẩy một cái xe cũi lên giốc. Xe không đi. Thú và người mệt ngất. Thầy chủ giận. Thầy mới mở hai con bò ra, bắt hai đứa vô thể ở cõ xe, bốn đứa sau đẩy Ban đầu, không nổi. Đánh riết sáu đứa một hồi, thầy đội làm cho xe chạy bon bon, hơn bò kéo, người đẩy ».

Làm cỏ, bưng gốc để lấy củi, đắp mô ngăn nước suối để tưới rau cải, lên rình bức máy, dùng máy mà đương giỗ, quẩu, ghề, quẩu đương trâu cau, là những công việc thường của anh em lao-động.

Nó không nặng-nề, mà cũng chẳng nhẹ-nhàng.

Nhưng đầu nhỏ cỏ là một chuyện dễ dàng nhất mà có chủ cai cầm roi ngồi một bên, thì công chuyện ấy hết phải là công chuyện mà người ta vui lòng làm.

Anh Su nói:

— Làm bực mình. Tôi xin vô ở bồi với thầy Ký.

— « Mấy giờ về? »

— « Mười giờ. Về tắm xong, ăn cơm ».

— « Tắm cách nào? »

— « Được xối tắm, nhưng không có sá-bong. Tắm sá-bong lâu-lắc, thầy chủ không chịu. Tắm phải kỹ lia lia cho thật mau để mặc quần áo vô cho nhanh mà ăn cơm ».

Thứ hai, ăn khó. Sớm mai và chiều ăn một thứ.

Sáng, được một bát cháo muối.

Thịt heo mỗi tháng xơi hai ký.

Thịt bò mỗi tuần ăn hai ngày và cá tươi mỗi tuần ba ngày. Ăn uống dễ chịu. Hơn ở khám lớn. Mà không no. Thầy chủ hồi mãi, hồi cho mau rồi để họ đi nghỉ.

Một giờ rưỡi trưa, lập-bình kéo ra sở. Làm thẳng thét đến năm giờ chiều.

Ăn cơm. Sáu giờ học.

— « Ai dạy? »

— « Thầy Ký. Thầy vừa làm thầy Ký vừa làm thầy Giáo, với 24 đồng bạc lương mỗi tháng ».

— « Học mấy giờ? »

— « Nói rằng từ sáu đến bảy giờ, chớ thật sự, học chỉ có nửa giờ. Thầy Ký ăn cơm xong, tắm rửa, đổi quần, thoa son, cũng mất đến nửa giờ ».

— ! !

— « Dạ, thầy Ký tổ diêm son phấn như đàn bà ».

— « Học những gì? »

— « Đủ thứ. Tôi chỉ còn nhớ số 1, 2 đến một trăm. Bao nhiêu, tôi quên hết rồi ».

Kỷ-luật gắt. Ngủ, không được nói chuyện. Nói chuyện bị phạt. Phải nằm ngửa. Hai đứa đầu mặt nhau rù rì, bị đòn ngay. Cầm tra trái gãi.

Trái trái thì đúng hơn. Ông Yêm, nơi giam cầm những anh thiếu-niên trong thời kỳ dậy mảy, tính dục bùng bọt, không tránh khỏi hiện tượng đồng-tình luyến-ái cái nạn mà các thầy chủ gìn-giữ, nghiêm khắc.

BỨC THƠ CỦA NỮ-CÔNG THƯƠNG-XÃ

Mấy tháng nay chúng tôi có cổ động trên mặt báo sẽ đem hết nhiệt thành khuếch trương công nghệ nước nhà, lựa chọn đồ quý ngon của xứ đem về trữ một nơi: 1. Đề nhắc cho ta quý đồ thổ sản; 2. Đề khuyến khích cách vô hộp vô chai; 3. Đề bỏ khuyết chuyện thiếu sót trong nước; 4. Đề có công việc làm ăn cho những người có nghề nghiệp trong buổi khó khăn này.

Vì những lẽ nói trên mà « Nữ-Công Thương-Xã » ra đời đã 6 tháng nay, về cách sắp đặt, về công phu chế biến, về cách giao tiếp quý khách đầu đó đã được mười phần hoàn bị. Mới đây chúng tôi lại trữ thêm món Sirop de Praise cũng ông bác vật NGUYEN-TRUNG-PHAM chế tạo ra.

Tóm lại hiệu buôn « Nữ-Công Thương-Xã » là nơi gom góp thổ sản Annam và tiêu thụ những đồ của người Annam chế tạo. Vậy mời đồng bạn hãy vui chơn đến tiệm dầu mua hay chẳng mua, chúng tôi cũng ân cần tiếp rước và nhờ lời chỉ bảo thêm để chúng tôi lần hồi chấn chỉnh « Nữ-Công Thương-Xã » cho đặng tận thiện tận mỹ.

Nay kính mời NỮ-CÔNG THƯƠNG-XÃ.

(Aux produits Annamites)

230, rue d'Espagne (gần rạp hát bóng Chợ mới)

CÓ NHỮNG THUỐC LẬU VÀ THUỐC LẬU NHƯNG

THUỐC LẬU

HIỆU BÀN TAY CỦA LỢI-SANH-ĐƯỜNG MỚI TRƯỞNG TUYỆT NỘC

VÀ VI TRÙNG LẬU

BỊNH LẬU HAY MỚI PHÁT ĐỀU CHỮA

:: :: :: MAU LÀNH CẢ :: :: ::

MỖI VE LỚN UỐNG 5 NGÀY

1 \$ 00

A. P. A. - BUT-SON 433 2 Rue Paul Blanche - TANDINH

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT - GIÁ RẺ

Đại-tỷ giày tân-thời hiệu Vinh-Phát Hanoi

Bồn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hợp thời, có trữ bán đủ các thứ giày giép kiểu tối tân và valise cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ rồi lại như đồ đồng hồ sơn và các thứ bài bác.

Sỉ guốc giày giép của tiệm PHU-LƯU có bán lời nhiều.



Guốc PHU-LU có cầu chứng nơi tởa thươg mải Saigon ngày 1er-

10-1934. Bồn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang dãy Bombay. Thợ từ thương lượng việc mua bán xin đề cho chủ nhơn:

PHAM-VĂN-VIÊN

Chu chế-tạo guốc PHU-LU

Gởi thơ xin có trả lời.

106 rue Laferrière, Saigon.

Mỗi đứa một chiếc chiếu, một giường cây. Không gói, không mền mùng. Cắm đem vô.

Quen với thầy chú, được một đặc-án, một chiếc nóp.

— « Có ai trốn không? »

— « Huyền thiên. Trốn cực khô lắm. Phải liều chết, đi theo đường rừng nguy-l hiểm. Bắt được, đánh tợn. Thắng Sưu trốn một lần bị bắt, bị đánh 200 lần ở gót chơn. Củ máy to bằng cái chén chung uống nước. Thầy Nhứt không dung. Mỗi buổi chiều, đi làm xong, thắng Sưu đưa gói căng ra, chịu 20 củ. Vậy, cho đến 10 ngày »

Thầy Nhứt là đội nhứt, Xếp Ông Yêm.

Tôi hỏi anh Su:

— « Anh làm gì mà bị? »

— « Tôi ở với người ta ở Phú-giờng cây. Không gói, không mền mùng. Cắm đem vô. »

« Bị tám tháng. Ăn ở. »

Không cha mẹ, bị kêu nuôi ».

Ăn nuôi là phải ở đến trường thành. Ghê nhứt.

Ăn ở vài tháng, vài năm, khi Đại Hình. Mấy người ấy đến trường thành, đi Côn-Lôn.

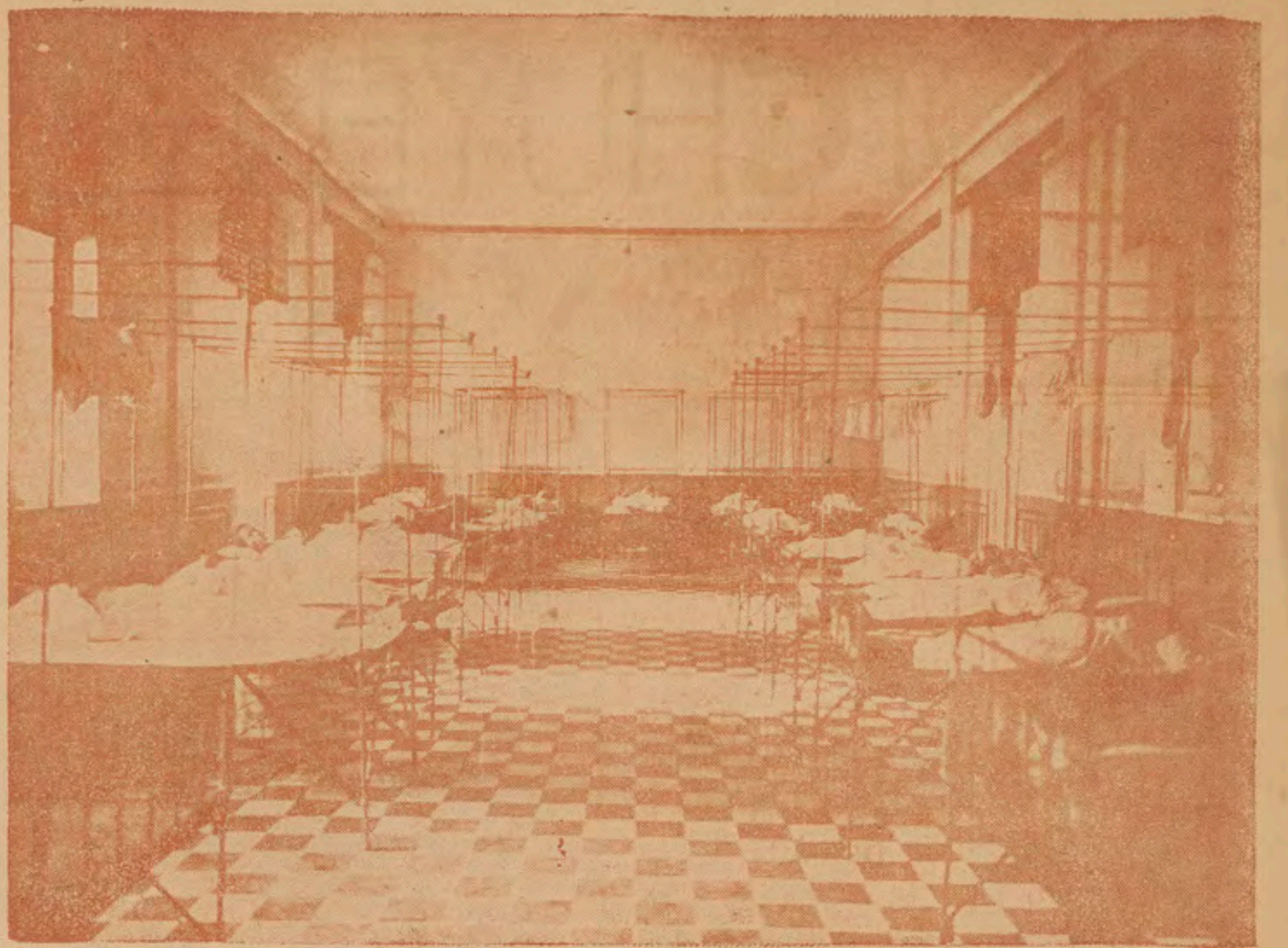
Ông Yêm vẫn là trường đúc ra những miếng mồi cho Côn-Lôn, cho các khám tù của nhà nước.

Cũng như cái thuốc-địa trẻ con mà ông François Coppée đã mô-tả cách tài tình trong « Người có tội ». Có người nói Ông Yêm là một cái khám ngục của bọn thiếu-niên, hơn là cái thuốc-địa để diu-dắt, dạy dỗ cho con ra người ngay thật.

N.

LAO-DÔNG TRẺ

NGŨ-YỄN



Những khi bệnh hoạn, ai người xót thương ?

Không tiền đi học

— Em mấy tuổi ?
— Mười ba tuổi.
Con nhỏ bán chè khoai bị mắc mưa run lập cập. Một cái nón mây lớn xon dây hình thù nó như tay nắm mỗi.

Áo đen, quần đen. Nó lấy vật áo gạt những giọt mưa đọng lớn đóm trên mặt nó. Nó nhit miệng cười. Hai đồng tiền đóng bên hai má. Con nhỏ sẽ đẹp.

— Em bán mỗi ngày lời bao nhiêu ?

— Vài cái.
— Còn tiền chỗ ?
— Trồn.

Rồi nhìn tôi, nó cười, đặc ý. Một trã chè nhỏ xiu với mấy cái chén. Bên kia một cái thùng. Đồi giống thấp. Cuộc tiệc vừa vụn với con bé.

— Sao em không đi học ?
— Tiền đâu mà đi ?
— Học mà tốn tiền gì ?
— Tiền ăn, tiền quần áo sách vở.

— Cha mẹ em làm gì ?
— Không làm gì hết.

Một thằng nhỏ chạy vào thêm nhà dụt mưa. Quần áo nó ướt hết trơn hết troy. Ăn mặc gọn ghẽ.

Bê-rê đỏ, quần cụt, mặt mày nó sáng sủa. Cặp mắt tròn quăn, lông mi dài, răng tốt đều đặn. Thằng nhỏ có vẻ con gái. Trại lại bộ tịch lệ làng, lanh lợi làm mất cái tính-triệu điệu dằng trên mặt nó.

Nó bán hột vịt lộn. Thúng đội đầu. Hột vịt chôn trấu. Rau, muối tiêu, sắp lên trên. Cả thấy gọn gàng, không tòn tèn như gánh chè khoai của con nhỏ.

Nghe nói chuyện đi học nó xạo vò.

— Phải tôi còn đi học, bây giờ tôi đã được đi thi sơ học rồi.

— Em mấy tuổi ?
— Mười ba.

Bằng con nhỏ. Hai đứa đứng gần nhau, xấp xỉ.

— Em còn cha mẹ ?
— Còn. Ba tôi kéo xe, năm nay nghỉ ở nhà ; má tôi đi bán bột khoai.

— Ngày em lời bao nhiêu ?
— Vài cái.

— Tiền chỗ ?
— Năm xu.

chạy, miệng la, rất hòng, chồn chồn.

Hôm nay nó vừa ra khỏi nhà đã bị mưa. Nó lo. Sợ đêm nay nó phải bán khuya nữa.

Con nhỏ bán chè ngày hai buổi. Trưa và tối. Mùa này cực. Vừa gánh, vừa rao, vừa đi, nó tìm chỗ mà để cho bớt nôi chè. Đã vậy lại còn trồn tránh. Mấy anh góp chợ cho Thành-phố họ rộng rãi. Nhưng, nếu gặp những anh không dung-túng thì phải đưa 5 xu.

Đồng tiền thất lạc

Ít ai mua. Trước kia chè bán 2 xu một chén. Người mua nhiều. Phố ở đầy đủ, mấy cô mấy thầy, buồn miệng, dư tiền, họ ăn hột vịt lộn, ăn chè. Bây giờ phố trống, người thưa. Kẻ giàu sang đi khiêu vũ ở nhà hàng Tây họ không ăn hột vịt lộn, không ăn chè. Vật-thực của con người không sang. Sang, người ta ăn món khác.

— Hai em bán cho ai ?

Nó không hiểu câu hỏi. Tôi lặp lại.

— « Bán cho đủ thứ người. Mấy cô ở nhà, mấy thầy uống rượu. Nơi đây, thường gặp mỗi. Gặp cuộc say sưa, mấy thầy không kể, ăn cổ-sát, trả tiền nhiều. Với mấy cô ở nhà, khó bán hơn ».

Dầu khùng-hoảng, đàn bà An-nam vẫn còn ở trong nhà, chịu cho người ta nuôi-nấng.

Con nhỏ thường bán các công-xưởng.

Mỗi hàng nó là những anh thợ, ngoài giờ làm việc.

Tôi hỏi :
— Hai em có tiền dư ?
— Tiền gì mà dư. Bán bữa nào ăn bữa nấy.

Thằng nhỏ hột vịt chỉ có bộ đồ đen nó mặc vào mình. Cái quần lại cụt. Ít hao vải.

Con nhỏ được hai quần dài và chỉ có một cái áo.

— Bán xong, đưa tiền cho ai ?
— Cho má, hai đứa đồng-thanh trả lời.

Gia đình bớt lột

Tôi nói :
— Cha mẹ phải lo làm lụng nuôi con, cha mẹ gì lại bắt con đi bán để lấy tiền ?

Hai đứa không trả lời.
— Hai em thương má và ba em không ?

Con nhỏ :
— Thương.

Thằng hột vịt không thương. Bữa nào không đủ tiền nuôi nhựt, ba nó rượt đánh nó, nó phải chạy trốn chết. Sau mười mấy năm người ngựa, ba nó còn lại một cái bệnh ghien.

Bệnh ấy là cái đốm đen ở gia đình nó. Nó phải phơi sương, phơi nắng, phải gặt dùi với sự sống để đem tìn cho thằng chết ở tiệm á-phiện.

Nó nói :
— Có cha mẹ đỡ đầu mình nhiều chuyện.

Thằng Hai, vì không cha mẹ nên phải đi Ông-yem.

— Thằng Hai nào ?
— Thằng ở ngoài chợ, trắng trắng đura.

— Sao nó bị bỏ Ông-Yem ?
— Ăn cắp thuốc tây.
— Với ai ?

— Với tôi và một thằng nữa.

Rồi nó thuật lại câu chuyện. Năm ngoài, nó chưa đi bán. Nó cùng với thằng Hai và thằng Ngaoan hay rủ nhau thất-thiếu ngoài đường.

Một đêm đi dạo, chúng nó chung vò coi hát Cái lương. Vần hát, chúng nó thêm thuốc. Thằng Hai ghiền thuốc lá tợn. Nó ăn cắp của thằng chết bốn liều thuốc. Thằng Chết la lên. Lĩnh bắt. Thằng Hai bị kêu án nuôi. Hai đứa kia nhờ cha mẹ lãnh ra.

Từ đó nó đi bán hột vịt. Thằng Ngaoan đi đầu mất.

Con bán chè thương ba má nó. Ba nó thất nghiệp từ lâu. Nghề thợ nề lúc này ít ai muốn. Mà nó và em nó phải bán mà nuôi mấy em nó và ba nó. Ba nó hiền lắm.

Luật-pháp, xã-hội, giao chúng nó cho gia đình, để gia đình ấy bóc lột nó.

Thế mà nó được sướng. Hơn là thằng Hai, chẳng hạn.

Tinh ranh

Tôi nói đồn với thằng hột vịt :
— Chúng nào em cười vợ ?
Nó liếc con bé bán chè. Con nhỏ mặc cỡ, xụ mặt.

Thằng hột vịt :
— « Vợ con gì đời bây giờ. Má tôi nói tôi còn nhỏ. Chừng tôi lớn, sẽ kiếm con nào vừa ý dặt về ở ».

Nó nói như người lớn.

Tôi hỏi con nhỏ :
— « Còn em, em chừng nào có chồng ? »

Mắc cỡ, nó làm thinh.

Dày dạn phong sương, đụng sát với cuộc đời, với sự sống, chúng nó khôn ngoan hơn những đứa bé trang lứa, đang ở vào cảnh có ăn, hoặc cặp sách vô trường, đi học.

Trời tạnh mưa.

Con nhỏ lau chén, sắp ra ngoài. Thằng hột-vịt giúp nó để chén vô thùng. Mỉn cười, tôi gọi nó « nịnh-dâm ». Nó không hiểu. Tôi đổi tiếng :

— Em muốn mùi ?

Hai đứa ngo tôi, hờn trách và nũng-nịu dường như muốn nói :

— « Ai mà nghĩ đến chuyện ấy hoài cả ngày được. Người ta lo sống trôi chết » !

Rồi mỗi đứa một nơi, chúng nó lui-thui, dẫn mình vào hột mưa thừa thớt, vừa đi, vừa rao, lo cung cấp cái dạ-dày của khác những thức ăn ngon-ngọt để lấy tiền lời, cho cha mẹ mua cơm ăn, cơm đen và cơm trắng.

Làm việc không kể giờ

Chúng nó thuật công ăn việc làm. Hột vịt đếm ở Chợ Lớn, Từ Bàn-Cò, thằng nhỏ đi chơn vò lời nơi đội về. Mỗi trăm nó lời được 7 cái. Một ngày nó bán giỏi lắm là 40 trứng. Mà nó phải đi gần rá căng.

Lần quăn theo mấy hàng rượu bia, nó phải cà-rê nơi đó khi đến 2, 3 giờ đêm, nếu hột vịt bán không được.

Nó nói nó bị thấp bé vì mắc đội thùng. Thùng nặng làm cho tương nó lùn. Nó không thích.

Ít khi nó đi bán dạo. Bán ở chợ khỏe hơn. Bán dạo, căng



Bóng đèn có hiệu DAIMON rất bền, không khi nào đứt bầy. Pilles DAIMON thật sáng, và bền hơn các hiệu khác. Quý vị nên coi chừng, đừng cho ai gạt dặng mình.

Bán sỉ và bán lẻ Đại lý :
NGHỆ-SANH HIỆU
(Tiệm đồng hồ)

15, rue Schrœder, Saigon

ngang hông chợ mới
bến xe đỏ Thủ Đức

Thanhnhung, le 4 Avril 1936.

NGUYỄN-VĂN-HỒ c/o M. CHẤN ex-Conseiller Thanhnhung :- RACHGIÁ.

A M. NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN, 251, Rue Lagrandière :- SAIGON

Kính, Thăm ông và quý quyền đặng bình an khương thời.
Thiệt những lời ông đoán vận mạng rất hay đúng theo sự thiệt.
Tôi có gởi dấu in tay đến ông coi hôm 8 tây tháng Octobre 1935 coi trong 10 năm tới, thật quả như lời đoán hôm 12 Mars rồi, tôi có chịu một cái đại tang người trong thân (linh nội tổ). Ông đoán từ Mars tới Juillet là tháng kị có đại tang, quả quyết vô cùng.
Tôi rất vui lòng giới thiệu ông cùng các bạn quen biết.

NGUYỄN-VĂN-HỒ.

Giá tiền coi tay 2 năm. 1 \$ 00

10 năm. 3 00

Coi suốt đời. 5 00

Riêng phân ai muốn học coi tay lập nghiệp với nghề ấy dạy thành nghề ăn 50 đồng. Hỏi đều chi nhớ để có trả lời.



NÓI CHUYỆN VỚI ÔNG EDOUARD MARQUIS

VỀ VĂN ĐỀ BẢO TRỢ NHI-DỒNG

Ông Edouard Marquis ?
Còn ai ở Saigon này mà không biết ?

Cửa phòng việc của ông ở bên cạnh Soái Phủ lúc nào cũng mở rộng luôn luôn. Ai muốn ra vào bao giờ cũng được tự do, và được tiếp đãi với một cái cười điệu ngọt, và cách han hoi ân cần.

Nhưng đó là ông Marquis làm quan, ông Marquis tác giả hai quyển « Les Mousquetaires muselés » và « Pierre Pasquier », ông Marquis, chủ phòng Báo - Giới Namkỳ.

Người ta biết ông nhiều — như là anh em viết báo chúng tôi — tức biết cái ông đã từng cầm cây viết chì xanh hằng ngày, đăng đăng từ mười mấy năm nay, chẳng một phút nghỉ ngơi, chẳng một giờ bằng hồ với phàn sự.

Nhưng ít ai biết đến một Marquis khác ; cái ông Marquis trước kia đã từng làm thầy thuốc trong lúc Âu-chiến, và đã từng mổ xẻ bao nhiêu xác thịt đòn đau, khiến sau này, ông mới tự mình mổ xẻ lần lần các vấn đề làm cho xã hội phải ê chề đau đớn.

Chính hôm nay, chúng tôi đương ngồi đối diện với ông Marquis sau này mà đàm đạo. Chúng tôi xin đọc giả biết ông Marquis thứ hai mà thôi.

— Thưa ông, đã mấy lần tôi đi kiếm ông nhưng thấy ông mà không có thể gì chuyện trò năm mười phút được. Nay tôi lại đây sớm, chắc ông không còn đường nào chạy thoát tay tôi được nữa rồi !

Với một cái cười vui vẻ ông Marquis đón chào đầu chúng tôi.

— Thời ông thấy trước mắt đó ! Mấy hôm nay vì lo sắp đặt Tuần lễ Nhi đồng mà tôi chẳng có một phút nào nhàn rảnh được.

— Thưa ông, tôi xin làm rộn ông chừng nửa giờ ; những câu hỏi tôi đã chép sẵn cả, vì tôi biết trước, không dám làm mất ngày giờ quý báu của ông.

Thưa ông, lấy toàn thể mà nói đối với vấn đề nhi đồng ở xứ này, ông có ý kiến gì hay xin cho chúng tôi biết với ?

— Lần này, là lần thứ hai chúng tôi tổ chức Tuần lễ Nhi đồng. Cái kết quả lần trước đã được rõ ràng. Nhưng bao nhiêu đó chúng tôi không lấy làm mãn túc được. Vì như ông đã biết, vấn đề nhi đồng ở xứ Annam là một cái drama ruồng, còn đương trống trải vô ngần, bao nhiêu người có từ tâm bằng sẵn góp



Hội « Patronage Laïque Cochinchine » trước nhà nghỉ mát ở mé biển

sức lại vun trồng cây cấy cũng chưa phải là đủ đâu.

Vì theo trong ý chúng tôi, chúng tôi không phải nghĩ đến bọn trẻ em còn ngậm sữa mà thôi đâu. Chúng tôi còn muốn gây dựng những công cuộc hữu ích khác cho những trẻ em lớn lên biết đi ăn học hướng nhò.

Về phần trẻ em đệ nhất (première enfance) công cuộc làm chúng tôi bây giờ đây thật không đủ chút nào. Năm bảy cái viện Dục-Anh ở thành thị thật là ít ỏi quá ! Chúng tôi muốn làm sao ở chốn thôn quê, đầu cho ở bốn hẻo lánh, cũng đều có được nhiều viện Dục-Anh như thế nữa.

Cái vấn đề quan hệ ở đây không phải là một vấn đề tiền bạc ; mà lại là một vấn đề cổ động, dạy dỗ.

Cổ động, dạy dỗ bảo thế nào cho các bà các cô gia tư khá khá ở các làng biết công việc bồi dưỡng trẻ con của mình và trẻ con của kẻ khác là một công việc có ảnh hưởng to lớn cho xã hội sau này. Thường thấy ở chốn thôn quê, hễ có con, thì người ta giao cho con đòi chăn giữ, dầu khi vú mớm, họ chẳng muốn để ý đến bao nhiêu. Mà cách nuôi con như vậy, há chẳng phải làm mỗi nhữ cho vi-trùng đó sao ?

— Thưa Ngài, ở trong thôn quê, phụ nữ không phải thuộc về hạng

nhà có ăn hết được. Con của họ họ phụ cho « trời nuôi trời dưỡng » để họ có ngày giờ đi cấy, đi gặt góp sức với chồng, chứ biết sao bây giờ ?

— Cái lợi ích của các cơ quan bảo trợ nhi đồng ở đây ta thấy



M. Edouard MARQUIS

rất rõ ràng. Tôi đứng rờng về mặt cho bú mớm mà nói, đành rằng không có thứ sữa nào cho qua sữa mẹ được ; song nếu người mẹ mắc lam lự làm ăn, thì tưởng có một thứ sữa khác người ta đem thay thế cho sữa mẹ rất là tiện lợi.

— Ông muốn nói sữa đậu nành đó chỉ ?

— Phải, sữa đậu nành. Trong một phiên nhóm của Hội Chấn-Tế Xã-Hội vừa rồi, có một ông chánh chủ tỉnh làm một tờ trình rất dài, tán dương sự lợi ích của sữa đậu nành, mà chúng tôi phần nhiều ai cũng đồng ý kiến với ông.

Nhưng sự cho bú như thế, nếu chẳng sẵn sóc cho hiệp với vệ sanh, ta còn phải e ngại lắm nổi.

— Còn đối với nhi đồng đệ nhị cấp (deuxième enfance).

— Ở đây có hơi khó một chút vì những công cuộc tạo lập nên là những công cuộc cần phải có nhiều tiền làm mới nổi. Những hội bảo trợ, những hội thể thao để cho bọn trẻ từ năm ba tuổi đến mười sáu tuổi không phải một ngày một bữa mà gây dựng được. Sức riêng người, dầu

là người sốt sắng thế nào cũng đều có hạn cả. Nên chi, ở đây, nếu không có sự giúp đỡ của các gia đình thì khó mà làm nên công huyện lắm.

Tôi muốn nói sự giúp đỡ một cách khôn-quan, một cách rộng rãi của gia đình Annam. Vì tôi trông thấy cha mẹ Annam thường coi con là vật sở hữu của mình, cho nên đối những việc nào mà là có ích cho trẻ con về mặt tinh thần lẫn vật chất, làm người làm cha mẹ thật là lơ thờ quá.

— Tôi muốn ông cho một cái thí dụ cho dễ hiểu.

— Thời đây này : Hội Patronage laïque Cochinchine ban đầu phát đạt dễ chịu quá, song từ hai oa năm nay, hội ấy vắng tiếng êm hơi.

Ông Marquis này giờ nói liền liền, bây giờ nói tôi, rồi nói xéo qua cửa sổ, đưa mắt mau lẹ ra ngoài vườn Soái Phủ mà thờ ra, như có ý thất vọng. Một chập sau ông nói quá quyết :

— Ông cũng hiểu lắm chứ ! Trẻ con có đứa nào là đứa biếng nhác hư hỏng đâu. Chỉ có những đứa đau mà thôi. Chúng đau về xác thật lẫn tinh thần !

Vừa đến đây, chuông điện thoại kêu rầm lên. Ở bên kia giây uối là quan hai sẵn đầm đương lo liệu với ông về sự sắp đặt cuộc trưng thủy-lục. Không biết sao trong

trí tôi có cái ý nghĩ lạ lùng này : như một người con gái đến lúc xuân sắp tàn, ông Marquis thật là chia tam, chia tứ, có khi chia ngũ, chia lục tấm lòng muốn làm phải của mình. Tôi cười mình khéo vợ vắn thì thôi, lẳng giầy điền thoai vừa dứt.

Ông Marquis lạnh lẽo nói lại câu chuyện mình đã bỏ dở khi này.

— Chỉ nói về sự đem trẻ con đi dưỡng sức ở biển (colonies de vacances) sau khi học hành suốt năm mệt nhọc, cần phải tốn bao nhiêu công phụ và tiền bạc rồi. Nhưng khổn nổi quá !

Sự cô - động của chúng tôi chưa có ảnh hưởng đến dân gian được. Cho nên muốn khởi sự làm một công cuộc gì thì điều trở ngại lớn lao nhất vẫn thấy nằm ngay trước mắt : không đủ tiền. Dân số xứ này ít ỏi cũng được 4 triệu. Ngày nào mỗi người vui lòng cho chúng tôi mỗi cái, thì ngày ấy việc Chấn Cứu và bảo trợ Nhi đồng mới mau giải quyết được.

Ông lập đi lập lại cái con số bốn triệu ấy nhiều lần, tỏ ý thật là thiết tha chân thành mong mỗi người muốn sao sự tiến bằng toán nhơn của mình một ngày kia sẽ thành ra sự thật. Đồng tiền lúc ấy không phải chỉ ở trong túi của mình, mà lại đem được, rõ được sung sướng biết bao !

Sung sướng cho trẻ con khổn nạn nghèo khổ

— Thưa Ngài, vấn đề nhi đồng chẳng phải bao nhiêu đó mà hết. Còn vấn đề trẻ con « hung hoang dã từ » nữa chi ? Thú thật với Ngài, tôi muốn đi thăm Ông Yem và Cầu Đình quá. Ngài có thể gì giúp tôi việc ấy chẳng ?

Sắc mặt của ông Marquis này giờ có vẻ hân hoan và lạc quang, sau khi nghe tôi nhắc đến hai cái tên Ông Yem và Cầu Đình rồi, thì bỗng sầm lại. Cặp chơn mày đen đậm của ông nhăn xuống giống hai cái dấu mũi to để che lấp bao nhiêu nỗi bất đắc ý của mình. Nhưng có lẽ ông bản thân ông Marquis lúc ấy còn có anh viết báo ăn núp đầu đó, nên ông nói một cách như nửa van lơn, như nửa khó chịu mà bảo.

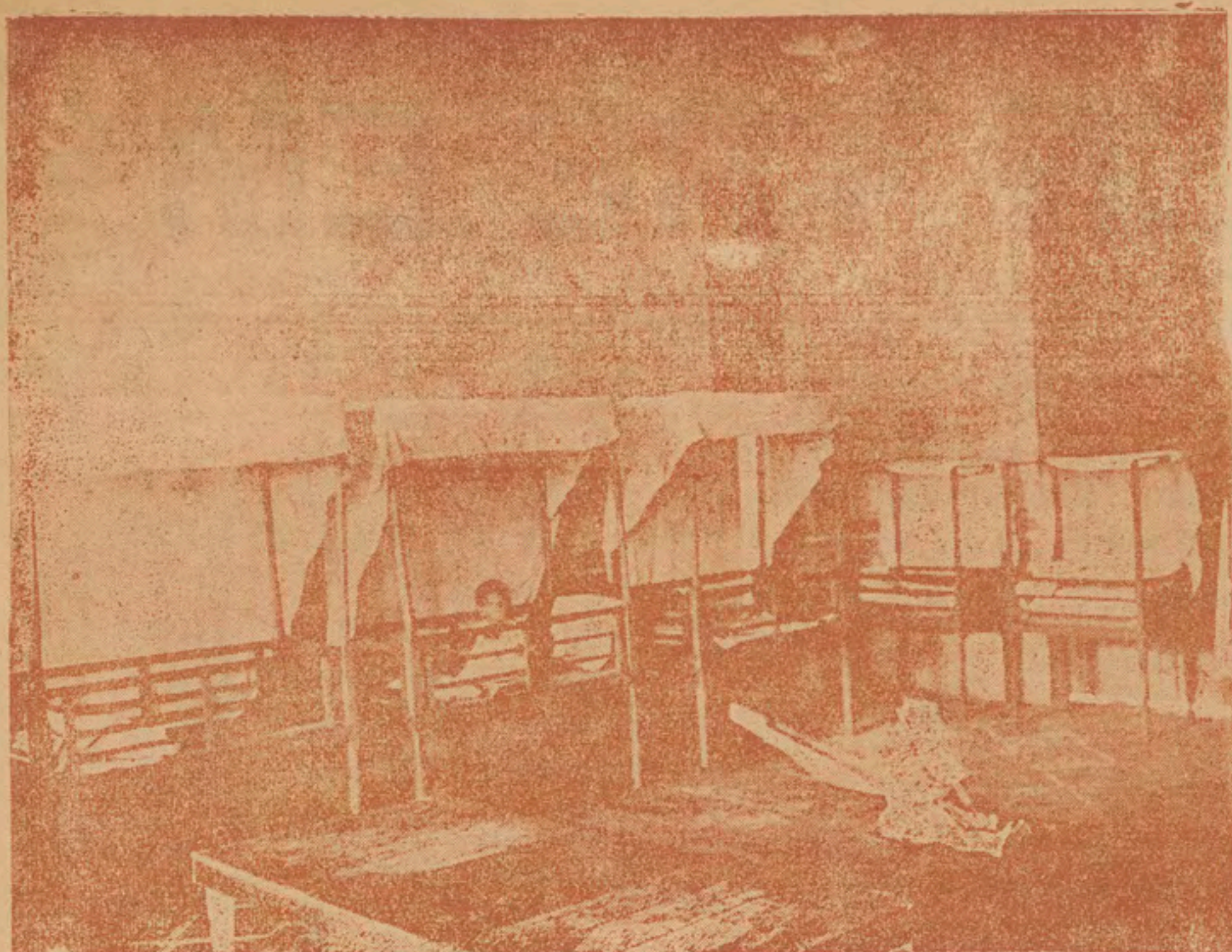
— Không được đâu ! Ở Cầu Đình với ở Ông Yem bây giờ, người ta đương lo sắp đặt lại. Công việc còn bề bộn quá, chẳng thể nào đi thăm được.



Một nơi phát sữa ở Saigon



Quang-Cảnh một viện Dục Anh



Đây là bạn tri âm của các học-sanh Nam-Nữ



2.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:

NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.
TAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer.
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier.
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.

Đại lý cõi Đông-Dương,
THAI LE HON,
275, rue d'Espagne, Saigon.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON



thể. Tôi không có lý lẽ nào mà
cải lại được, song tôi cũng với
được một cái cho xuôi chèo.

— Đã đành như thế. Song không
phải tại gia-đình mà thôi đâu.
Ông cũng biết, ở thôn quê, người
ta xem thầy thuốc là một ông
quan, cho nên đối với quan, dân
nghèo dầu muốn lại vãng cũng
càng tuế nào lại vãng với quan
thầy thuốc nhiều khi được. Như
thế, làm gì có sự thân yêu giữa
ông thầy thuốc và gia-đình.

— Một sự nghĩ sai lầm cần phải
sửa đổi lần lần. Nhưng giả như
tôi thầy thuốc bên này mà được gia-
đình tin dùng, ông nghĩ dùng
cách gì mà cô-động cho đắc lực?
— Theo ý tôi, thì dùng hết mọi
phương thế: lời nói, ngọn viết, và
hình ảnh, là ba cái lợi khi ta nên
cho đi chung với nhau. Diễn
thuyết, báo chí, và bất bồng: các
ông thầy thuốc, các ông giáo bà
giáo, và các nhà nhựt trình.

— Trở đi, trở lại ta cũng không
làm sao tránh khỏi vấn đề giáo
dục được.

— Phải, Vấn đề Nhi-đồng, chỉ
là một vấn đề giáo dục đó thôi.
Giáo dục bằng tiếng Annam và
bằng quốc ngữ trước nhứt.

Tôi xin ông tổng thư ký Tuần-lê
Nhi-đồng có nửa giờ, nhưng khi
đòm ra cửa sổ, thấy mặt trời lên
cao đại té ra hai cái nửa giờ đã
quá hồi nào mà chúng tôi cũng
chẳng hay.

V.-T

HI-VONG TRẺ CON

Trẻ con hi-vọng những gì? Sanh-
hoạt xã-hội có ảnh-hưởng đến
sự hi-vọng ấy cách nào? Những
anh-hùng của trẻ thích. Trẻ con
của mỗi giai cấp có mỗi hi-vọng

Em muốn trở nên ai? Em Gandhi, Briand, Stresemann
không muốn gì? Jaurès v. v...

Em thích tác giả nào? Em
thích nghệ-sĩ nào trong điệu hát
bóng?

Em đối với người nước khác
thế nào?

Đó là những câu của một giáo-
sư đã hỏi trên ba ngàn trẻ con ở
châu Âu và châu Mỹ.

Giáo sư định làm một cuộc
điều-tra rộng rãi để tìm mà hiểu
tâm-lý trẻ con. Ngoài các câu ấy,
phía sau mảnh giấy đề trắng. Trẻ
con muốn vẽ hình gì vào đó thì
vẽ.

Giáo-sư được những câu trả
lời đủ thứ. Cả thấy đều phản-
chiếu cái nhiệt-độ của duy-kỹ chủ-
nghĩa. Từ thằng bé ngờ ngẩn
«muôn như Chúa Trời vì Chúa
Trời dễ thương» cho đến cái hi-
vọng thiết-thực và tham lam của
đứa muốn bắt chước hễ Lui vì
«anh chàng này được tiền nhiều
mà chỉ đùa chơi», thì có đứa lại
chỉ trở nên nhà bác-học Fabre vì
đó là một nhà bác-học «trong con
vật».

Có đứa muốn trở nên nhà hóa-
học mà không muốn làm đầu bếp,
vì nghề này phải «phanh xẻ thịt
xương của loài vật và phải rút
ruột cá».

Đứa khác lại muốn giống như
có giáo mình, vì «có này đẹp»
và muốn khiêu-vũ được yêu-
đương như trong chuyện «Thằng
ăn cướp và tình nó».

Các câu trả lời lộn xộn đủ chỉ
rõ sự khó khăn cho nhà điều-tra.

Trước hết sự hi-vọng của trẻ
con tùy theo số tuổi và biến đổi
theo số ấy. Với những đứa thật
nhỏ, hi-vọng nó là bắt chước mẹ
cha. Nhưng đến bảy tuổi, thì sự
bắt chước cha mẹ bớt dần cho
đến thời kỳ dậy mảy.

Con gái có những hi-vọng giống
những người chung quanh mình
hơn. Các đại-gia chánh-trị và
khoa-học, được chiếm hi-vọng của
trai nhiều hơn gái.

Những hi vọng do sự sanh-hoạt
xã hội mà có ra, chưa làm ba hạng.

Đầu tiên là những anh hùng
trong quân đội: Napoléon, Joffre,
Foch. Một đứa trẻ viết: «Tôi
muốn như ông Foch vì ông đã
cứu quê hương ông». Bên kia
sông Rhin, các ông Foch, Joffre
có những Blücher hay là Hinden-
burg thay thế. Rồi đến nhà chánh-
trị hay là có tên tuổi ở lịch-sử:
Hoover, Karl Marx, Herriot, Hil-
ler, Rosa Luxembourg v. v...

Sau rốt đến một hạng mà nhà
điều-tra gọi là hạng hòa-bình:

Mấy điều trả lời ấy chỉ rõ ảnh-
hưởng của những người và vật
ở chung quanh trẻ. Vì thế nên
nhà điều tra chia trẻ con làm 3
giai-cấp.

Hi-vọng trẻ con trong ba giai-
cấp ấy thế nào?

Điều-tra ra thì đối với những
trẻ từ 9 tuổi đến 12 tuổi, giáo sư
viết như vậy:

Chúng tôi thấy trong hạng thứ
3 (nghèo khổ) trẻ con lấy cha mẹ
đặt hy-vọng nhiều hơn. Về chánh-
trị, trẻ ở hạng này cũng thích hơn
hết. Hi-vọng chúng nó có tính-
chất «độc lập» hơn, chúng nó ít
bị nhiễm về lịch sử hoặc chánh-
trị chung trong xứ.

Trẻ con ở hạng thứ 2 (bực
trung) lựa hi vọng trong danh
nhơn ở văn học. Còn ở hạng thứ
nhứt (Phù-hào) chúng nó lựa
trong nghề nghiệp mà đề hi-vọng.

Các hình vẽ phía sau tờ giấy
đều là thuộc về chiến-tranh: xe
tăng, súng đồng, chiến hạm, mũ
lính v. v. .

Một đứa trẻ lại viết: «Tôi
muốn làm lính vì là một nghề tối
đẹp»

Đối với ngoại-quốc, trẻ con rất
lãnh đạm Nhưng có đứa ở Pháp
viết: «Thương cả thầy loài người,
chỉ trừ thằng nước Đức».

Bên Đức có đứa viết: «Ghét
thằng nước Nga và Pháp».

Sau khi thu xếp những bức
thờ trả lời, giáo-sư thấy được
một chuyện lạ: phần đông con gái
không đề trên đầu giấy rằng mình
nam hay nữ. Chúng nó chỉ đề
tên. Nhưng tác giả biết là gái vì
chúng nó đều học ở trường Bà-
Nghệ của Phòng Thương-mại
Paris. Ở trường de Roches cũng
có một hiện-tượng như vậy.

Không thể cho sự quên ấy là
lãng trí được. Con gái ít lãng
trí hơn con trai. Nếu dùng tâm-
phân-học mà cắt nghĩa cái quên
ấy thì có thể gọi rằng đó là một
ý muốn bị giốn ép (desir refoulé).
Con gái đã giác ngộ rằng đàn bà
ở xã hội liệt vào hạ-đẳng. Nên
chúng nó muốn như con trai, cái
muốn mà có một nhà tâm-phân-
học gọi là sự «yêu cầu làm giống
đực» (revendication virile).

Chuyện ấy có thể cắt nghĩa hi-
vọng của nhiều con bé.

Tiểu rằng cuộc điều tra của
giáo sư không bao quát hạng
bình dân. Được vậy, ta sẽ có
những tài liệu về tâm lý trẻ con
chẳng ít.

Thật là ông chủ phòng Báo Giời
Nam-kỳ khéo nói quá.

Sắp đặt lại, nghĩa là Chánh phủ
đã công-nhận rằng cách trừng trị
nghiem khắc trẻ con ở hai nơi ấy
không có hiệu quả bao nhiêu vậy.
Lính mã tà với cái roi cá đuôi,
nếu có tác thành được cho ai, thì
chỉ tác thành những kẻ càng cứng
dầu cứng cổ khôn rạn. Hơn nữa,
sự dạy dỗ ở Ông Yem với Cậu
Đình nay đã thất bại hoàn toàn
rồi, ta nên khen Chánh phủ biết
mình lầm mà sửa soạn thay đổi
phương pháp giáo-dục khác cho
hiệp với hoàn cảnh và tâm lý
của trẻ con hơn.

Không muốn ăn xương hai cái
dầu đen ấy làm gì, nên chúng tôi
bèn xoay qua vấn đề khác.

— Thưa ông, muốn che chở trẻ
con, ít nữa cũng phải che chở
người mẹ trước. Cái này ở đây
chúng tôi không có luật nào bảo
hộ người mẹ là nghĩa làm sao?

Người làm mẹ ở xứ này, thật
không có luật pháp nào bảo hộ cả.

Đây là một cái khuyết điểm to
lớn vô cùng. Nếu sự bảo hộ ấy
mà không thật hiện như ở Pháp
được, tôi tưởng cái công cuộc
bảo trợ Nhi-đồng của các ông
đương hô hào và kêu gọi dân
chúng giúp sức chỉ là một sự từ
thiện mửa mửa mà thôi.

Không ngờ tôi nói thẳng như
vậy, ông Marquis dòm ngay tôi
dường biết ở trước mặt mình
không phải có người nghe mà bị
động, trái lại người nghe ấy biết
đánh vào chỗ nhược của cái vấn
đề mà các ông đương chuyên tâm
lo giải quyết... mỗi năm một lần.

Nghiem nét mặt lại, sự nghi-
ngại thấy rõ ràng lộ ra trên cặp
con mắt đục của ông, ông Mar-
quis làm quan và làm thầy thuốc
cũng phải nhận:

— Ông nói phải. Tôi biết những
luật bảo hộ người mẹ là cần thiết
lắm.

Nhưng phạm làm việc gì ở đây,
bao giờ cũng không thể nào bỏ
qua thời gian được...

Một câu trả lời chúng ta đã nghe
nhiều lần, song ta nên lấy công
tâm mà nhận rằng phần việc đó
chẳng phải về ông Marquis lo liệu
vậy.

Rồi tôi lại chụp qua chuyện
khác nữa.

— Người làm mẹ ở xứ này
không phải như người làm mẹ ở
xứ văn minh mà được giáo hóa
hoàn toàn trong việc dạy con, cho
nên tôi tưởng không có cách cô-
động và cách dạy dỗ nào được
công hiệu hơn là cách cô-động
dạy dỗ của các cô «điều dưỡng»
và các cô cứu trợ xã-hội (assis-
tantes sociales). Ông cũng biết,
các bà phụ hào không cần chi ai
dạy bảo sẵn sóc mình đâu. Điều
cần yếu là phải có những người
thông thạo về phép nuôi con đi

từng nhà của kẻ nghèo khổ mà
châm nom khuyên răn những kẻ
làm mẹ kia! Cho nên tôi tưởng
nếu Chánh phủ mà sớm liệu đến
việc lập một ngạch «assistantes
sociales» thật là phước lợi cho
hạng nhà nghèo lắm.

Bắt cái vấn đề này mau lẹ như
bắt trái banh, ông Marquis nét
mặt lại giờ đổi lại vui tươi dòn
dã trả lời:

«Đây không phải về phần việc
Tuần-lê Nhi-đồng của chúng tôi
lo». Đây là phần của hội «Tương
trợ Chấn-tế Xã-hội». — Ông đã
nói đến những cô assistantes
sociales, tôi xin cho ông hay rằng
Chánh phủ mới bổ dụng hai cô,
rồi lần lần đây sẽ có nhiều người
được dùng nữa.

— Thưa ông, tôi cảm ơn ông
cho tôi biết điều này; tôi sẽ dĩ
nói đến sự lập ngạch có các cô
đều đương, và các cô cứu trợ xã
hội là vì tôi biết ông là tổng thư
ký của Tuần-lê Nhi-đồng mà cũng
là tổng thư ký của hội Chấn-tế
Xã-hội nữa.

Một cái cười chum chím nở
ra, ông Marquis vuốt nhẹ nhẹ
hàm râu xanh tốt mà gặt đầu.

— Thưa ông, đây là câu hỏi
cuối cùng, rồi tôi sẽ trả lại sự
thong thả cho ông.

«Trong chương trình học
chánh ở đây, sự dạy nuôi con
răm mẹ nếu không sơ sót thì
cũng còn ít ỏi quá. Tôi tưởng
chúng không có cuộc dạy dỗ nào
mà lâu quên hơn là cuộc dạy dỗ
cho kỹ lưỡng ở các trường nữ-
học. Ở đây tôi thấy các ông giáo
và các bà giáo và các ông thầy
thuộc thật rất lơ.»

— Phải, chúng tôi cũng nhận
thấy như vậy, cho nên năm nay
chúng tôi nhờ các ông giáo bà
giáo làm những người reo rắc
cái tư tưởng Nhi-đồng trong dân
gian.

Còn đến sự dùng thầy thuốc,
thật là lắm điều trở ngại lắm.
Ông dùng làm tưởng thầy thuốc
ở đây giống như thầy thuốc ở
bên Pháp vậy. Ở Pháp, thường
thường ông thầy thuốc là người
dân ở chỗ đồng bãi, khi học
thành tài rồi thì trở về chỗ mình
sanh đẻ mà làm nghề. Cho nên
ông thầy thuốc quen biết mọi
người mà mọi người cũng quen
biết ông thầy thuốc, và tin dùng,
yêu mến ông ta. Cho nên người
mẹ mỗi khi có việc gì rắc rối
trong việc nuôi con, thì chẳng
ngần ngại gì mà hỏi ý kiến
quan thầy.

Ở đây không có như thế. Có
bệnh bất đắc dĩ người ta mới
rước đến ông thầy này. Hết bệnh
thì cửa ngõ gia-đình Annam đóng
chặt lại, xem thầy thuốc như kẻ
xa lạ với mình vậy.

Đây là một sự hiển-nhiên như

A I MUỐN MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS

nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

VẤN DỀ ĐÀO LUYỆN TRẺ EM

CỦA VÂN - ĐĂNG GIÁO HỌC



Ồi năm có bốn mùa : xuân, hạ, thu, đông. Đông tàn, rồi lại xuân.

cái mùa điều hòa, mát mẻ, đẹp đẽ, cây cỏ thay lá đơm hoa, vạn vật thêm tươi, thêm tốt. Loài người cũng có cái thuở xuân xanh, là cái thời niên-thiếu. Hết cái thuở xuân xanh, người không phải chỉ đi một mạch đến cái buổi già nua, mà thỉnh thoảng cũng *hoàn-xuân*, cũng đơm bông trở trái. Em trẻ, vóc xinh, mặt sáng, lòng thật, dạ son, chẳng phải bông thơm trái ngọt của người sao? Con trẻ là người hoàn xuân đó. Cái bông cái trái nó đẹp về hình thức, con trẻ vẫn đẹp cả thân-thể, lẫn tinh thần.

Loài thảo mộc nhờ trái, nhờ hột mà nảy sanh; y như thế, loài người do con trẻ mà lưu truyền, trường tồn, muôn thuở. Hơn nữa, chẳng phải chỉ nhờ trái mà trường-tồn, mà cũng nhờ trái mà *tấn-hóa* nữa : chúng nó sẽ học hành các khoa của ta kinh-nghiệm phát-minh, và sẽ kinh-nghiệm phát-minh, rồi lưu truyền mãi mãi.



Xem đấy, thì thấy trẻ em đáng thương, nhất là đáng trọng là dường nào. Nên, trong gia đình, nơi trường học, ngoài xã hội, nếu chúng ta hết lòng nuôi-nấng dạy bảo, *trọng-dãi* chúng nó, thì chúng nó mau thông minh sáng suốt, mà cái *chồi-xuân* của ta thêm quý, mà loài người càng mau *tấn hóa*.

Gia đình là chỗ nuôi nấng trẻ em, mà trường học là nơi dạy bảo chúng nó. Cha mẹ ai chẳng thương con vô ngần vô tận ; dầu lòng đói cũng nhịn cho con ; cho nên cái vụng bột bát cơm, cái phần bánh, khối phải nói. Trái lại, vì được quá cưng, cho ăn vô độ, mà con trẻ hư thân mất nết thường thường, thật người biết thương con thì phải lựa toàn đồ *vừa bổ-dưỡng, vừa dễ tiêu* cho nó ăn, rồi, muốn cho chúng nó khỏi cái nạn ốm đau, chóng mạnh, chóng lớn, thì sự *điều độ, sự sạch sẽ, sự vận động* là ba điều cần yếu.

Điều độ, sạch sẽ, vận động, tuy là ba mà suy ra *vẫn một*. Không điều độ thì tấm rửa sao đặng mà sạch sẽ. Mà bề vận động thì có mồ hôi, thêm sự nóng nẩy trong mình thì đổ ai ngần những nhà thể thao tắm rửa cho được.

Con người yếu ớt, hay có sức khỏe, là do ở *tính di-truyền*. Mình tập luyện vận động, chẳng phải mình được mạnh dạn mà thôi, con mình cũng *tho khi-bẩm* của mình được mà gần dai thịt nở.

Người Annam mình, khỏi phải nói, ai ai cũng cần thể dục để trước giữ mình, sau giúp sắp con. Cái *phong-trào thể-dục* biện trang lang trong xứ mình là một cái phong trào quý hóa. Người



Annam yếu ớt, thiếu can-đảm, không hiếu-dộng, đều do sự thiếu thể-dục. Những người nhiệt tâm, thì nên chăm chỉ tập luyện cho mình và cho con mình.

« Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi », Ấy là khuyên ta bớt sự cưng con vô lối, đừng chỉ cưng cho ăn, giờ phút nào cũng không kiêng cử. Chớ chẳng phải khuyên ta cho vọt cho roi. Người mình, trải mấy ngàn năm, hết ở dưới quyền người Tàu, đến ở trong sự bảo hộ của người Pháp, cái *tính phục-túng* thâm căn cố đế ! Bây giờ, trong gia đình, ngoài trường học, ta nên *áp* chúng nó cái *tính tự-trọng* : Con nít nào bị cái roi vọt trên đầu, phết vào lưng, còn gì là tự trọng ! Chúng ta, cha mẹ, thầy giáo, nên nghĩ kỹ về điều này lắm, lắm.

Nơi trường, thì học tròn nó sợ thầy tự-nhiên : lời rầy là quả trách đủ đem nó vào đường phải. Các bạn la rằng : còn mấy cậu cứng đầu cứng cổ ? Thưa các bạn, mấy cậu cứng đầu cứng cổ ấy, ăm khi chính không phải đều là những đứa hư bêu, mà là *bực phi thường* đó. Chúng nó cứng đầu, tức là *dầu của nó cứng, trí nó cứng, tâm nó mạnh*. Thưa các bạn, những lời khuyên giục tặng khen là dành để cho chúng nó, là phương pháp hiệu quả, chắc chắn, đối với chúng nó.

« Thương con cho roi cho vọt » là lầm to. Những người có nhiệt tâm, có cái *bồn phận phải thức* *thiêng-liêng*, phải đánh đổ sự sai lầm *dại hại* này.



Đây là một cách dạy con : Một đứa nhỏ, mỗi khi mẹ nó sai làm công chuyện, được mẹ nó hứa cho một ít tiền. Muốn nhắc mẹ, đứa bé có cái ý ngộ nghĩnh là biên những việc mình đã giúp mẹ trong một miếng giấy, và ngang đấy, ghi những số tiền mà mẹ nó hứa cho, rồi đem đến trình mẹ. Mẹ nó tiếp lấy.

Chiều lại, trên bàn ăn, chỗ cậu con ngồi, có một miếng giấy xếp ; cậu con dở ra thì — đằng sau cái toa của cậu đưa cho mẹ hồi sớm — cậu thấy chữ của mẹ cậu viết như vậy :

Công mang nặng dễ đau.... không xu.

Công ăm bông bú mớm.... không điều.

Công săn sóc thuốc thang, giặt quần và áo... không gì hết.

Công... công... — Có là bao !

Cảm động, *thấm thiz* đến *tâm can*, thằng nhỏ khóc, bầu vào cổ mẹ nó, van lơn, cầu khẩn, xin thứ dung.

Còn khi tôi đọc đến : trong bài « La Mère » (Người Mẹ, của Victor Hugo viết), có câu : *cette femme qui vous apprend à parler et plus tard à lire, qui vous apprend à aimer etc...* (dạy bày biết thương yêu); và trong bài « Petite Mère » (Má ơi, của Sophie Hue viết), có câu :

Qui, sans cesse pensant à moi. Me montrant comme on aime

(chỉ tôi cái cách thương yêu etc.)

Thì tôi cảm động biết ngần nào.

Tôi tự nói : « Biết bao giờ người mẹ Annam dạy con biết sự yêu thương như thế ! »

Trong gia đình cha mẹ có nuôi nấng kỹ cang, dạy bảo đúng đắn, con cái như thế, thì mới trông mong ! Nơi trường học, cái *bồn phận* thầy giáo chúng ta càng trọng đại hơn : *đạo-tạo linh-hồn*. Trong các ty, các sở, chỉ có thầy giáo là ít chuộng, ít vì, là không quyền thế, sự đó hiển nhiên. Song đặt ta cao hơn các sự nhỏ



nhên ấy, ta lãnh cái *trách-nhậm* *thiêng-liêng* của ta. Ông Vĩnh vừa mới từ trần, đã nói : « Annam

ta mai sau hay dở do ở chữ quốc ngữ ». Tôi xin bắt chước nói : « Annam ta văn minh chậm hay mau, do nơi cái tài năng, cái *nhật tâm* của thầy giáo chúng ta ».

Đời nào, thuở nào, cũng vậy, sự *huân-luyện* *linh-hồn* đều do những người thầy tu và thầy giáo. Thầy tu thì giải rầu, thầy giáo thì khuyên bảo. Thầy tu nhờ thần bí mà được kính tôn trong đời thượng cổ. Thầy giáo sẽ nhờ sự sáng suốt mà sẽ được cái địa vị tương đương trong thời kỳ khoa học.

Ái giúp chúng ta làm tròn phận sự ? Tôi nói quan quyền các sở, mà cái gốc là tổng làng. Làng, xin các ngài đừng khinh khi chúng tôi là « *đảo tâm vòng* » tội nghiệp. Chúng tôi đến lãnh cái *bồn phận* dạy dỗ con cháu các ngài, và rán làm tròn cái *bồn phận* bệ trọng ấy. Chúng tôi xin các ngài giúp chúng tôi. Các ngài là đàn anh trong làng. Một lời khuyên giục của các ngài trong một đám giỗ, đám cưới, cùng trong các đám tiệc khác trong làng, sẽ được con cháu, em út, các ngài, người xóm giềng các ngài vâng dạy, hiểu sự ích lợi *thiêng-liêng* của sự học, kích cần đem con vào trường, sáng sớm, khuyên giục, giúp đỡ chúng nó



nơi nhà. Xin các ngài sốt sắng xin sữa, cắt nhà trường. Trường rộng thì con cháu các ngài được *khoảnh* ; trường đông lớp nhiều, thì con cháu các ngài có chỗ nhiều mà học, thì dân sự trong làng các ngài sẽ được có học thức, sẽ được thông thái, mau văn minh, lẹ bước vào đường tiến hóa.

Thưa các ngài, các ngài gẫm lại mà xem. Các ty các sở thì nhiều, mà thầy giáo là đông hơn cả *Dân sự* là phần tử của nước nhà, mà các ngài là đàn anh tai mắt. Nếu chúng ta chung vai đầu cột cùng nhau thì có phải là tiền đồ của trước ta mau khá, mà con trẻ trong nước chúng ta có phải là được may mắn chăng ? Hiệp tác ? chúng tôi xin hiệp tác, *nhật tâm* mà hiệp tác. Nếu các ngài sẵn lòng thì : *Một sức mạnh*. Trẻ em tiến mau, nước ta mạnh sớm.

Nói thế, không phải là dám không nhờ các quan các sở. Trái lại, trái lại : Thiếu các ngài là



sức mạnh *chánh trị*, thì chúng tôi không bề tiến thủ.

Nói tóm, là nơi trường thầy giáo phải *nhật tâm* thành kính, hiệp tác với làng, với quan, huấn luyện dạy dỗ trẻ em, thì trẻ em mau có hạnh phúc, mà chúng ta mau đến chỗ ước mơ.

Trong nhà, nơi trường, nếu con nít được dạy công huân luyện, thì ắt ngoài đời, trong xã hội, chúng nó được *trọng đãi*, vì có *giá-trị*.

« *Mây là thằng con nít* », lời này nó rề rúng, nó khinh rẻ làm sao ! Phải, con nít, con nít..., mà con nít là *ta hoàn xuân*, là *ta tiến hóa*, là tương lai của nước nhà ta. Con nít không nên khinh mà nên trọng lắm.

Nơi tư cho đến sở công, đầu đầu, cũng nên dành phần, nhưng chỗ, tưởng đến, mời mọc chúng nó. Không phải cái đặc ân, mà là cái *bồn phận* : Có lẫn lộn, có giao thiệp, có chung hưởng, chia lo, có tập sự với người lớn, chúng nó mới mau kinh nghiệm, sớm phát minh.

Người lớn đi nghe diễn thuyết, diễn thuyết cho chúng nó nghe. Chúng nó nghe mình nói, để chúng nó nói cho mình nghe. Chúng nó nói phải mình khen, mình nói hay, cho phép nó là mình nói đúng. Chúng nó nói quấy mình rầy, mình làm sai, cho nó kích bác.

Nói tóm, con nít là quý, là trọng. Ta nên *quan-tâm* *đạo-lu*. Đối với nó — mình là người lớn — phải do lẽ công bình ; mình là người quảng đại, phải bớt mình



thêm nó ; mình là người lo xa, phải sớm lo đào luyện nó ; mình là người *nhật tâm*, phải làm lập tức những điều mình cho là phải.

Đây, tôi, một người thầy giáo, tôi đứng về phía đào luyện trẻ em mà bàn. Còn về phần tổ chức, giúp ích thiết thực hơn, xin nhượng cho những bậc cao minh xét đoán.

VÂN-ĐĂNG.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

VAN UNG

Thần linh Dầu



Một thứ dầu
ngài chế với các
thứ ngài trên núi
bà, uống được,
xức được, đuổi
phong trừ hàng
giải nhiệt, gân
cốt nhứt mỗi đau
thất ruột gan,
thiên thời, ỉa,
chối nước, bụng
lớn, kinh phong,
đau bà nằm bếp,
sản hậu, tay chơn
tê bại, thủng, ghẻ

chốc, các chứng trong uống ngoài
thoa, hiệu nghiệm, Dầu này nam
phụ lão ấu đều dùng được, đảm
cam đoan dùng không hay trở
tiền lại.

Giá mỗi ve là: 0.15
Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Thần Linh được phòng
Chủ-nhơn: Thầy bầy Minh
rue P. Blanche prolongé Phú Nhuận
Có đủ phương thuốc trị chứng
bệnh và chuyên môn trị bệnh ngài
và bệnh thư thuốc đau mắt thiệt
là linh nghiệm, cần dùng thêm
Đại-ly viết thơ thương lượng.

Ai về xin nhần!

Nhần ai có bệnh từ cung, dùng
nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành
mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ
khoa cứu khổ hườn hiệu Bạo-
Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-vân-
Trương bào chế ra — đã cứu chẳng
biết bao nhiêu người-muốn chắc,
xin hỏi những người có dùng rồi
thì rõ.

Nên nhớ: bệnh từ-cung có 6
chứng khác nhau nên bốn đường
nguyên-cứu chế ra 6 phương thuốc,
chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi
các đại-ly khắp Đông-Dương hầu
xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh
của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn:
Trị các chứng phong độc thâm-
nhập vào máu huyết sanh ra như
mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực,
cùng ghẻ chốc, mỗ dai v. v. — Rất
thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin
viết thơ). **BẢO-NAM-ĐƯỜNG**
32 Paerie Càntho

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chữa
bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho,
ọc sữa là khốc ỉa nước, lần lần đến
tay chơn lạnh có mình nóng no
hơi sinh bụng, nếu nhập vô thái
âm thì thành ra chứng ban bạch,
ban điều làm kinh trực Thận, nếu
cha mẹ đưa nhỏ không biết thì
thấy đứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu
các chứng bệnh con nít nói trên
đây mua thứ thuốc kêu là « **cháu
phách Tấn** » ịch ngơn đường cho
cho em uống thì thấy hiệu nghiệm,
bảo lãnh thứ thuốc nuôi con nít,
thuốc này do ông học sĩ-nam sanh
bào chế thứ thuốc hợp căn bệnh
con nít, giá một ve 0p.20 — 10 ve
1p.80 — thuốc ho ịch ngơn
đường bao sấp đảm cam đoan
nếu các chứng ho lâu mau dùng
thuốc này thấy cái hay trước mắt
(nhà thuốc này danh tiếng (60) thứ
thuốc nào của hiệu này cũng hiện
nghiệm /. giá mỗi hườn 0p.15 —
00 hườn 1p.40 —

Nhà thuốc ịch ngơn đường
295. rue P. Blanche prolongé
Phú-nhuận

Cảm tưởng đôi với

« TUẦN LIỄ NHII - DỒNG »

A I nói ? thiên-công ở bất bình...
Làm ra của-cải chẳng phân minh :

Người sang hờn-hở nơi đài-các,
Kể khó chơ-vơ chốn thị-thành ;
Mỗi cửa tiền dư giả trở ngón...
Ngân nhà com thiếu trẻ đòi quanh...
Ta rằng : « nào phải Trời ! » thêm chuyện.
Giàu đói không cân gốc tự mình.

TRẺ EM KHÔN KHỔ

Cha mẹ vì đâu phải chịu nghèo ?
Sanh ra con trẻ cũng nghèo theo :
Cuộc đời thiếu thốn năm như tháng ;
Cái kiếp thơ ngây khổ đủ điều.

Com ăn ngày có ngày không,
Có ra thì cũng com cùng com thiếu ;
Nằm rau hột muối nuốt liều,
Đói no đắp đổi sớm chiều cho qua.

Qua được lần-lữa khỏi chết thôi.
Tắm thân gầy ốm : « cuộc đời hời ».
Xương lòi má hòm da nhần-nhỏ,
Nhìn lại ai không khỏi ngậm ngùi ?

Ngậm ngùi cho cảnh hàn-vi
Áo không quần lỗ sớm khuya trần truồng.
Có ra thì cũng rách tuồng,
Những đồ-chấp vá giầu tuồng lửa-thân.

Lửa thân rách rưới bốn mùa qua,
Do-dây bùn, phân, bụi, đất chà.
Gió bắc trời đông mỗi lạnh tím,
Mền không, củi lửa cũng không mà !

Không mền, không củi cũng qua...
Chờ còn lắm trẻ không nhà nữa kia !
Trú đình trú chợ sớm khuya,
Bên cha bên mẹ lạnh tê-tái lòng.

Lạnh-tê sức trẻ chống làm sao ?
Thêm nổi com không đủ, bỏ vào...
Mải thế phải đau, đau phải chết ;
Mong chi thầy thuốc : chuyện chiêm bao.

Chiêm bao chưa linh đã rồi !
Ôi rồi ! ngân-ngủ một đời trẻ con !
Lắm khi nghèo quá không hòm...
Mượn dây trời chiếu, mượn chòm đất chôn !

TRẺ EM MỠ CÔI

Cái kiếp mỗ côi khổ dập-dồn
Với đời gió bụi tháng ngày chôn...
Đưa thân tự-chủ hồi ba bốn,
Phấn đấu cho nên cuộc sống còn.

Sống còn được cũng vất-vơ :
Ngược xuôi chạy bữa, sớm trưa dài-dầu.
Mồ hôi nước mắt tủi đau,
Đày thân trâu ngựa trước sau họa toàn...

Họa là đắp đổi sống qua loa :
Cháo hăm rau thiêu chẳng quần mà.
Ngày nhịn ngày ăn, ăn lạc bữa ;
Quanh năm « thừa thặng » khắp gần xa.

Gần xa mưu kế đủ bề :
Đưa thì tôi tớ, đưa thì bán buôn ;
Đưa thì hành khát thành, thôn ;
Đưa thì trộm cắp mua com hằng ngày.

Hằng ngày sanh kế kể dày công.
Mà thiếu ăn hoài, mặc cũng không,
Trong bộ xương lòi, ngoài vùi rách,
Gió mưa trời hạ, lạnh trời đông.

Trời đông trong lúc lạnh lùng,
Góc đình mái chợ tồi lòn có đơn.
Cùng ai gói tẩm can trường ?
Nào cha ? nào mẹ ? tuổi vàng thau không ?

Thấu không ? nông nỗi đưa cô sanh,
Thiếu cả tình thâm, thiếu tác thành ;
Thiếu giọng ăn cần khuyên phải trái ;
Thiếu lời an- ủi lúc quỳn kinh.

Thiếu vầy. Thiếu hết mọi điều,
Khôn-ngoa không tánh, thương yêu
không tình.

Lớn lên quen nết tung hoành...
Rời ra trộm cướp trở sanh nữa kia !
Melle HÀ - AN

DÂN NHỰT MẠNH NHỜ THUỐC NHỰT HAY

Trăm nhà Annam đều có rệp,
mũi, ruồi, kiến, mối muốn tuyệt
loại này hãy mua thuốc giết rệp
Nhựt Bồn hợp lớn 0p.40 gói 0p.20
(nếu dùng không hết xin trả tiền
lại).

THUỐC ĐAU MẮT

Mắt bị nọc-trái, nhậm ghèn ra
dầm dề, trông trắng đỏ như son,
ngày sợ nắng, đêm chói đèn, mờ
mờ, thấy không tỏ, mua một ve
thuốc nước Nhựt Bồn « Lão đức
nhân được » giá 0p. 40

THUỐC NHỰC ĐÀU

Nhực đầu đông, nhực hai bên
màng tang nhực răng thấu đến
trên đầu, nhực ngay giữa đầu,
nhảy mũi lổng óc dùng một gói
thuốc Nhực đầu hiệu « cái nón »
Nhựt Bồn giá 0 p. 15 dùng đúng
5 phút thấy hết liền.

TIEU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ở chue,
trào trực khó chịu dùng « Thái
điền vị » giá 0 p. 10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng
phong tích, đau bao tử, đau rồi
hết, hết rồi đau, mỗi lần đau gò
có cục, mồ hôi ra dầm dề, dùng
thuốc đau bụng Nhựt Bồn giá
0 p. 15 (cam đoan thiệt hay).

Bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15,
Amiral Courbet Saigon, gói lãnh
ôa giao ngân từ 1 đồng sấp lên.



BA THỨ VỢT MỚI LẠI HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9\$50
raquette Kryssa Spécial... 8.50
raquette Olympic 6.50

KIM LONG
10, Amiral Courbet, SAIGON

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm
nhỏ sơ phí ít, đồ tốt giá rẻ

BAZAR TÂN-TÀI-PHÁT

Nº 39, rue Gialong :: CHOLON

Giấy dương hiệu « BA-
HÌNH » hạng nhứt để dành
bao lâu cũng đáng, mặc
mưa không hư, phơi nắng
thiệt tốt. Mỗi bao có bốn
miếng, có cầu chứng nơi
toà, giấy dương này gốc
tại Đức-quốc.



Và có Đại-ly hàng hoá bán sỉ bán lẻ nón, dầu thơm,
phấn chỉ, nút áo ốc, nút xi thiệt v.v. Nhận cách lãnh hoá
giao ngân, mua bán tính giá rẻ, cách tiếp rước vui vẻ.

ĐỒNG CHÍ

Nº 47 Boulevard Thuận-kiền
CHOLON

Là một tiệm may lâu nay
được quý ông quý thầy chiếu
cổ, ấy cũng nhờ thợ may
khéo, kỹ lưỡng, thợ đứng cắt
thiện nghệ, vậy nếu quý ông
muốn mặc đồ cho đúng, mời
đến ngay tiệm chúng tôi thử
một lần chắc được vừa lòng,
giá cả tính phải chăng hơn
các nơi khác nhiều.

Dịp may ít có

QUÍ NGÀI.

Muốn có xe máy mới tinh hảo
mà giá rẻ. Muốn mua đồ phụ tùng
xe máy bán hạ giá. Muốn mua xe
máy cũ giá thật rẻ. Có xe máy cũ,
muốn đổi xe máy mới mà bù ít
tiền. Xin lại tiệm HUYNH-VINH-
THÂN số nhà 21 đường Amiral
Roze Saigon là một nhà buôn đáng
tin cậy, có xe máy cũ, mới đủ hiệu.
Ngoài ra chúng tôi còn bán đủ
thứ đĩa hát và máy hát giá rẻ hơn
mọi nơi. Và lại nơi đây có : thợ
chuyên môn sửa máy hát sơn xe
máy « Pistolet », hàng diên (Soudure
autogène), xi-kên khéo, sửa kỹ
lượng.

Ngài nào mua nhiều chúng tôi có
tặng đồ. Xin quý ngài đến viếng
thứ một lần thì mới rõ lời chúng
tôi nói không sai.

HUYNH-VINH-THÂN

21, Amiral Roze :: Saigon

SÁCH CHO TRẺ CON

CỦA NGŨ-YẾN



TRẺ con Annam không có sách. Sách đây không phải là những quyển của sở Giáo-huấn xuất bản, để cho trẻ học nơi trường. Đối với sách ấy, mỗi khi lật ra, trẻ nhớ tới thầy, tới cách trừng phạt ở trường, tới sự bắt buộc học bài rồi trả bài.

Trẻ không thích gì sách nơi trường. Phải học, phải đọc trong đó, trẻ phải ngáp dài mà theo thầy như người dân đi làm sưa.

Trẻ ham đọc sách. Trí hóa vira mở mang, trẻ đọc sách để mà tìm cái cuộc đời tương-lai của mình trong sách ấy. Hoặc giả, với sách trẻ có thể lần mò mà tìm hình ảnh mình trong những hành-vi của trẻ khác.

Ở các nước tiên-tiến, người ta có những nhà xuất bản, những tác-giả chuyên môn để sanh sản sách cho trẻ con, sách ấy đồ ra hằng triệu ở thị trường.

Mỗi tờ báo đều có một phụ trương nhi-dồng; cho đến các tờ về «kiểu ăn mặc» ở gia-dinh hay là những tờ báo khuynh hướng chính-trị cũng không bỏ qua con nít.

Về phương diện sanh sản sách cho trẻ em, nước Anh đứng đầu, với hai mươi năm kinh nghiệm về sự xuất bản.

Sách in ở Anh thật là đẹp. Có hình, có màu, do những họa sĩ có tiếng vẽ ra, sách hấp dẫn lòng hiếu học của trẻ. Gặp sách ấy, trẻ coi không làm sao bằng bỏ qua không đọc tới được.

Người ta cắt nghĩa rằng nước Anh tìm ra được trẻ con của họ sớm là vì cơ giới ở nước họ phát triển sớm. Máy móc bành trướng và tinh xảo thì lôi cuốn trẻ con vào các công xưởng mà thay thế người lớn.

Ở được địa vị một người thợ chuyên môn, trẻ con đóng một vai tưởng quan hệ trong kinh-tế. Vì thế mà người ta tìm ra trẻ con, vì thế mà trẻ con được xã-hội chú ý đến trong lúc nó thể người lớn mà tham gia trong sự sanh sản của xã-hội.

Những sách của Mayne-Reid, các quyển Chidrens Magazines, trẻ con Anh đều ở thành tại hay thôn quê đều có mỗi đứa một quyển dúi nhét trong cặp sách hay trong túi.

Nhưng các văn sĩ không quên nước Anh trong lúc họ viết sách ấy. Đầu đầu, người Anh cũng chiến thắng bọn da đen, da đỏ, đầu đầu người Anh cũng xông pha trong rừng núi, chiếm các mỏ, trong những cuộc du lịch phi thường hùng vĩ. Còn nước Anh mà họ mô-tả ra là một nước cường thịnh, đầy đầy những đồng

cỏ xanh um, những bờ biển tuyệt thế, những đồi cao mát mẻ, những chiếc tàu đẹp đẽ với những anh hùng to lớn và dễ thương.

Họ bỏ qua cái nước Anh công xưởng, với những nhà máy tối đen, với ông khói bầu trời, với khói bụi âm u nó làm cho cả thành phố phải chịu âm đạm buổi hiu trong khi các nhơn công đang bị bức ở xưởng.

Sách cho trẻ con ở Anh chẳng nói đến cái thực tế của sự sống.

Mà đó là cái đặc điểm có thể làm kiểu-mẫu cho tất cả văn học để cho trẻ con, ở thế giới.

Một duy tâm chủ nghĩa pha lẫn với lãng mạn chủ nghĩa, chia rẽ cái mặt thiết của sự và sách.

Trẻ con mê thích các đều ấy. Du lịch, cảnh vật trong xứ lạ, phiêu lưu, can đảm, mạo hiểm, là những bonbon của trẻ. Biết vậy, các nhà xuất bản và văn-sĩ cứ việc cho ra vô số sách ấy để tiền ấy.

Trẻ con phải bị nể sợ.

Đôi khi, muốn làm quảng-cáo cho kẹo dẻo, bonbon hay chocolat của hiệu mình, ông chủ xưởng cho ra những sách phát thi cho trẻ con. Sách này như sách kia (con nít vừa ngậm kẹo vừa đọc. Sướng miệng mà sướng cả trí não tâm hồn. Rốt cuộc ông chủ trâu lợi).

Nước Pháp có không biết bao nhiêu là nhà xuất bản cho trẻ con.

Từ quyển «Sách Hường» (Livres roses) cho đến sách xuất bản hiệu «Người đồng-chi tới» (Mon Camarade) của bọn Cộng-sản, trẻ con Pháp có sách mà đọc và được người ta nghĩ tới.

Các văn-sĩ cũng xoay bút chuyên môn viết cho trẻ con xem.

Nhiều tạp-chí mà độc-giả chỉ là con nít từ 6 tuổi đến 13 tuổi.

Độc-giả ấy viết thư đến tòa báo, thò lộ những cảm-tưởng, nguyện vọng mình, người ta được thêm tài liệu mà nghiên-cứu rõ rệt tâm ý cái hạng người còn ấu-trĩ.

Văn-sĩ Jules Verne, nữ-sĩ de Ségur v. v. đã nổi tiếng khắp thế-gian chỉ vì những tác-phẩm cho trẻ con.

Các tác-phẩm ấy, nếu vượt ra khỏi ảnh-hưởng luân-lý và tôn-giáo, thì nó được có một triết-học sâu sắc mà người lớn, đôi khi cũng phải đọc để tìm sự thật.

Thấy cuộc đời với cặp mắt lạc quan, cái bị gây xềnh hủ lậu ám ảnh, chẳng có quyền-lợi chi để xô gĩa-thuyết mà bình-vực, trẻ con phá-định vũ-trụ với những cái nguyên-do tận gốc của nó.

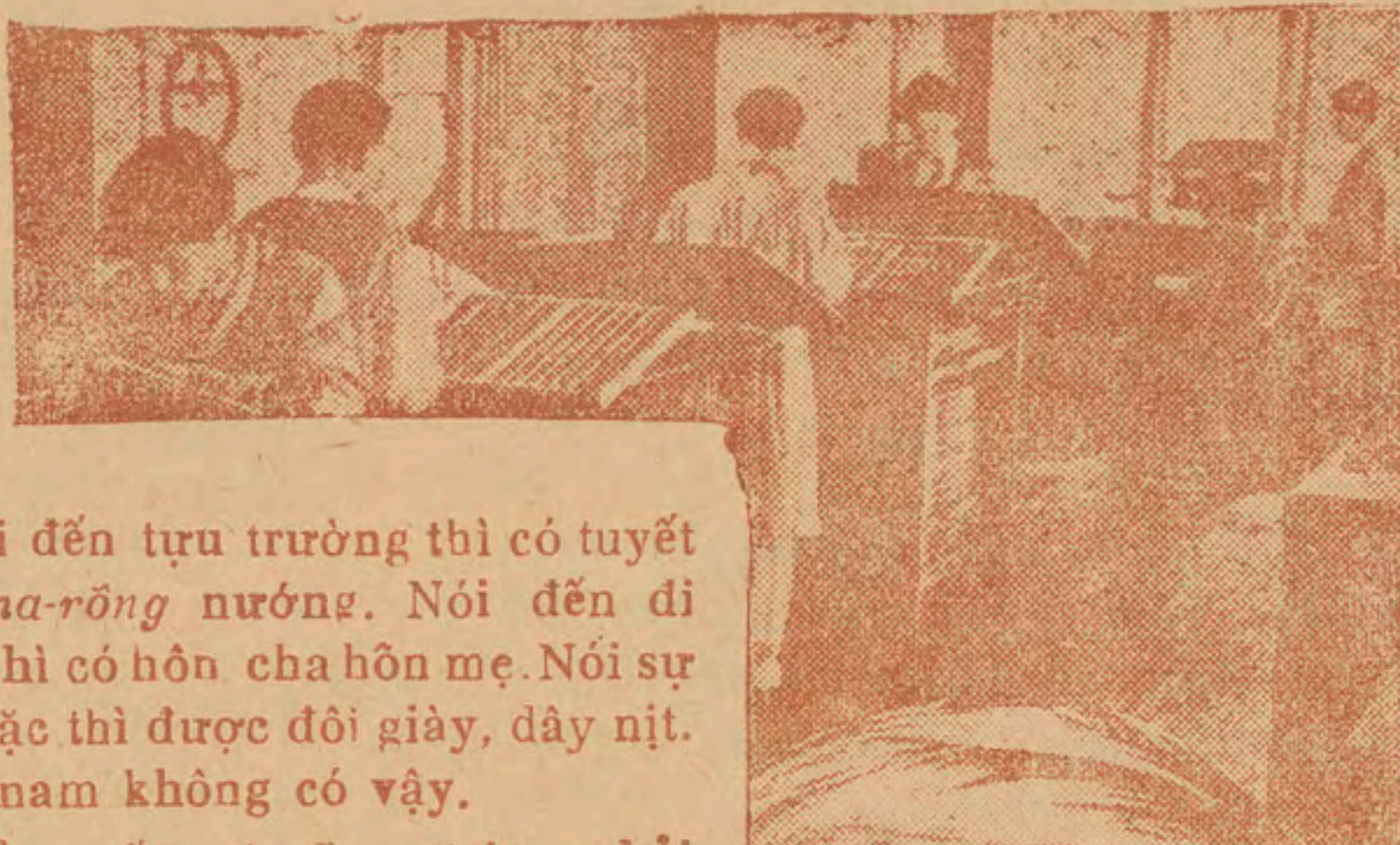
SÁCH quốc-ngữ cho trẻ con không có. Các thư-viện có ngăn

riêng để sách nhi đồng. Bằng chữ Pháp.

Con nít annam đọc chữ Pháp được hiểu rõ ràng, thì ít nữa nó cũng đến 13, 14 tuổi.

Đọc sách của Pháp thấy cảnh và bên Pháp, phong tục bên Pháp, trẻ annam không thể thấy hình dạng mình trong đó được chút nào.

Còn đọc để tìm cái tánh chất chung của loài người trong đó, thì trẻ con càng bị hồng cẳng nữa.



Nói đến tự trường thì có tuyệt sa, ma-rông nướng. Nói đến đi học thì có hôn cha hôn mẹ. Nói sự ăn mặc thì được đôi giày, dây nịt. Annam không có vậy.

Trẻ muốn thưởng thức, phải tưởng tượng. Hột mít không ngon bằng hột ma-rông, đi chơn không, đầu được sướng bằng đi giày.

Nên trẻ Annam cần có sách.

Có sách và có những văn-sĩ của trẻ con để làm bạn thân với chúng nó. Ta có truyện đời xưa. Các truyện ấy hoang đường. Nhưng nó ảnh hưởng chẳng nhỏ đến giáo-dục. Phần nhiều, các truyện ấy mắc ở vào trọn vẹn trong thời kỳ vua chúa. Soạn lại những chuyện có thể giúp ích cho con nít, tập cho nó hiểu, nó hiểu loài người, hiểu cuộc đời, dừg buộc nó trong một vòng luân-lý hay phong-tục nào, ấy là công việc anh văn-sĩ tương lai của bọn trẻ.

Không có gì vô lý ngang cường bằng dúi nhét những chuyện thưởng

Ông xã của làng Nhi-dồng tự trị

Huê-kỳ có làng con nít tự trị, lập ra ở gần thành Nhiều-do. Trong làng có bàn Hội-tề, có nhà in báo và sách riêng cho con nít xem.

phạt, làm phải gấp phải v. v... trong các chuyện cho trẻ con.

Điều ấy không đúng với sự thật. Làm phải có khi gấp phải mà có khi chết đói. Trung tin với ông chủ ruộng có khi được sướng mà có khi nghèo cũng nghèo mạt.

Gần đây, ở Bắc có một vài tạp-chí đặc biệt cho trẻ con.

Nhưng sách thì chưa có một quyển nào cả.

Trẻ con đòi sách chuyên-môn nói chuyện chúng nó.

Ba nó thiếu tiền đóng thuế, ba nó lo rầu, nó cũng lo rầu.

Má nó chạy gạo ăn, thiếu hụt, than thở, nó than thở.

Có khi nó chạy đồn đảo, buồn bán, ở mướn, làm công giúp cha mẹ nó.

Nó đau đớn với người lớn, nó có công việc xã-hội, thì phải có nghệ thuật riêng của nó mô-tả hành-vi cảm-tưởng, tình cảm nó và dúi nó lên con đường của nhơn-loại đã đi trước nó.

PHÒNG CÔI MẠCH

L. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cassine)

SỐM MAI:

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

Khắc con dấu đồng
Khắc dấu cao su
Khắc bằng đồng
Khắc bằng đá cẩm thạch

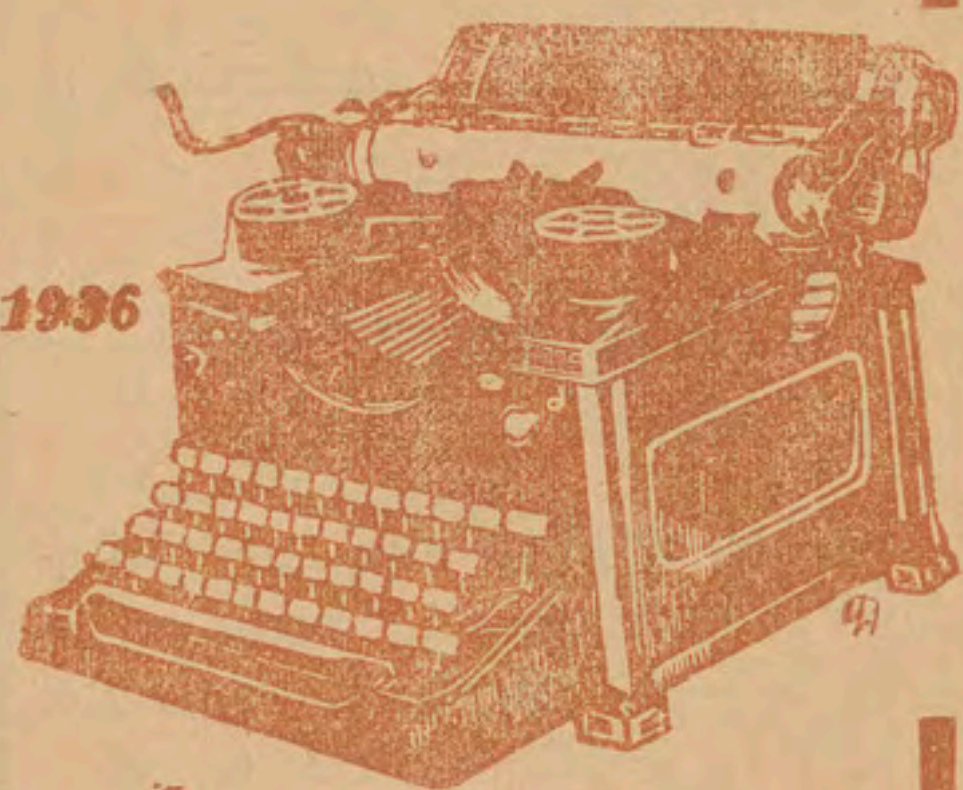
Đã viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
Sửa máy tính
Sửa máy hát
Sửa viết máy

cho mướn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT

81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



DẦU NÀO HON



DẦU NHI-THIEN-DUONG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn.. .. 0 \$ 20

Ve trung vuông vức 0 10

Ve nhỏ 0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHI-THIEN-DUONG - CHO LỚN

DOAN-THIÊN

DÔNG CON

NGUYỄN



5 đứa con ra một lượt của mẹ Dionne ở Canada

Lúc thím Hai sanh được đứa con đầu lòng, thầy Hai mừng rỡ, mời cả chục bạn đồng-nghiep đến ăn tiệc. Thằng nhỏ được sáu tháng bụng thím Hai đã thấy lớn lên.

Được một tuổi nó đã có em. Chuyển này thầy Hai lại càng mừng hơn chuyển trước. Thím Hai sanh con gái.

Thím ao ước một con trai nữa, thầy trông mong con gái. Thầy vừa lòng.

Bữa đi làm việc về, thầy ghé tiệm mua một ve rượu sâm-banh, mời bà con anh em cùng ly chúc mừng thầy một lần nữa.

Nói nói cười cười, ai nấy đều lộ vẻ chia hạnh-phúc với thầy. hạnh-phúc được có con mà mình chắc chắn là con của mình.

Một thầy đồng sở lại đề trong báo một bài chúc mừng thầy thím và em bé. Thầy cắt bài báo, cất kỹ lưỡng.

Trong nhà bu chung quanh đứa bé, đọc đi đọc lại bài ấy, vui cười hơn hở.

Đúng với lời của một thi-sĩ : « Khi con trẻ hiện ra, vòng gia-đình reo mừng lớn tiếng ».

■■■■

Con nhỏ được một tuổi đã có em gái.

Rồi liên-tiếp, cứ mỗi năm một đứa, thím Hai cho ra đời một giọt con.

Trai gái lộn xộn, thầy Hai có hiện thời đến 8 đứa con, không kể đứa thứ 9 còn ở trong bụng mẹ.

Thím Hai đẻ mãi, hình vóc bề sẽ như một trái cây chín mà bị giúi ép.

Thời kỳ âu yếm đã qua.

Trước kia, mỗi lúc đi làm việc về, thầy Hai được vợ tựa cửa trông chừng, được coi sóc món ăn, giấc ngủ. Bước vào thầy đã hun vợ, hun con. Vợ chồng sống như đôi chim bồ câu trong vựa lúa.

Bây giờ, da chì, mặt mét, tóc rối, tay dơ, thím Hai lầy quây cả

ngày với mấy đứa con, quên mình, quên nhà cửa. Thím sanh biếng nhác, lại ở bẩn suốt ngày.

■■■■

Lương thầy Hai mỗi tháng được 50 đồng. Tiền phố, tiền chợ, tiền tiêu vặt, không đủ đâu vào đâu.

Tám đứa nhỏ rủ nhau đầu một lượt, phải thuốc men, săn sóc chúng nó.

Thầy phải đi mượn và mấy đôi giày cũ mà mang cho khỏi mua đôi mới.

Ban đầu bớt đứa ở. Nó ăn hao cơm lại tốn tiền. Thím Hai đi chợ.

Đứa lớn giữ đứa nhỏ, thím Hai nấu cơm, quét nhà.

Thầy bớt lần đến tiền hút thuốc để sắm tập vở cho thằng lớn và con thứ hai. Thầy bớt lần đến cái xe máy. Vở nó đã cũ mềm. Thầy để vậy chèn nhét cao-su, đi đỡ.

Trong sở, muốn nói kể đông con, mấy thầy chỉ ngay thầy Hai, không dụ dự.

Thím Hai chờ đứa con thứ chín. Bà ngoại mấy đứa bé đã đến, chục nuôi nấng.

Mấy thầy trầm trồ. Thầy Hai có phước.

■■■■

Thầy rầu. Đi làm việc về, thầy lần lần tính chia 50 đồng bạc cho đủ một đứa nhỏ nữa.

Anh Tư, thợ chạm ở kế bên thầy gọi :

— Thầy Hai! Ghé nhậu.

Thầy muốn từ chối, nhưng ngó vô nhà anh Tư thấy ba bốn người lùn xum uống rượu, thầy dấy xe đạp bước vô.

— « Mừng thầy Hai. Thím đã xỏ rồi. Mạnh giỏi. »

Anh Tư vừa nói vừa rót một ly rượu. Thầy bùng uống, lộ mặt :

— « Con trai hay con gái ? »

— « Thầy uống đi rồi sẽ biết. »

Một người nói :

— « Thầy giỏi thật. Chúng tôi sẽ thưởng. Thầy uống một ly nữa ».

Anh Tư :

— « Thầy phải uống ba ly nữa, vì thím để tới ba đứa con. Thím sanh ba ».

Mọi người cười rồi rót rượu. Thầy Hai say ngà ngà, nhưng nghe tin, thầy hết say.

— « Ba đứa! Trời ơi! ba đứa rồi tôi làm sao đây ? »

Rồi, mau mắn thầy từ giả về nhà.

■■■■

Thím sanh ba thật. Má vợ thầy thức hồi hôm mệt đi nghỉ mất. Có mẹ đã về.

Ba đứa nhỏ nằm song song, đỏ lỏi như ba con chuột.

Thầy rón rén bước vô; mấy đứa kia đi học về, bu nhau thăm má mẹ.

Thầy nạt không cho chúng nó vô phòng, rồi thầy lại giường.

Tiếng giầy làm giật mình ba đứa bé. Chúng nó khóc một lượt. Thím mở mắt, ngó thầy rồi nhắm lại. Mệt.

Thầy dỗ con. Bồng đứa này trên tay, hai đứa kia khóc. Bồng hai đứa hai tay, thằng thứ ba la lên. Chúng nó khóc giọng con nít mới đẻ, nhứt đầu nhứt óc.

~~~~~



Cái thân nằng đỡ vợ con, vậy mà người ta cho đàn ông tự do sung sướng.

Thầy lẳng xẳng, lít xít, quay quần với ba đứa nhỏ. Một đứa lại xô phần đầy quần thầy, thầy rần chịu.

Đòn ông đỡ. Bồng con, sợ nó rớt. Bồng nó, thầy sợ nó lộn, bóp chặt, nó khóc.

Thầy đỡ mồ hôi, mệt ngất.

Một chút má vợ thầy thức dậy.

Thầy ứa nước mắt, trao con. Hôm đó thầy đi làm trễ, bị chủ rầy.

■■■■

Tổng cộng là 11 đứa con. Thím Hai mới 30 tuổi. Thím còn để nữa được. Thầy nhứt định ngưng cái máy đẻ ở đó.

Mấy đứa bé sắp hàng ăn cơm một giọt dài từ lớn đến nhỏ như một xâu hạt mít. Cảnh ấy đủ làm lạnh-ngắt cái ý muốn con, nếu thầy Hai còn muốn con nữa.

Có mẹ đã nói :

— « Thím sanh nhiều lần, người đã yếu rồi. Lần này thím sanh ba, thím yếu nhiều. Cần phải tĩnh dưỡng, hoặc đừng cho sanh nữa thì hơn ».

Thôi. Dầu có mẹ không nói, thầy cũng chẳng làm ra con nữa.

Thím Hai đau. Mấy đứa nhỏ ăn, mặc, đau, như mẹ. Tiền cơm, tiền bánh, tiền thuốc, tiền vải cho chúng nó như cho người lớn.

Như một Tổng-trưởng bộ Tài-chánh, thầy làm toán cả ngày trong quyển sổ tay. Làm toán để chia làm sao, được 50 bạc mà nuôi 13 miệng ăn, cân nhắc cái « công-nho » gia-đình cho vừa-vận.

■■■■

Một tối, thầy về nhà, say mèm. Hôm đó mấy người trong sở tiền ông chủ về Pháp. Mỗi thầy hùn ba đồng.

Lâu ngày, ăn cơm tấy, uống rượu tấy, thầy Hai gặp bữa, ăn uống thả cửa.

Thầy chun đại vô mừng, nằm với vợ...

Sáng ngày thầy làm bầm, trách mình, trách rượu, trách ông chủ, rồi trách luôn cả vợ.

Đi về, thầy lật đật vô thăm vợ, rờ bụng. Thím Hai cười :

— « Có chữa cũng vào tháng mới biết, có đâu trong 24 giờ ».

Thầy mắc cỡ, đỏ quau :

— Ráng để chừng ba đứa nữa rồi nhảy xuống sông mà chết với nhau cho rảnh chuyện. Để sao mà để một lần đến 3 đứa, in là heo ! »

Nói thì nói, bữa nào thầy cũng thắm chừng bụng vợ.

Cái sợ con nó ám-ảnh, đeo-đuối thầy đến khu vô sở.

Thầy nghĩ đến sự phá thai. Nghe nói phá thai ở tù, thầy rùn mình.

Thím Hai có chữa thật.

Khi thầy hay được bụng vô lên thầy buồn hui, không biết làm sao khỏi có con nữa.

Thầy nói ngay sự phá thai với vợ. Thím khóc. Thầy giận. Hai đảng gây lộn. Thím hăm thưa bớt.

Thầy không dám nói đến chuyện phá thai nữa.

■■■■

Quả như lời có mụ, thím Hai đỡ rồi chết luôn cách đau đớn.

Như một chiến sĩ đã chịu bao phen đường lửa, rừng đạn, thím tắt hơi cách êm ái, lúc có mụ đem đứa nhỏ ra.

Nó được sống một chập rồi chết luôn theo mẹ.

Thầy Hai không khóc. Thầy cau mặt cả ngày, ít nói, ít cười.

Mấy đứa nhỏ đòi má lu bù, thầy bực mình với chúng nó.

Bữa kia soạn sách vở cũ, thầy gặp mảnh nhứt trình mà thầy đã cắt để giành mười năm trước.

Thầy đọc :

HỈ TÍN

Bồn-báo mới hay tin bà Nguyễn-da-Phước hạ sanh được một gái quý danh là Nguyễn-thị sương-Như. Ông Nguyễn làm việc ở hãng buôn được chủ yêu bạn mến.

Cây hoè trở sanh nhánh quế, loan phụng nở nảy long lân, ông bà Nguyễn-da-Phước thật không thẹn với tên mình.

Vì tình thân-giao, bồn-báo có ít lời chúc mừng ông bà, và em Sương-Như.

Bồn-báo

Thầy cười gằn, rồi xé to nhò mảnh giấy, ném ra cửa sổ.



ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

## DIỀU CẦN THIẾT

Nếu quý vị nào vườn phải bệnh phong-tĩnh nên nhớ đến thuốc **Cứu cấp hoa liễu hoàn** mỗi hộp 0 \$ 40 chính là một người bạn rất thật tâm và sốt sắng cho quý vị dặng mau dứt bệnh và ít tốn tiền.

Khi đã dẹp yên mũi giặc ghê gớm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc **Tam nhân thất khí hoàn** hộp lớn 1 \$ 20 - nhỏ 0 \$ 60 để bổ dưỡng cho sau này khỏi đau thặng, trệ khí di-tĩnh hay là lở con mắt.

## NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh NGUYỄN-VĂN-CUNG Cao-lãnh, N° 7, Route Provinciale 15 à Giadinh — Maison CŨU-CHÂU (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché de Camau — HUỖNH-TRÍ, 15-15 bis, Rue Ohier Pnom-Penh — TRẦN-VĂN-THÂN, Place du Marché Sadec.

Trên 500 Đại-ly khắp cả Đôn-Pháp.



Thuật lại một ít lần ông Nguyễn-an-Cư cứu tử hườn sanh

# THIỆT LÀ BIẾN-THUỐC TÁI-SANH

Làm thuốc như ông NGUYỄN-AN-CƯ đây thì còn ai dám khinh nghề thuốc của Annam ta nữa?

Một lời khen, một tiếng chê, không phải là dễ gì; chúng tôi lâu nay vẫn lấy điều ấy làm thận trọng lắm. Bởi vậy cho nên khi nào muốn chê khen điều dở việc hay của ai, chúng tôi phải xét tra cho rõ ràng hay là tai nghe mắt thấy rồi mới viết, chớ chẳng dám như ai chê hèn khen bực, hoặc vì thù hằn, hoặc vì bạc tiền, mà coi dư-luận như không có.

Hôm nay chúng tôi khen ông NGUYỄN-AN-CƯ là một ông thầy thuốc Annam ở tại Hóc-môn và tặng ông là: Biến-thuốc tái sanh.

Ông NGUYỄN-AN-CƯ? Tưởng là ai chớ ông thì ở Nam-kỳ đây còn mấy người không biết mà phải khen.

Nhưng không khen không được. Phận sự nhà làm báo, thấy điều hay nghề giỏi của đồng bào được xuất chúng như vậy, có lẽ nào lại làm thinh.

Hôm ngày 18 Septembre vừa rồi, lúc 9 giờ sớm mai, tôi đang ngồi ở bàn giấy tại báo quán thì một người bạn đến cho tôi hay rằng « Bà Trần-hữu-Độ bệnh nặng sắp chết ».

Tôi sững sờ về cái tin báo thình lình này vội vàng chạy lại nhà thương của ông Docteur Tung ở đường Mac-Mahon, là chỗ bà Độ nằm dưỡng bệnh.

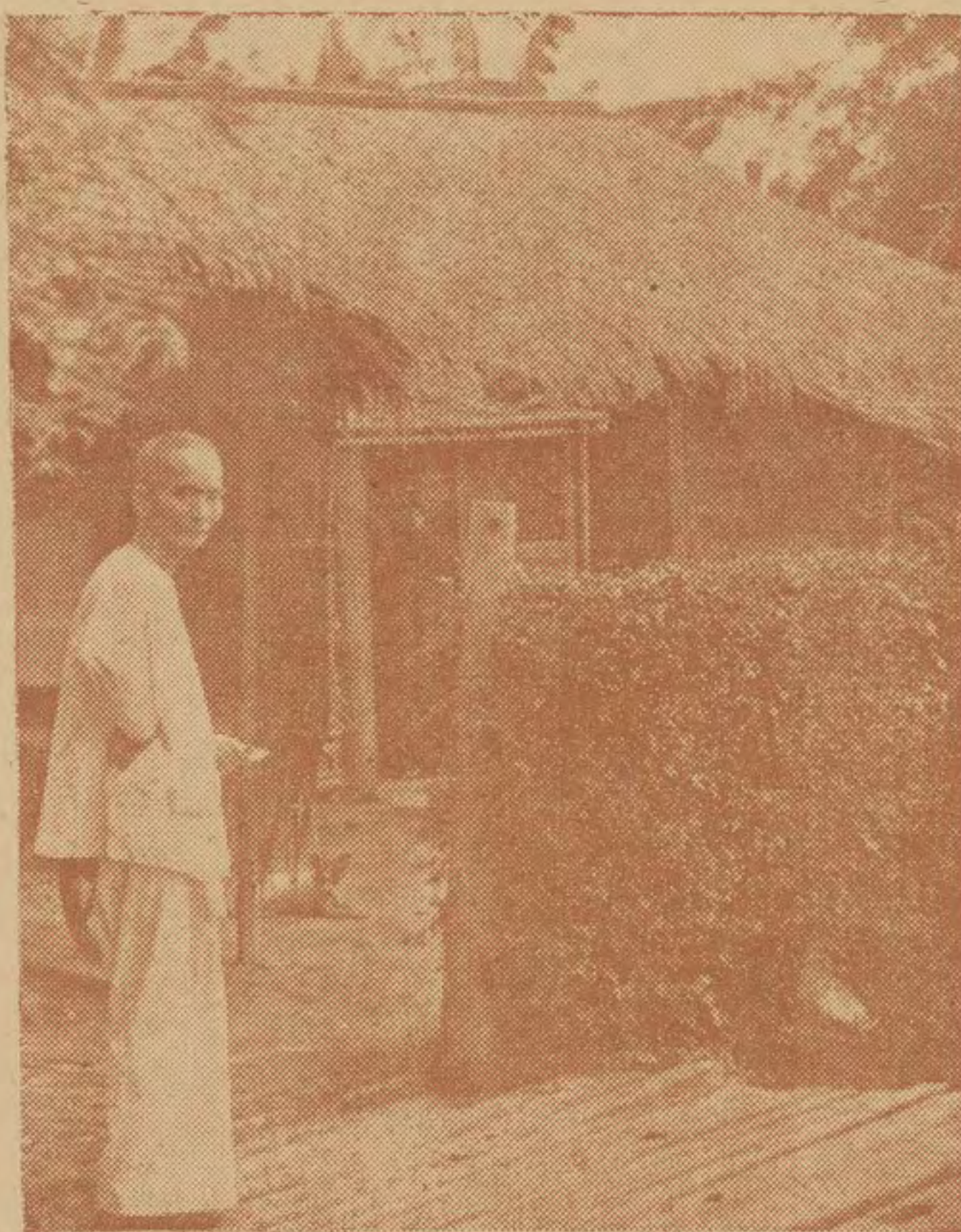
Bệnh nhơn nằm rên la đau đớn, cái bụng thì sinh lên thiệt lớn. Hồi ra mới biết bệnh nhơn vì để tại nhà hộ-sanh ở đầu Cầu-kho của mẹ Năm mẹ sáu nào đó; họ bỏ-thờ đại dột, để đến đôi sót nhau, tới nay là 7 ngày cho nên bệnh mới nặng như vậy.

Ông Trần-hữu-Độ thuật rõ cho tôi nghe rằng: ông đang ở Vũng Liêm, hay tin bà bệnh nặng, khi ông lên tới thì đã 4 ngày rồi, thấy bệnh nguy cấp quá tức tốc chớ vào nhà thương Chợ-rẫy.

Bệnh nặng lắm nên quan thầy ở nhà thương ấy cũng không thể làm gì được, chỉ còn có phương mô, nhưng ông nói mô thì cũng chết, vì bệnh nhơn sức đã yếu lắm rồi. Ở đó 2 hôm, bệnh càng ngày càng thêm nặng, anh em bàn định rồi mới đem ra đường đường Annam của ông Docteur Tung đăng gần gửi cho tiện. Ở đây 2 ngày, tuy đã được người hết lòng săn sóc mà bệnh cũng cứ thêm hoài, mười phần thấy chết cả mười. Ông Trần-hữu-Độ bèn chạy đi mượn một căn phố ở Cầu-kho rồi đem bệnh nhơn về đó ở đó đợi chờ giờ. Bà con ai nấy đã lo về sự chôn cất chớ thiệt là không còn biết làm sao. Từ lúc đem bệnh nhơn về phố thì thuốc men, thầy mụ đủ thứ, đủ phương nghĩa là cầu may, chớ không còn kẻ sống. Như vậy cho tới trọn 2 ngày nữa, cộng là 9 ngày rồi mà tiền mất tật thêm, bụng càng ngày lớn các bộ phận dưới bị tắc hết, hơi nó dồn lên tới ngực, chỉ còn hơi hóp thở ra, mà thở cũng không được.

Tình-cảnh đau đớn xốn-xang quá, khi đến thăm tôi trông thấy thiệt là động lòng, mới định phải làm thế nào cho bệnh-nhơn bớt đau đớn khó chịu và người nhà bớt thương tâm, nên tôi bèn đi rước một ông lương-y bèn-quốc. Tôi tỏ thiệt với ông lương-y ấy là bệnh sắp chết, chỉ xin ông chích cho vài mũi như thuốc morphine, để cho bệnh-nhơn bớt đau đớn rên la mà thôi.

Khi ông thầy thuốc đi cùng tôi tới chích cho



ÔNG NGUYỄN-AN-CƯ

bệnh nhơn thì ông cũng định rằng: có lẽ bệnh nhơn còn được một bữa nữa thì sẽ tắt thở.

Chích rồi ông Lương-y ra về, vì tình anh em, ông chỉ tôi một đường đi chót, là còn có ông NGUYỄN-AN-CƯ; nếu ông NGUYỄN cứu thì chắc còn có hy vọng lắm.

Liên đó tôi thẳng xe lên Hóc-môn, lên tới nơi thì đã khuya, tại nhâm lúc ông NGUYỄN có việc nên tôi chỉ kể chứng bệnh cho ông nghe rồi ông cho toa mà thôi, chớ không xuống thăm bệnh nhơn dạng.

Bệnh đang hấp hối chờ giờ hình như ngộp hơi, thở ra không được, mà khi thuốc sắc rồi, uống vô được 15 phút, thì đã có mùi thuyên giảm: ợ được cả giấy, thở được thông, con người coi khỏe lại. Uống hết thang thuốc đó, tới sáng thì đại tiện được; lúc này cái chết đã biến mất.

Trở lên cho ông hay, ông cho toa khác, về lấy thuốc uống được hai thang thì càng thấy thuyên giảm nhiều, bụng lần lần xẹp nhỏ, đi sông đồ độc luôn. Cứ theo lời của ông dặn mà săn sóc thuốc men bệnh nặng như núi Thái-sơn thuốc uống mới trong 3 ngày mà người bệnh đã tự ngồi dậy được. Uống thêm 11 thang, khi được 7 ngày, thì không còn là người bệnh nữa, đi ra đi vô được như thường. Tôi nghĩ nếu mà quả thiệt có thuốc tiên thì cũng hay chừng đó, chớ không thể hơn được. Một điều đáng khen hơn nữa là từ khi đầu thang cho tới khi bệnh nhơn mạnh, ông CƯ chưa bước ra khỏi nhà, chưa biết mặt người bệnh ra thế nào.

Mấy nhà danh y như bên nam học thì ông Ngô-trung Tín, bên tây học thì có ông Docteur Nguyễn-văn-Nhã, và mấy ông thầy thuốc nữa là những người đã mục kích bệnh nguy cấp này, khi hay tin bệnh nhơn được mạnh thì ai nấy đều lấy làm lạ và hết sức khen phục ông CƯ là ông thánh thuốc.

Sẵn gặp một dịp có bằng cớ hiển nhiên như vậy. Chúng tôi xin các nhà y-học ta, nên lưu ý mà nghiên cứu những phương thuốc mẫu nhiệm của nước nhà ....

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN,  
(Trích Phụ-Nữ Tân-Văn số 76 xuất bản ngày 30 Octobre 1930).

## TRỊ BỆNH BẰNG ĐIỆN-TÍN

Mới đọc qua cái tựa ai cũng tưởng là một phương pháp trị bệnh bằng điện mới phát minh, nhưng không phải, mà là một cách trị bằng giấy thép của ông Nguyễn-an-Cư.

Nguyên có một người bị bệnh ngặt là Madame Kim-Anh ở tận Thái-nguyên (Bắc-kỳ) đau bệnh rất ngặt, gia quyến đều kể chết, có người nghe danh ông Nguyễn-an-Cư nên bày bảo đánh giấy thép cầu cứu với ông. Một cái giấy thép ngoài 80 chữ kể rõ bệnh tình và một số tiền để trả lời.

Tiếp giấy thép liền trong ngày đó ông Nguyễn-an-Cư đánh điện toa thuốc ra và chỉ cách trị bệnh, cái toa thuốc gói ra cũng dài ngoài một trăm tiếng. Qua ngày thứ ba thì đã có giấy thép cho ông CƯ hay: Bệnh mười phần giảm bảy hồi có nên uống thêm cái toa ấy chẳng? Ông trả lời không được và gói ra một cái toa khác, Madame Kim-Anh uống thêm mấy thang thì lành bệnh, (Tiền thuốc chỉ tốn năm, ba đồng mà tiền giấy thép tốn hơn 20p.).

Thay thuốc với người bệnh ở xa cách nhau hơn hai ngàn kilômètres mà trị bệnh dễ như trở tay, thiệt là trong lịch sử về thuốc ở nước ta xưa nay mới có thấy một lần thứ nhất.

Xin trích một đoạn thơ của Madame Kim-Anh cảm ơn:

... Tôi nhờ thuốc ngài mà bệnh ho đã khỏi ba năm nay và đã nằm sân khỏe khoắn, cháu đã nên ba, mạnh khỏe ăn chơi luôn. Chúng tôi xin kính lời cảm tạ ngài...

Madame KIM-ANH,  
Lang-cam (Thái-Nguyên)

## CÁC PHƯƠNG THUỐC THÂN

Của ông NGUYỄN-AN-CƯ

IỮ-QUI-HOÀN (số 36)

Thuốc số 36 trị các chứng lo: 10 ban, ho gió, ho đàm, đau ran và tức ngực; ho nhiều thế nào, bệnh lâu cách nào gặp tới thuốc này cũng phai hết. 10 hoàn (uống 5 ngày) giá 0 p. 50.

ĐIỀU KINH CHUỖNG TỬ (số 26)

Thuốc số 26 chuyên trị đàn bà kinh nguyệt không đều, mình gầy vóc ốm, hay đau yếu, ăn ngủ không được và thường có huyết trắng nhiều. Thuốc này đàn bà có thai uống càng tốt. Đàn bà lâu hoặc chậm có con uống thuốc này trong một tháng thì khi sắc tươi nhuận, thân thể khỏe mạnh, sẽ có con ngay. 10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1 p. 00.

THUỐC RƯỢU (số 39)

Thuốc rượu số 39 trị năm chứng phong tê, bại xuội cả mấy tháng đi không được, uống thuốc này đi được liền. Thuốc này đại bổ huyết, đổi máu xấu ra tốt, uống thấy khỏe mạnh, ăn ngon ngủ được, hiệu nghiệm như thần. Nam phụ, lão ấu đều dùng được. Một hoàn lớn giá 1 p. 00 (Ngâm 1 litre rượu uống đặn 20 ngày).

KHÂM-LY-HOÀN (thuốc bổ số 34)

Thuốc bổ số 34 để bồi bổ khí huyết cho mấy người sức yếu huyết suy, làm việc thấy mệt hay đau, như là cho mấy ông mấy bà tuổi cao dùng thường thuốc này 10 ngày luôn khỏe mạnh.

Còn mấy người còn trai trẻ mà ốm gầy hoai, thuốc này uống thuốc gì cũng không mập, không mạnh; hệ gặp thuốc này uống trong một tháng rồi cân thử thì sẽ thấy mình lên được mấy kilos thật. 20 hoàn (uống 10 ngày) giá 1 p. 00.

THUỐC TRỪ LAO (số 35)

Nam phụ lão ấu bị bệnh lao, như là khi bệnh đã phát thấy ho nhiều và có thầy thuốc coi chắc là bệnh lao thì phương thuốc này là thần dược. Bệnh lâu mau thể nào, ho lao, ho tổn, ho thổ huyết đều uống thuốc này thì thấy hiệu nghiệm như thần tiên. Bệnh lâu phải uống thuốc vài ba tháng mới dứt tuyệt. 10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1 p. 00.

BÍNH-TÂN-HOÀN (số 15)

Thuốc số 15 chuyên trị con nít từ một tới mười tuổi, trong mình nóng nhiệt, lâu lớn, ban đêm ngủ đồ mồ hôi đầu, gầy ốm ít chơi ít ăn. 10 hoàn giá 0 p. 50

BẢO-ANH-ĐINH (số 10)

Thuốc số 10 chuyên-trị các bệnh cho con nít từ một tới 15 tuổi, trong mình có ban trái ăn uống không tiêu tích trữ nhiều ngày thành lớn bụng, thuốc này tẩy các thứ độc địa nóng nhiệt và đổi máu tốt, được đỏ da thắm thịt, mạnh khỏe vui vẻ. Mỗi gói 20 thể, 0 p. 50

### Thuốc bán tại đây:

Các thứ thuốc kể trên đây từ nào cũng đã thử nghiệm trong ba mươi năm nay, cứu bệnh kể số muôn, thuốc vào thì bệnh hết. Thuốc thiệt hay mà bấy lâu ông không thể chế được nhiều thuốc để bán ra xa là vì tính ông rất kỹ lưỡng và cẩn thận, thuốc nào cũng tự tay ông bào chế và chăm nom, chớ không chịu giao phó cho ai; nay môn đệ của ông đã có nhiều người học thành tài, ông tin cậy đặt, nên đã lập sức cùng ông mà bào chế nhiều phương thuốc thần để cứu độ cho những người có bệnh ở xa.

Ông Nguyễn-an-Cư là một ông thầy thuốc trọng nghề nghiệp hơn danh lợi, những thuốc của ông chế ra thì toàn là thuốc tốt và định giá thật rẻ cho người ít tiền có thể dùng được.

Vì định giá rẻ, nên nội cõi Đông-Dương chỉ có một chỗ trữ bán mà thôi, không có một đại lý nào khác.

Chư đồng bào ai có bệnh muốn dùng thuốc của ông thì cứ mua ngay tại nhà số 52 đường Aviateur Garros (sau chợ Saigon). còn ở xa mua thì để thư cho người thay mặt bán thuốc cho ông là:

M. CAO-VĂN-TRỰC

52, Rue Aviateur Garros, Saigon

Thuốc sẽ gói cách « lãnh hóa giao ngân », nội trong 3 ngày thì có thuốc dùng, tiền gửi người mua chịu.



# HỒI NHỎ CỦA MỘT VÀI DANH NHON NƯỚC NHÀ

HƯỞNG nay mỗi khi gặp, người ta thường đem buổi thiếu-thời của các danh nhon thiên hạ ra nói chuyện và làm gương cho bạn trẻ nước nhà, chớ không thấy nhắc lại thiếu-thời của danh-nhon mình.

Kể ra cũng có. Nhưng chỉ là của danh-nhon đời xưa, vẫn có chép nhiều trong sách kia truyện nọ, ai cũng đọc qua rồi. Duy có những danh-nhon hiện-đại thì chưa thấy. Bởi vậy chúng tôi, muốn lục soát trong sự kỷ ức mà đem ra vài chuyện như dưới đây. Chúng tôi chỉ nhớ chuyện sao thuật vậy mà thôi, còn như ý nghĩa và luân-lý trong đó ra sao thì các bạn trẻ ta đọc rồi tự phán đoán lấy.



## VUA DUY-TÂN HỒI NHỎ

**A**I cũng biết đức Duy tân được tôn lên kế-thừa đại-thống hồi ngài mới có sáu bảy tuổi.

Tuy ở ngôi chỉ tôn mặc lòng, sự y phục, ẩm thực, cũ chi của ngài, rất dân dị, gần như có vẻ bình dân, chớ không thích xa hoa phù phiếm chút nào.

Mấy người tại-vệ thân tín nói rằng ngày nào cũng có một lúc ngài ngồi trầm-mặc cả giờ, ấy là lúc tưởng nhớ Phụ-hoàng (đức Thành-thái, lúc này đã qua ở cù-lao Réunion rồi), về buồn rầu hiện rõ trên gương mặt. Nhiều lúc động lòng rơi lụy một mình.

Trong cung có nuôi một con mèo giống quý, ngài thương nể lắm. Bữa kia, nó trở chường ăn vụng, ngài lấy làm bất bình, trong lúc tức giận, ngài truyền bảo thị-vệ đem đập chết nó đi.

Qua bữa sau, nhằm giờ ngự-thiền, ngài mới cầm đũa, bỗng nhớ lại con mèo, bõn nó còn sống kuông, một người thị-vệ tâu :

— Bẩm, tiểu-thần đã lưu nó đi xa rồi.

Câu nói thực-tình của thị-vệ làm rung động tới chỗ hữu-tâm của ngài, nhưng ngài không nói gì hết, liền buông đũa xuống đi vô văn-phòng bỏ bữa cơm ấy không ăn.

Một chuyện khác.

Lúc trào đình dâng hình các cô con gái đại-thần danh gia, để ngài kén chọn hoàng-phi ; ngài hình có nào cũng trang điểm những gam vóc xa hoa, vàng ngọc đầy mình, ngài cười và phán :

— Ta làm vua mặc lòng, nhưng mà nghèo, nếu lấy vợ cường diện loè loẹt tốn hao quá như vậy, ta lấy gì mà nuôi cho được !

Duy có hình một cô mặc y phục rất thường, không trang sức gì hết, ngài chăm có đó trúng tuyển hoàng-phi. Ấy là con gái quan Tham-tri Mai-khắc Đôn, đang làm phụ đạo tức là thầy học Hán văn của ngài.

Đến khi ngài thất-vị, cũng theo gót Phụ-hoàng qua ở Réunion, bà hoàng-phi này theo qua ở phụng sự mấy năm, ngài thương tình vắng cha xa nước (hình như bà là con một), bèn cho về cố hương. Nghe nói bấy lâu nay bà tu ở một chùa nào không mấy xa kinh thành.

## NG. THƯỜNG-HIỆN HỒI NHỎ

**X**IN nói mau rằng chúng tôi nói hồi nhỏ của Nguyễn-thường-Hiện đáng phục về văn, đáng kính về chí kia, chớ không phải nói « Professeur » ?) Nguyễn-thường-Hiện coi tay nọ đầu.

Cụ Mai-sơn Nguyễn-thường-Hiện — đậu Hoàng-giáp lúc 19 tuổi, sau ra làm đốc-học mấy năm. bỏ quan trốn nước sang ẩn-cư ở đất Hàng-châu nước Tàu, đã mất vào khoảng 1926 hay 1927 tại đó — thuở nhỏ học thông minh tuyệt-phẩm và lúc 9, 10 tuổi đã có ý khiếm-phận về thời-thế lắm rồi.

Lúc đó, thân-phụ đang làm quan lớn tại trào, tiên-sanh tức là một vị đại-gia công-tử, có thể ăn trắng mặc trơn, lên xe xuống ngựa như các cậu con cụ lớn khác, nhưng riêng tiên-sanh, có tánh khác người: chỉ cầm cùi học-văn, không biết đến sự ăn ngon mặc đẹp là gì. Mỗi lần, thân-mẫu muốn may sắm quần áo lụa cho, là mỗi lần Hiền từ chối, nói rằng :

— Má nghĩ xem : làm thằng con trai ở nước này, đời này, cảnh này, chẳng làm trò gì khác hơn là dỗi mải từ chương khoa-cử, thì lấy miệng vải bố che thân như con đây là đủ dùng, là quá đáng rồi, phỏng còn tốt đẹp gì mà mặc quần hàng áo lụa chớ ! Thử coi muông dân trăm họ đang đói không cơm ăn, lạnh không vải mặc kia !

Không đợi tới lúc tuổi lớn và lúc làm quan, ngay lúc còn là cậu học trò dễ chồm, Mai-sơn tiên-sanh đã có tánh sạch sẽ đặc biệt, ngày tắm ba bốn bận và hơi mó vào vật-dụng gì bất cứ, cũng rửa tay liền. Ai hỏi thì tiên-sanh nói :

— Chẳng những tâm-dịa chỉ-khít nên giữ trọn vẹn mà thôi, thân-thể của cha mẹ cho mình cũng nên giữ gìn trong sạch tới cùng, không cho bám vào một chút nhơ bợn.

Thôi, mới sáu bảy tuổi đã học thông và có tài lanh lợi đảo đẽ. Bữa nọ, một quan đồng-liên với thân-phụ tiên-sanh qua chơi nghe thân-phụ tiên-sanh khoe con học mau khá, ông bạn không tin, kêu tiên-sanh lại nựng nịu và âm thầm trên gối, rồi ra câu đối như vậy đề thử tài :

— « Ngử dữ Tứ dã, thực hiền » cháu đối thử bác nghe.

Ấy là một câu chữ liên trong sách Luận-ngữ, câu của Khổng-tử hỏi : « Mấy với Tứ kia, ai giỏi ? » và lại ông bạn dụng ý lựa chọn câu đó có chữ « hiền » là tên của cậu nhỏ. Cậu nhỏ ta cũng lấy chữ liên trong sách Luận-ngữ mà ứng khẩu tức thời :

— « Tứ viết : Sâm hồ ngô đạo » (nghĩa là: Thầy nói : Sâm ơi ! đạo ta . . . )

Tiên-sanh chọn lại một câu có chữ « đạo » là tên của ông bạn thân-phụ mình vậy.

## BẠCH THÁI-BƯỞI HỒI NHỎ

**B**ACH-thái-Bưởi được gần Bắc đầu bội-tình, tay trắng làm nên sự nghiệp hàng triệu,

Bạch-thái-Bưởi đã lừng lẫy tiếng tăm là một nhà doanh nghiệp kỳ tài ở nước ta mấy năm trước đây.

Cũng như ở trong Nam ta bấy giờ, trước kia bao nhiêu mỗi lợi tàu ghe rước khách chớ hàng ở trên các ngã sông Bắc-hà đều ở trong tay khách trú tóm thâu ; Bạch-thái-Bưởi nổi lên, đánh ngã hết thảy tàu khách mà làm vua tàu thủy mười mấy năm. Chính cụ thượng Phạm-Quỳnh bấy giờ, đã xuất bản một số Nam-Phong đặc-biệt ngợi khen sự nghiệp họ Bạch.

Chúng tôi còn nhớ 12 năm trước một lần được họ Bạch tiếp kiến và tự thuật hồi nhỏ của mình :

— « Tôi có công cuộc kinh doanh như ngày nay không phải ngẫu nhiên hay là nhờ thời-vận đâu, chính là có cái lập chí, cái cao vọng từ thuở 11, 12 tuổi, còn là thằng ở mướn chăn trâu cho người ta kia.

« Thiệt vậy, lúc đó bằng ngày đứng bên bờ sông, ngó thấy tàu nọ tàu kia qua lại, toàn của chủ-khách, tôi đã vẫn suy nghĩ và có sự cảm-phận chứa chan trong lòng : Tại sao không có tàu của Anam ? Tôi thường nói với lũ bạn trẻ tuổi nghèo khổ như tôi : « Mai sau tao cũng đóng tàu chạy xuôi từ Nam lên Hà cho tụi mày đi ». Lũ trẻ trẻ môi, xúm nhau chế nhạo tôi. Tôi tức mình nói gắt với chúng nó : « Có chí làm quan có gan làm giàu, miễn là mình chịu khổ và chăm chỉ, công việc gì mà chẳng làm đến ». Về sau lớn lên, buôn bắp kiếm được tiền ít nhiều và nhớ tới lời nói ngông của mình lúc xưa, tôi dồn cả tâm lực vào công cuộc tàu bè này, nếu có thành công, là chỉ do sự chịu khổ và sự chăm chỉ đó thôi ».

Thiệt, tánh chịu khổ và chăm chỉ làm việc của họ Bạch, ai biết cũng phải kính-phục ngay : mỗi ngày làm việc đến 10 giờ đồng hồ và bất cứ công to việc nhỏ gì cũng đều xem sóc hết thảy. Sau bỏ ngôi vua tàu thủy mà sang qua công cuộc đào mỏ than ở Hồng-gay cũng đồ sộ lắm. Có thể nói họ Bạch là một tay doanh nghiệp lớn như ở nước nhà gần đây.

Tao mấy cụ già, tui họ Bạch khôn ngoan gan góc và có óc xoay tiền trục lợi ngay từ lúc còn là thằng nhỏ dễ chồm trên đầu. Cứ nghe mấy lời họ Bạch tự thuật kia cũng biết.

V.-C.-V.



# VẤN-ĐỀ BẢO-HỘ THÚ-VẬT NGHĨ KHÓ GIẢI QUYẾT



Cliché Nguyễn-chí-Hòa

TRANH KHÔNG LỜI CỦA BÚT-SƠN

KẾ NGHIỆP ỜNG Dr MALZACH

## Docteur NGO-QUANG-DOAN

Chuyên môn mổ xẻ và điều trị các bệnh trong miệng và răng

Cấp bằng khoa quang tuyến tại Y-khoa Đại-học-Đường Paris

26, Rue Lagrandière - SAIGON

(Từng lâu thứ nhì)

Giấy thép nói : 20.685

R. E. M.

## ÉTABLISSEMENTS RADIO ÉLECTRO MÉCANIQUE

ANCIENNEMENT RADIO-DAKAO

246 248, Place du Maréchal Foch, DAKAO SAIGON

VENTES INSTALLATIONS RÉPARATIONS  
RADIO ÉLECTRIQUES T. S. F. ET PICK-UPS

Réparation et robinage des appareils électriques.  
Atelier spécial de réparation des mécaniques de toutes marques.  
Spécialiste de transformation des Appareils Cinéma-Muet en Parlant.  
Ventes, Installations et Locations Groupes électrogènes, Cinéma, Pick-up et T. S. F. pour Reclames des fêtes attractions et cérémonies.

Prix sur demande. Tous renseignements s'adresser à

M PHAN-QUANG-HOAN - R.E.M. - DAKAO

## SOCIÉTÉ COLONIALE D'ÉCLAIRAGE ET D'ÉNERGIE

Société Anonyme au Capital de \$ 2.100.000

Siège Social : 72, Rue Paul Blanchy - SAIGON

## SỞ CHÁNH TẠI CANTHO

Nhà đèn : Cantho — Socrang — Bacieu — Chaudoc —  
Longxuyen — Sadec — Vinhlong — Travinh.

Bán và lãnh các vật dùng, như là : máy điện khí để đồ chuồng  
kén. Đèn các thứ kiểu đèn rất xin đẹp và nhiều ngon.

Quạt treo plafond. Chuyên hơi làm cho máy chạy.

Quạt Máy : hiệu MARELLI, hơi Alternatif và Continú.  
Mô-tơ và máy điện khí để dùng trong các việc.

Máy điện để dùng bơm lấy nước.

Sửa các thứ máy thuộc về điện khí : quạt mô-tơ và di-na-mô.  
Tính toán, bán đồ phụ tùng và dụng các máy đèn riêng, kỹ-  
nghệ đặt ống nước, và nước đá.



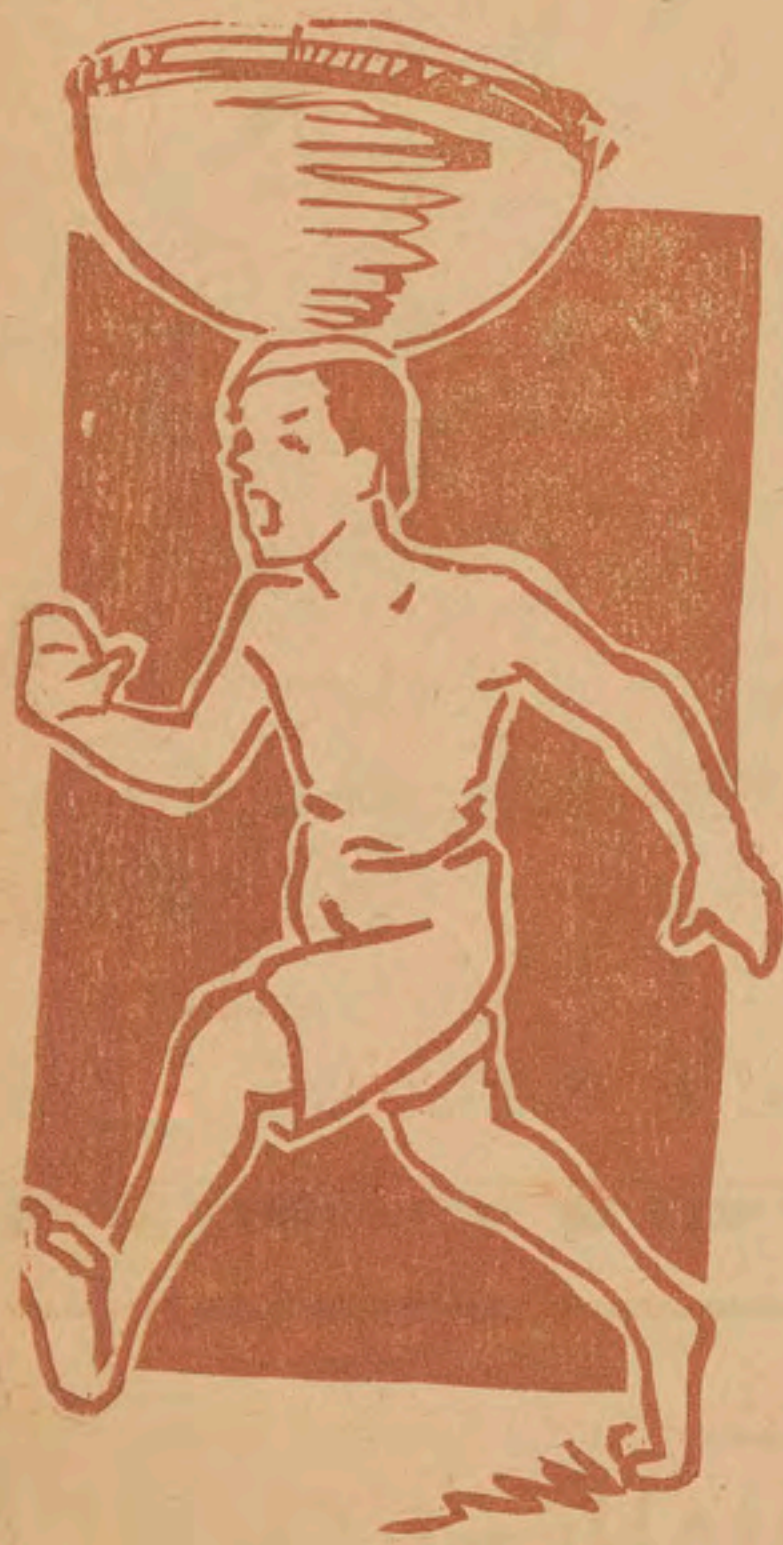
# TRẺ EM

## VÔ THỪA NHÂN Ở SÀI THÀNH

NGƯỜI ta đã mấy lần nói đến trẻ em vô thừa nhận!

Người ta đã dùng ngọn bút trường-giả bợ thờ mà nói qua tình cảnh của bọn ấy!

Nhưng người ta không hề biết được cho thấu đáo cái nỗi khổ thống của chúng ngày ngày phải nhéo mặt nhăn mày vì đói lạnh, nhứt là đến mùa này, ngọn gió bắc đã đem đến cho chúng bao nhiêu cái áp lực lạnh lùng của tiết trời tàn nhẫn.



Nếu, hằng ngày, người ta có chú ý hẳn hoi đến một lũ trẻ quần rách áo tơi, tay chơn dơ dáy, gương mặt bần thần xanh dờn, dườn như hằng năm, hằng tháng không từng biết đến cái vui sướng thừa thãi của bọn con nhà giàu kia đang nũng nịu nhong nhẹo trước mấy đĩa đồ ăn

ngon lành, mấy món đồ chơi đắt giá mà nó đã chán chê với thời gian.

Sống dưới mặt trời này, cũng da cũng thịt, cũng mặt mũi như ai, thế mà phải chịu cho người bất hủi, ngược đãi, hằng ngày len lỏi trong đám người đông, tìm cái sống thiếu thốn, cực khổ trong mấy đồng rât, trong mấy chén cơm thừa của những người có tiền, có của, có cơ sở vững vàng kia đổ vãi ra.



Người ta thờ ơ, vì người ta không bao giờ có một đứa con hay cháu đã vì xã-hội, gia đình mà chịu đào thải ra giữa cuộc đời đau khổ viêm lương.

Ban ngày, lúc buổi sáng các ngài ngồi dùng điểm tâm nơi mấy quán cà-phê, các ngài có chịu để ý đến lũ trẻ, đến nhiều đứa trẻ đang chực chờ sau lưng các ngài, chực chờ cái dư lại trong lò hủ tiếu, tò cháo mà các ngài vừa uể oải đẩy qua một bên, với cặp mắt đen ngòm, sâu ngoáy, cặp mắt của con mèo đói đang rình con chuột vô tình. Các ngài có thấy rõ cái thân hình gầy gò chỉ còn da bọc

xương, cái bụng xẹp ve như chưa ăn đã trôi tuần lễ, bao nhiêu nỗi khổ thống của vật chất và tinh thần hiện rõ lên mặt ngơ ngẩn, ngây ngô như đang trách thầm cho ai kia sao quá phủ phè những mỹ vị, cao lương, gối êm, nệm ấm! Đoạn, các ngài hãy nhìn cái bộ hấp tấp của nó đang hối hả bưng tò hủ tiếu còn dư kia, sẽ lên nhìn ngài bằng cặp mắt lo sợ, rụt rè của thằng hạ tiện, vì chúng vẫn

tự biết mình là hạ tiện, mà miệng húp tay lua một cách mau chóng đáng thương hại, đáng phẫn nân. Nhiều khi chẳng may gặp ông khách hơi ác, còn dư lại mà không muốn cho chúng ăn, lại nhấc tâm ác ý đưa ngay cho bọn khách đẹp đi, các ngài sẽ thấy nỗi thất vọng đau đớn, ê chề, chán nản, hiện rõ trên gương mặt đã in sâu một nét đau

đớn kia, giờ in thêm vào một nét đau đớn nữa để tiếp với bao nhiêu chuyện bất bình hằng ngày mà tạo nên những căn tính vô cùng bực tức. Trong những cái tâm thần vô thừa nhận ấy, người ta không biết đâu nó càng ngày càng truy lạc vì những mảnh lời tò mò hằng bữa để tìm cho ra miếng ăn, cái miếng ăn đắng sống, dầu phải ra tay ăn cắp, chính đó là lừa đảo, bước đầu của một đời phóng đảng, du côn.

Nào! Tôi xin mời các ngài hãy dừng chơn lại mà chịu khó can đảm nhìn một bữa cơm thất thường của chúng quây quần



nhau trên lễ cổ, dưới tàn cây râm mà vui vẻ dành dự những món cơm thừa trong mấy cái lon thiếc mà hằng ngày chúng xin hay là đi mua trong mấy quán cơm. Người ta có thể kêu món ấy là « tạp pì lù » chỉ vì rất nhiều món ăn đồ dồn lại, xào trộn lên rồi tha hồ mạnh ai nấy ăn với cơm thiu, cơm hằm, không hề khen ngon, chê dở. Hình như cái bao tử chịu đói hoài kia, cái miệng không bao giờ nếm một miếng ăn ngon nọ, không hề dám hó hé trước một cảnh khổn khổ nào, vì chúng đã biết mình hèn hạ, thấp kém, không bao giờ nghĩ mình là một đấng tỏ cách biệt đau thương của xã hội.

Một cái quần lưng thụng, rách tả rách lơi với một chiếc áo người lớn không biết nó vờ được ở đâu, vá chằng vá đụp, một cái nón siêu vẹo lũng rách, đứa trẻ khốn nạn hằng đêm phải chịu cho muỗi đốt, kiến bu, lạnh lẽo, mưa gió, dưới hè nhà, bên vệ đường, trên các ghế xanh, ghế xi-măng của công chúng, mà trần trọc, mà thờ ra. Trong tiếng

thờ ra biết bao nhiêu là ẩn hiệu vui, buồn, giận, ghét. Mỗi khi đi chơi khuya, sau cuộc nghiêng ngửa cười giỡn ở các nhà khiêu vũ hay cao lâu, các bạn lúc về nhà, dọc theo đường, có thấy được một vài đồng thịt lụp sụp dưới chiếc chiếu rách, hơi thối khô khè, mệt nhọc, các ngài có hiểu những cốc sâm banh những đĩa ăn mất tiền là giá bao nhiêu ngày sống của một hạng người mà, ôi là mai mỉa! người ta đã dành lòng đặt tên là « vô thừa nhận ». Tại sao, trong một cái xã-hội mà người người ai cũng phải cần dùng để sống, tại sao có những sự mâu thuẫn như thế đã lật hẳn cái bề trái của Sài-thành? Tại sao người ta không biết đến hay là không cần biết đến chúng, không điều dắt, giúp đỡ chúng, để cho xã-hội bớt một vết nhơ?

Những tiếng van lơn, những cặp mắt chòng chọc vào đĩa đồ ăn mỗi buổi sáng của tôi, làm cho tôi cảm thấy mình ích kỷ, hèn hạ, và không có can đảm mỗi buổi sáng ngồi vình mặt ở các quan điểm tâm. Những cuộc sống vất vả ở đời của bọn trẻ con khốn nạn ấy đã đem cho tôi bao nhiêu cảm tưởng chua cay bùi ngùi, tôi mãi nghĩ mà không ra những lẽ sống của nhân-sinh.

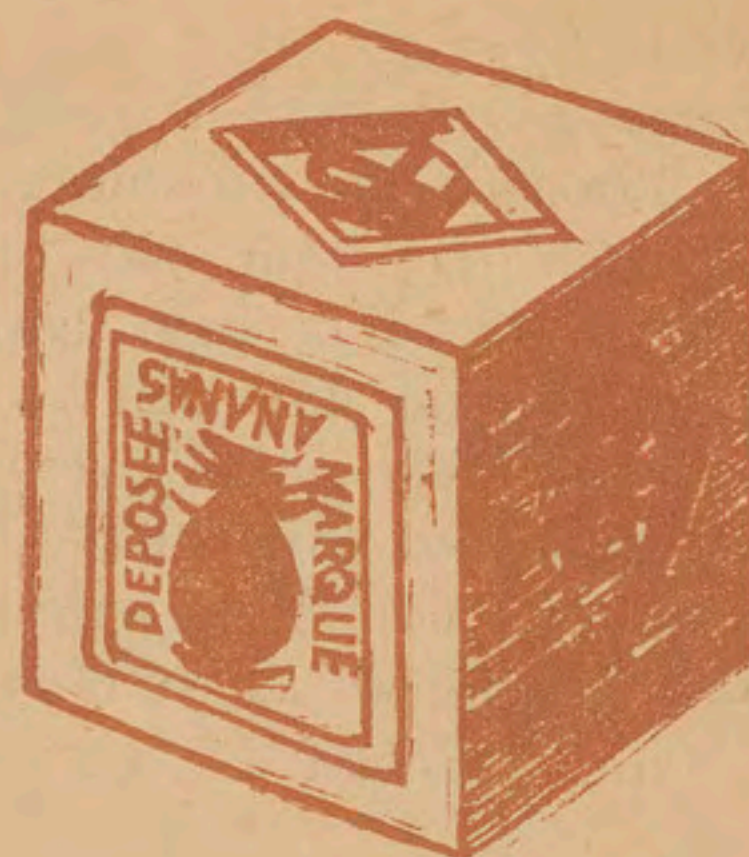
Rồi tôi nghĩ qua một bước đi ới của tôi là một bước lùi của chúng, một miếng ăn của tôi là một lúc đói của chúng và rồi cuộc, ngày với đêm, tôi không quên cái cảnh tượng tàn của một hạng Nhi-Đồng, có quyền ao ước, thêm thường những cảnh sống phong lưu hào-phú. V. L.

### SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186  
Cầu-Ông-Lãnh  
SAIGON



### LIEU TRAI CHÍ DỊ

(Tiếp theo trang 7)

Lúc từ giả trở về dinh, Đại-nam dặn dò cha mẹ đừng tiết lộ công việc ra cho ai hay; một mặt đưa ra 300 đồng, sai người sửa soạn tức-tức để đưa cha mẹ và cả nhà trở về cố-hương.

Về tới nơi, nhà cửa đã cất mới hết, rồi vườn người tậu ngựa, trong nhà râm rột, trở nên đại-gia.

Họ Thân ngó thấy Đại-nam giàu sang, nên càng lăm lét xuống nước. Người anh là Bao hay chuyện, lên quan thừa kiện, để tranh lại ngôi vợ chánh cho em gái mình. Nhưng quan xét rõ sự tình, phán rằng:

— Chú tham lam tiền bạc, khuyên giục em gái đi lấy người ta, từ lúc bỏ Hề tới nay đã thay đổi hai đời chồng rồi, nay còn mặt mũi nào mà tranh ngôi đích thứ ngày xưa nữa chứ.

Phán rồi đánh Bao rất nặng và đuổi về.

Từ đó danh-phận càng thêm

### PHÒNG TRỒNG RĂNG

52, đại lộ Bonard, Saigon

### LÊ-VAN-TRU'ÔNG

Cựu sanh viên trường răng và chữa các bệnh về miệng ở Nantes, cấp-bằng trường đại học Y-khoa ở Paris.

Mỗi ngày chữa nhứt ở ghé coi và chữa bệnh tại Cẩn-thơ, số 10 đại lộ Gallieni

định rõ, nhưng Thân coi Hà như em, thì Hà cũng coi Thân như chị, mọi việc ăn mặc Hà có gì, Thân cũng có nấy, chớ Hà không riêng mình bao giờ.

Ban đầu Thân còn sợ Hà phục thù; đến nay thấy Hà ăn ở với mình rộng rãi tử tế như vậy, càng thêm hồ thẹn ăn năn.

Hề cũng quên bỏ tội cũ, để cho trong nhà ngoài họ đều được gọi Thân là thái-mẫu, nhưng chỉ không được hưởng ngôi thái-phu-nhơn của nhà vua phong tặng thôi.

### các BAZARS & MERCERIES

Nhờ hỏi giá hàng

BÁN SỈ

cửa hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Palloria - Tél.: Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

May áo tân thời rất khéo, Bàn nút áo kiểu nhiều, Đủ đồ dùng may, thêu, Chuyên môn đồ trẻ nhỏ, Hàng tốt giá phải chăng, Mời quý khách chiếu cố.

Maison MỸ-LO'Í

48, Rue Vannier - SAIGON  
(Ngang hông Kho bạc Nhà nước)

### PHẨM ĐỀ HÌNH VẼ

(Tiếp theo trang 6)

Du học ở Pháp 10 năm, tôi có bằng cấp tấn-sĩ... (1)

Tôi xin cô thuận tình ưng tôi, tôi nguyện sẽ đem hết tài học mà tôi đã thâu góp bên Thái. Tây về, chỉ để làm cho cô được sung sướng hơn người mà thôi... (2)

Tôi xin thề cùng cô, cô trời đất quỷ thần chứng tri rằng: nếu ngày sau tôi không làm theo lời tôi đã nói đó, thì tôi chết theo ngọn đèn khi kia. (3)

Húy! Ba cô mắc nợ nhà Băng tới 700 ngàn đồng trả không nổi, sắp bị khánh tận à? Chết chưa! Vậy mà tôi làm tưởng ba cô giàu lớn và không mắc nợ ai chớ! (4)

Vậy thì ông cũng là một người trong những người lợi dụng bằng cấp để kiếm vợ giàu đây mà! (4)

TRẦN-V-PHỤNG tự LAI-NGHI  
197, Bd Albert 1er Dakao



# MỘT BÀI VĂN CỦA TRÀO TỰ-ĐỨC

## BÀI CA DẠY CON

của ăn-sĩ LÊ-TRUNG-QUÂN

HỒ cha mẹ được năm ba chữ,  
Chẳng hay chi cũng giữ lấy thân.  
Giàu sang thế chẳng đến phần,  
Bảy giờ tuổi tác đã gần năm mươi.  
Muộn màng hai gái một trai,  
Em còn thơ dại, con rầy đã khôn.  
Thương con phải nói cùng con,  
Lời vàng nào có dễ mòn được đầu.

Dạy con biết trước biết sau:  
Sớm khuya học lấy những câu đạo thường.  
Nết na cốt phải giữ gìn,  
Ở nhà phải thôi, ra đường khỏi lo.  
Giữ từ điều nói điều phở,  
Cứ trong lễ phép, nói cho dịu dàng.  
Ở cho lánh hạnh đoàn trang,  
Gần nơi phết tắc, tránh phường trắng hoa.  
Người mặc người, ta mặc ta,  
Mình chưa giữ được lựa là nói ai?  
Chanh chua càng điếc tai người,  
Hay chi những thứ lưỡi dài thước năm.  
Thánh hiền ngài nói thật nhảm,  
— «Gái kia chưa quá xiêu dâm cửa nhà».  
Làm chi những thói điều ngoa?  
Khôn ngoan trước phải thiết tha mới hay.  
Thủ què nào phải lạng chời,  
Chỉ mơ gương lược đòi mài điểm trang.  
Khẩn thâm áo vải là thương,  
Sao cho sạch sẽ gọn gàng thì hơn.  
Tóc dài những vuốt cho trơn,  
Ngày đáng tối điểm là đoàn lỗ-lãng!  
Xạ-hương kia ở trên rừng,  
Khí thơm bùng bít mấy từng cũng thơm.  
Có ăn thời phải có làm,  
Của mình mình giữ, chớ tham của người.  
Đêm cho chăn, đông cho đắp,  
Gạo tiền là của chung trời cho công.  
Làm chi đánh lộn to sông?  
Làm nên có phải những tưởng thói hư.  
Coi ta vốn thủ què mùa,  
Ai ai cũng phải cày bừa làm ăn.  
Vậy nên phải kiệm phải cần,  
Thức khuya dậy sớm học lần hồi chẳng?  
Có thì nhấc nhóm dài lưng,  
Hết thì chạy vạy thừa vãng cử ngư ời.  
Cũng vì bằng nhấc chời bời,  
Chẳng lo chẳng liệu hết rồi phải hư.  
Dặn con thói ấy nên chừa,  
Nghề con, con phải sớm trưa lo lường.  
Vá may kim chỉ việc thường,  
Trong nhà cơm nước chao tương mọi bề.  
Có thì nấu nướng ề-hề,  
Không thì sạch sẽ chẳng nề canh rau.  
Ở cùng cha mẹ ban đầu,  
Đến khi gia-thất làm đầu cửa người,

Gia-đường người nọ phải chời.  
Ở không phải đạo, người cưỡi đến ta.  
Sớm hôm thờ kính mẹ cha,  
Dưới thì kính sợ chồng ta là thầy.  
Con vua mà lấy kẻ cày,  
Hãy còn phải sợ, nữa loài thứ-dân.  
Khuyến con nghĩ lấy tấm thân,  
Chớ đeo những thói thể-thần như ai.  
Phận ta ta phải theo người,  
Có tài mà dám cậy tài được ru!  
Có thì ta đấm ngực ầm nộ,  
Không thì ta cũng phải lo cho người.  
Chớ nên hoang phí ăn xài,  
Có thì hống hách, hết rồi chạy dống.  
Trong lưng không có một đồng,  
Thì đã cả tiếng với ông với bà.  
Ấy là có phải phép nhà!  
Ấy là có phải con ta bao giờ?  
Cho nên phải kính phải thờ,  
Việc chi phải hỏi phải thưa đến người.  
Giống ngon vật lạ ở đời,  
Phải nên dâng kính khuyến mới bề trên.  
Ngày thường thăm viếng chớ quên,  
Khi người đau yếu lại chuyên một lòng.  
Năm ngồi diu dặt xem trông,  
Thuốc thang cơm nước gia công giữ gìn.  
Lòng riêng ta một khẩn nguyện,

May ra người được bình yên ta mừng.  
Thế mà người ít lòng thương,  
Đạo ta ta phải giữ thường thể thời.  
Người xưa lấy sữa mà nuôi,  
Những người như thế hiểm hoi ai bằng?  
Vợ chồng xưa vốn đạo hằng,  
Bách niên giai lão, phải rằng đồ chơi.  
Đã quen mặt nết đi rồi,  
Thối hư ai lại có coi ra gì.  
Vui thì cười cợt khó nghe,  
Giận thì mắng tiếng hăm he nặng lòng.  
Tệ ra nói đến cha ông,  
Xem ra chẳng khác chi tuồng chấn trầu.  
Yêu nhau phải kính vì nhau,  
Xem đường khách quý ngõ hầu mới nên.  
Ở thuê phận cũng đã hèn,  
Thờ chồng cơm nước đừng lên tận đầu.  
Phải ra khó cũng như giàu,  
Không kỳ tiền lúa ruộng trâu làm gì!  
Có không ta cũng chẳng nề.  
Ở cho trọn đạo phải nghĩ là hơn.  
Thủ què cây cấy ruộng vườn,  
Siêng năng ngày tháng, tinh bán sớm khuya.  
Chữ rằng phu xướng phụ tùy,  
Đường ngay lẽ thẳng thời nghe đã đành.  
Vĩ bằng có nết chẳng lành.  
Rượu chè cờ bạc, thì mình phải can.  
Tùy khi thanh vắng giải bần,

Văn xây thiên địa những hồng muôn năm.  
Mẹ cha thì nó ghét ngăm,  
Thấy anh sư đọc xẩm xẩm-lay dài.  
Anh em nó chẳng đoái hoài,  
Rước thầy cắt mã rước mai sang giàu.  
Mơ màng những chuyện đầu đầu,  
Khác gì những thứ cùi đầu «a-men».  
Phước nào bằng phước tự nhiên,  
Đời mình chưa khá, đời con cháu mình.  
Bạc trên ta kính đã đành,  
Hưởng gì những bạc dưới mình ta đây.  
Có thể có thiếp càng hay,  
Thế gian chồng một vợ hai cũng thường.  
Làm chi những thói ghen tương,  
Giữ khuôn trung chánh, rộng đường bao dung.  
Điều ăn nết ợ cho công,  
Con năm, bảy đứa, con trong một nhà.  
Ghét người, người lại ghét ta,  
Thương người, người lại hóa ra thương mình.  
Lòng riêng giữ một đạo lành  
Suy ra tế tự, gia-đình, tổ tiên.  
Giống gì là giống đáng lên.  
Sữa sang sắp đặt, giữ gìn trước sau.  
Có thời con lợn, con trâu,  
Không thời cơm nước dưa rau cũng đành.  
Quý cho sạch sẽ kính thành,

**B**ÀI ca «DẠY CON» này của ông Lê-trung-Quân người làng  
Nguyệt-dương tỉnh Hà-tĩnh.  
Ông Trung-quân họ Lê, tôi quên mất tên, chỉ nhớ hiệu  
là Trưng-quân, nghĩa là cái người được vua mời ra làm quan.  
Ông ở về trào Tự-đức, đậu tú-tài, học hành giỏi, có tài đức, vua  
nghe tiếng vời ra làm quan, song ông chỉ thích sự ăn vật, không muốn  
bôn tẩu ở nơi hoạn trường, cho nên không chịu xuất sĩ.  
Ông giỏi hán-văn, quốc-văn cũng hay. Ông làm thi và ca nôm rất  
nhiều, tôi chỉ nhớ được bài ca này, sao lược ra đây để cho độc giả thưởng  
thức một áng văn xưa, thiết tưởng không phải là việc vô bổ. — V. O.

Chớ nên giữ mực nói càn chửi quanh.  
Nghề thường lo việc học hành,  
Trau dồi lễ nghĩa, sao đành ăn chơi.  
Xưa nay mấy kẻ anh tài,  
Làm nên cũng bởi tại người chấp trung.  
Hiền lành gặp chúa Trang-công,  
Bà Trang-Khương đã cực lòng hay chưa?  
Chạnh niềm chỉ nhớ người xưa,  
Đi ra nước mắt như mưa dòng dòng.  
Trời cho mình phận chữ tòng,  
Phải sao chịu vậy, trong lòng biết sao?  
Ở cho được thể mới cao,  
Khôn ngoan chẳng phải nhiều điều thời hay.  
Anh em chú bác mọi người,  
Chị em con cháu ai ai cũng vừa.  
Nói ra thời dạ thời thưa,  
Chủ thờ bậc chú, anh thờ bậc anh.  
Làm chi những thói tương tranh,  
Đồng tiền lượng bạc mà giành giật nhau.  
Cũng vì mẫu ruộng con trâu,  
Suy hơn nài thiết đã rầu rĩ chưa!  
Nhiều cũng vừa, ít cũng vừa,  
Đầu không gì cả, cũng chưa khổ gì.  
Tham vàng mà bỏ nghĩa đi,  
Anh em giành lộn là chia tấc lòng.  
Phận nên nên bởi tay không,  
Phận đầu chẳng khá, núi đồng cũng tan.  
Đời xưa có kẻ to gan,  
Làm vua chẳng thiết, lên ngàn ăn rai.  
Tiếng thơm để lại đời sau,  
Hạng này so với hạng giàu ai hơn?  
Sao cho chẳng giận chẳng hờn,  
Anh em tập nập một đoàn vui thay.  
Ấy là nhà có đức dày,  
Hiền lành phước hậu ở đây mình làm.  
Có người đã đọc lại tham,  
Đúc vàng tạc tượng, nói xàm thì nghe.  
Thầy tu bà bóng tro hể,  
Nói ma nói quỷ, lại nghe lạ lùng.  
Người tìm đất, kẻ cầu đồng,

Quỷ thần cũng hưởng phước lành về ta.  
Chớ rằng người trước đã qua,  
Đặt lên cúng kiến, gọi là xong thôi.

Dặn khi tế tự đã rồi.  
Lại khi tân khách cùng người chi thân.  
Tùy trong làng họ xa gần,  
Rượu trà cơm nước ăn cần mời khuyển.  
Có thời ngon ngọt cũng nên,  
Không thời mặn nhạt quí bên chữ tình.  
Chớ rằng làm giận làm thinh,  
Chưởi mè mắng chớ, thời mình ra chi?  
Chồng ta có khách tương tri,  
Là người vì nghĩa đầu vì miếng ăn.  
Cao hơn mấy lớp cô bàn,  
Cũng vì một tiếng trong màn chào ra.  
Khi xưa tình lại mặn mà,  
Khách về lấy ngọc đưa ra cầu nguyên.  
Xóm giềng làng nước đôi bên,  
Ở đâu cũng có người quen với mình.  
Có việc đỡ, có việc lành,  
Có khi hoãn cấp, có tình vãng lai.  
Có thời cháu cấp cho người,  
Không thời ta cũng đoái hoài viếng thăm.  
Làm người phải có thiện tâm,  
Thế gian ai dễ trăn-cam tối ngày.  
Đạo ta, ta phải cho hay,  
Phải điều đặt vốn đặt lời chỉ đây.  
Dặn con những chốn vui cười,  
Những nơi xướng hát là loài côn quang.  
Kia đồ lều lộng hoang đường,  
Quần là áo lượt là phường ăn chơi.  
Muốn vãn gương đó chớ soi,  
Có thân mà hỏng ai coi ra gì?  
Gió trắng lời vắn lời vè,  
Làm chi Kim Trọng? Làm chi Thúy-Kiều.  
Mây mưa những chuyện ác trên.  
Những điều ả Ngọc, những điều chàng Phan.

Bao nhiêu những chuyện nói càn,  
Chuyện cười chuyện hát, chuyện đoàn  
Nói xàm nói bậy ra chu? trai dẽ.  
Nói ra đã dại, nữa nghe vào mình.

Những điều trước ấy đã đành,  
Đến khi ngày tháng đã hình cru mang.  
Năm ngồi cần phải nghiêm trang,  
Chớ mềch chớ vạy, giữ gìn mới khôn.  
Chép vào trong sách hãy còn,  
Ấy là người trước dạy con trong lòng.  
Có tài bộ, có hình dung,  
Sanh con như thế, mới hồng về sau.  
Dạy con dạy lúc ban đầu,  
Dạy cho ngay ngắn chớ hầu chưa ngoa.  
Dạy sao cho thiết cho tha,  
Chớ cho lều lạo gian tà quanh co.  
Trai thời đèn sách chăm lo,  
Gái thời kim chỉ thêu thùa vá may.  
Chớ cho dở bạn đồ bày,  
Đi chơi đi dạo, đặt bày nói dõng.  
Trai ở ngoài, gái ở trong,  
Phải phòng trộm trạo chạ chung ăn ngủi.  
Gái đường gái, trai đường trai,  
Giữ tròn đạo nghĩa ở đời với nhau.  
Nếu không lo liệu ban đầu,  
Tre già khó uốn rồi sau ra gì.  
Tài như Mạnh-tử ai bì.  
Cũng nhờ bà mẹ sớm khuya ăn cần.  
Mấy phen dạy bảo bán khoán,  
Đời nhà đã đến ba lần mới thôi.  
Cho nên những kẻ hần hoi,  
Làm nên cũng bởi mẹ hay tập tành.  
Chẳng nghiêm thì nó cũng khinh,  
Trong thầy tớ ấy ra hình trêu người.  
Dưới trên có lớp có loài,  
Ở trong hiền hậu, ở ngoài đoan phương.  
Nói phở thì phải nghiêm-trang.  
Chớ cho nó được quanh quàng xiên pha.  
Thế là mới phải phép nhà,  
Hãy xem trong sách nói ra khôn cùng.  
Thế thiếp là bạn đàn ông,  
Gái thời tiết nghĩa một chồng mới gan.  
Con mây trận gió pha ngàn,  
Trăm năm sắt đá vững vàng trơ trơ.  
Nết na khôn khéo bao giờ,  
Mau gương đây lại chẳng lờ mới ghê.  
Chưa chi đã dứt hương thề,  
Những người như thế, còn gì khôn ngoan.  
Thà là thịt nát xương tan,  
Chém cho được đưa bạo tàn không dung.  
Đàn bà thế mới anh hùng;  
Quỷ thần cũng sợ tấm lòng thuyền quỳên.  
Có gan thời mới làm nên,  
Gương xưa trình tiết còn truyền đến nay.  
Kể cầm dao lại chặt tay,  
Liều mình chẳng ở với đời làm chi.  
Nàng Cung-khương cũng đã ghê,  
Bận lòng cha mẹ chỉ thế mới thôi.

Nói ra cho hết còn dài,  
Nói gương việc phải mà soi tấc lòng.  
Ấy là vẹn đạo thờ chồng,  
Có cha, cha phải nói cùng trước sau.  
Chuyện này chẳng biết bao nhiêu,  
Khuyến con cho cạn đủ điều khó khăn.  
Con ơi! con chớ ngại ngần,  
Chẳng thơm chi nữa, cũng gần đầu hương.  
Nay cho miếng giấy vôi hàng,  
Mai sau chưa hẳn có vàng để cho.  
Có thân mà chẳng biết lo,  
Xấu cha nhuộm mẹ ra trò chnyện chi.  
Con mà hay nghĩ hay suy,  
Trăm năm dưới đất có khi cũng cười.







AI hôm nay thắng Bê nóng vui, bỏ ăn, bỏ bú. Cha mẹ thắng Bê xấu, vẩn xiu vuu, lo rước bà bóng cứng rồi cho nó.

Khỏi nhang nghi ngút, giấy tiền vàng bạc cháy phừng đỏ nhà, hơi trầm nức mũi.

Nam mô a di đà phật! ợ ợ...

Bà bóng ợ có giày, ngáp một dọc, rồi vỗ trán, dấm ngực ịch ịch. Mọi người lộ vẻ cung kính, chủ nhà có ý lo sợ. Không ai dám thốt ra một tiếng gì. Chưa ai biết được ông chỉ chỉ, bà chỉ chỉ giáng hạ, nhập vào bà cốt. Song có điều chắc chắn là đã có người khách qui thuộc về giới linh xuống chứng kiến bữa cúng tối hôm nay, cho nên ai ai cũng lẳng lặng, dợ nghe xưng tên tuổi.

Chủ nhà đốt một xấp giấy vàng bạc nữa, rồi vái lăm thắm. Bà bóng lấp đáp:

Nam mô a di đà phật! ợ ợ ợ. Gia chủ với ta tới có việc chi? À! à! Ta là Lê sơn thánh mẫu đây. Thắng bé đó là con của ta. Sao bây lâu không cúng lễ ta, bây giờ ta định bắt nó về đó à! ợ ợ.

Cha mẹ thắng Bê kinh hồn, vái lạy, năn nỉ, chịu lời, hứa sẽ cúng trả lễ.

Bà chịu, bà thắng. Rồi ít ngày thắng Bê đau nữa, bà trở lại đòi lễ lộc nữa.

Khô thay! Cứ phải cúng kiến hoài hoài!

Đã vậy mà cha thắng Bê không nhớ những đêm nào anh đã được hân hạnh gần gũi với một bà tiên trên thượng giới. Mới tức cho chó!

Còn mẹ thắng Bê. Bao giờ cũng không quên được cái ngày mà chị đã phải chịu đau đớn, ế ạch, mới rặn ra dặng thắng bé ngộ nghĩnh.

Đích thị bà tiên này làm sán-tai (chantage) kiểm của lót! Nói cho đúng hơn, chính là bọn đồng bóng bày đều đặt chuyện để kiếm cơm.

Không có tiên phật nào lại đi ăn chung, ngủ lộn với những người dân ông sống khổ dưới thế gian này. Nếu chúng mình là con của thánh thần tiên phật, thời sao cha mẹ chúng mình không dùng những phép màu nhiệm nuôi nấng, dạy bảo, vừa giúp mình, để chi, có đứa trẻ không sữa bú, không áo mặc, có đứa mới lên năm, lên bảy phải đi ở đợ, bị chủ đánh chửi đầy xắt, khô cực mọi nỗi.

Trẻ nhỏ không phải là con của những người thuộc về giới nào khác hơn là con của cha mẹ nó. Ấy vậy nên để giành những số tiền bỏ ra cúng kiến vô lối, mà mua sắm thuốc men, quần áo, cho con cái mình được mạnh khỏe, no ấm, còn có ích hơn.

\*\*\*



MÁI thắng Lăng đánh nó tung bưng, túi bụi. Rồi mây bồ vào mình, vào đầu không ngớt. Thắng Lăng đỡ trên, đỡ dưới, vô lia, vô lia hai mống tròn.

Lăng!

Dạ.

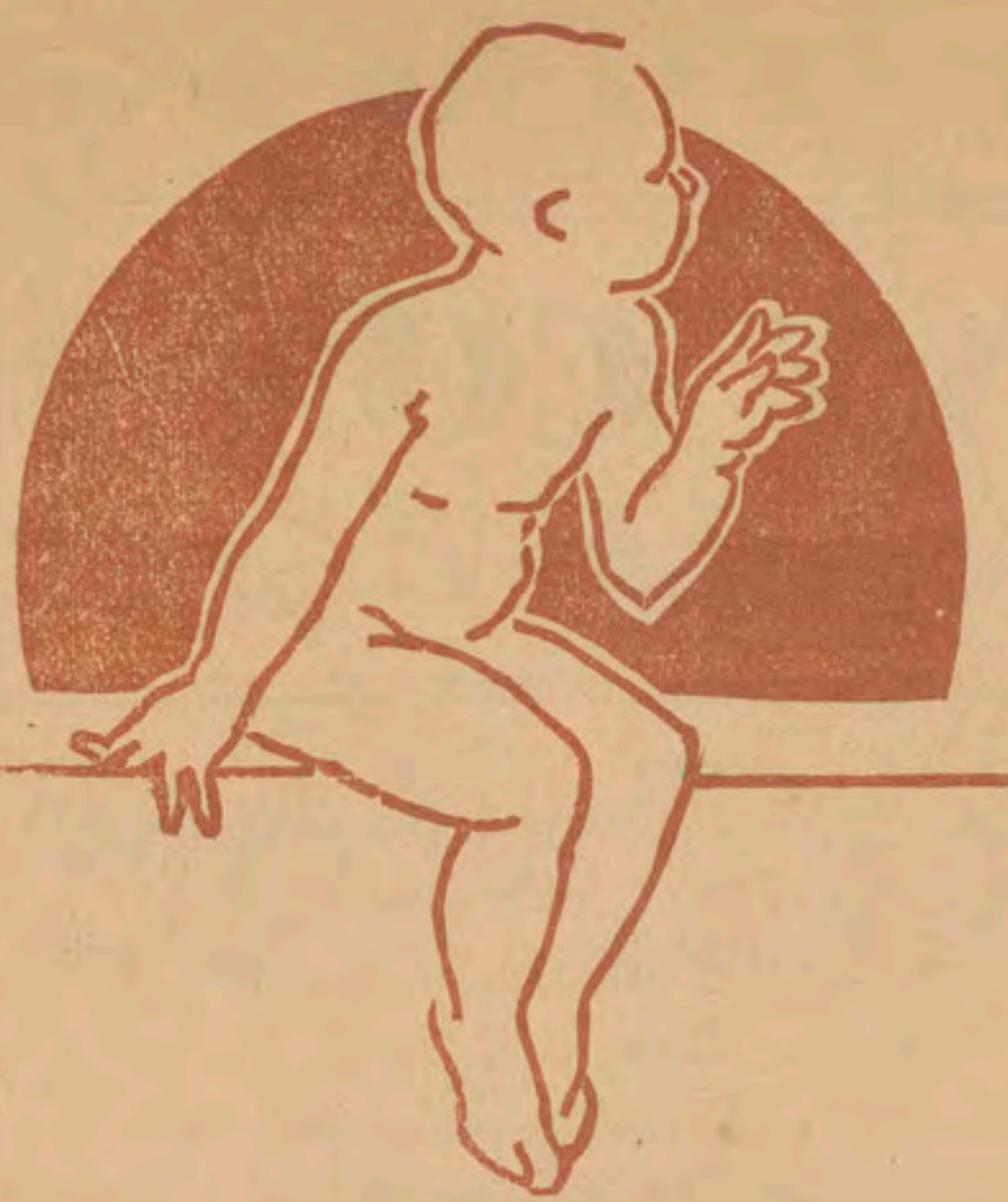
Nín! Mây là con của tao, tao nói gì phải nghe nấy tao biểu làm giống gì phải làm theo nấy. Tao biểu lên trời, phải lên trời, tao biểu xuống đất, cũng không cãi tao được nghe không?

Dạ.

Tao để mây, tao đánh mây chết, không bị tù biết không?

Dạ.

Trót, trót, lẩn ngang, lẩn dọc. Hàng xóm nóng ruột, tới can mẹ thắng Lăng.



# CON CỦA A?

Thôi, nó nhỏ dại, một hai rồi nó cũng đủ sợ rồi, chị đánh chi nhiều quá vậy.

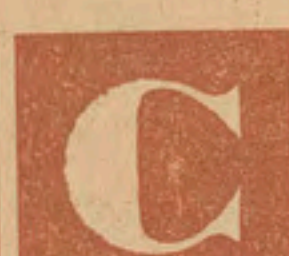
Được đâu, tôi là mẹ của nó mà Tôi biểu nó chết nó phải chết, có lý nào nó lại dám nói đi, nói lại, đặt một đặt hai, với tôi. Công tôi sao thành tạo hóa, mang nặng, đẻ đau, mới có nó chớ phải nó ở dưới đất ể chung lên đầu mà nó cứng đầu cứng cổ như vậy. Máu huyết của tôi, chừng tôi giết chết, ông vua cũng không cần tôi kịp.

Má thắng Lăng không tin tưởng thắng Lăng là con của tiên phật, không sợ bà « Lê sơn thánh mẫu » giành giật lại. Má thắng Lăng tính từ tháng đêm từ ngày, những hồi t ấy cái bụng nổi u, nghe tiếng cằng tống ịch ịch. Má thắng Lăng quá quyết thắng Lăng không phải là con của người khác, mà là con của chị, vật sở hữu của chị. Chị đã khổ nước, nằm lửa, ăn muối tiêu, uống nước dái. Thời theo trí của chị nghĩ, chị muốn định cho thắng Lăng phải ra làm sao, tự ý chị, mặc chị.

Không ai có phép can thiệp. Đối với đời, chị tưởng chị không có trách nhiệm gì, mà đối với thắng Lăng cũng vậy. Thật là một cái quan niệm rất sai lầm và rất nguy hiểm.

Đã đành rằng thắng Lăng không phải là con của trời phật, đã đành rằng thắng Lăng cũng không phải ở dưới đất ể chung lên. Nhưng thắng Lăng lại cũng không phải là vật sở hữu của cha mẹ nó, thời cha mẹ nó không quyền sanh sát dễ dàng đâu.

\*\*\*



CON muốn lên trường lớn ở Saigon, học tới nữa, ba. Chớ học gì mới biết có ba chữ mà ba nói là đủ rồi, bắt ở nhà tội nghiệp còn lắm! Kia thắng Lê con ông hương chủ, nó nhờ lên Saigon mà bây giờ nó nói tiếng Tây lia lịa đó. Vài năm nữa nó sẽ thi đậu bằng cấp lớn. Còn con, ba lại biểu ở nhà làm ruộng!

Đừng cãi tao. Tao không biết hơn mây seo?

Làm cha mẹ, ai lại muốn cho con hư hao giờ. Vậy chớ từ ông cố, ông nội mây, tới tao bây giờ, có người nào lại biết chữ Tây. Mà ở trong làng, trong xóm lại thua sút ai.

Tao tưởng không nghề gì qua nghề làm ruộng. Cứ nói theo ông bà, thức khuya dậy sớm, cày sâu cuốc bẫm, mà có bột lủa mà ăn. Bộ mây tưởng thi đậu, có bằng cấp, rồi ôm bằng cấp mà sống được há.

Ở trong làng, với mấy chục mẫu điền, mình cũng đủ đứng bực nhứt. Mây ở nhà làm ruộng trong một vài năm, tao sẽ lo cho mây làm xã. Rồi thắng thắng, mây cũng sẽ được ăn trên ngồi trước với thiên hạ vậy.

Con muốn trở nên một ông thầy, ngày sau cứu đời...

Cứu mây trước đã. Hay lo cho có lúa đầy bồ gìn giữ ruộng đất của ông bà để lại, là đủ rồi. Đốc tờ, đốc tiêc ma chi, rồi sau này ruộng nương, không ai lo, phải bị bán cho người khác, có phải là túi bụng ông bà cha mẹ không? Thôi đừng ham muốn xa vời. Kia, trời mưa! Trông này mưa, thì cũng vừa, không sớm cũng không muộn. Nếu trời giúp nhà nông, thời thế nào mãn mùa, mình cũng dư được hơn năm ngoài ít nữa là năm ngàn dẻ đủ lo chức xã-trưởng cho mây.



Anh học trò, không làm được theo ý muốn của anh. Anh không trở nên một ông đốc tờ, anh chỉ trở nên một ông Lý-toét trong làng. Bạn học của anh làm thông ngôn, ký lục, kẻ ở tòa án, người ở tòa bố.

Mỗi lần anh ôm sổ, bộ, lên tỉnh nạp thuế, anh rất thẹn và tủi mà thấy họ đã không nhìn anh, mà lại còn sần sộ, nạt nộ anh nữa.

Không biết, khi khăn đóng, áo dài lượt lượt, chống dù ngồi chễm chệ dưới mấy góc me trong đình tham-biện, anh có cái cảm tưởng gì về sự lựa chọn của cha anh thuở trước chăng?

Hay là với bao nhiêu ruộng đất với cái danh dự làm ông xã trong làng, anh đã tiềm nhiệm cái quan niệm cũ kỹ của cha anh đã gói ghém kỹ lưỡng cất để giành cho anh đó.

Rồi, sau này anh cũng sẽ bắt buộc con cái của anh trở nên ngu dốt, ngờ ngáo như anh vậy.

\*\*\*



HƯỞNG A! Bà nội năm nay đã sáu bảy chục tuổi rồi. Bà nội muốn trước khi nhắm mắt, thấy mây có vợ, có con, cho bà nội vui lòng. Tao tính nói con gái anh hương trưởng cho mây, mây chịu không?

Dạ, con muốn để ít năm nữa, bây giờ con còn nhỏ, con muốn lo ăn học mà thôi.

Mười lăm, mười sáu tuổi mà còn nhỏ nỗi gì. Chớ tao hồi trước dựng mẹ mây cũng chừng tuổi đó, mới là sao?

Cưới vợ sớm, sau sanh con yếu ớt lắm. Như con, đau ốm hoài, ba không thấy sao?

Tầm bậy. Mây đừng cãi tao! Mây không nghe người ta nói:

« Cá không ăn muối, cá ươn; con cái cha mẹ trăm đường con hư » à!

Dạ, hai câu đó không ăn nhập gì rảo!

Tao hồi mây, mây dờn mà sửa lại nhảy khỏi dặng. Mây đừng bắt chước thiên hạ, hãy nghe lời tao. Cái đời của mây sẽ được sung sướng, mà bây giờ mây cũng làm được vừa lòng bà nội mây trong lúc còn sanh tiền nữa.

Thắng Hương vung lời cha cười vợ. Thắng Hương có con. Mà con đứa nào cũng ẻo ọt, một năm đau hết mười tháng.

Thiêm hương dặng xóm trăm trở:

Hai vợ chồng thắng hai Hương có phước quá. Mới ở với nhau có năm năm mà được bốn mặt con.

Có phước hay vô phước.

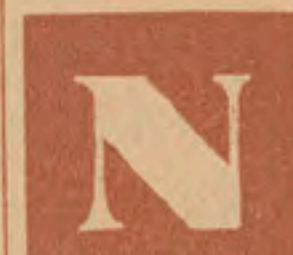
Con đông, không chạy đủ tiền nuôi. Đặt nữa cá xuống ván, chưa chi, mỗi đứa một đứa, chúng nó đã chia nhau hết rồi. Mua năm, bảy thước vải về cắt may không đủ đâu là đâu, cho chúng nó mặc.

Con hai đương đi học trường làng, mẹ nó đã bắt ở nhà coi em, rửa chén. Con bai vài năm nữa, sẽ đi ở đợ. Thắng ba lớn lên đi chăn trâu.

Con mẹ Hương không có hào tài, chớ cũng được hào con!

Than ôi! Một ngàn lần than ôi! Hào con! Hào con mà chi, không biết!

\*\*\*



NHIỀU người muốn có con chơi, dặng vui về trông gia đình. Nhiều người muốn có con dặng nhờ cậy chúng nó nuôi dưỡng lại, lúc trở về già. (Tích cốc phòng cơ, dưỡng nhi đãi lão).

Nhà giàu thường sợ tuyệt tự. Họ sợ không con, ngày sau không ai lo cúng giỗ. Nhứt là sợ gia-tài sự nghiệp của mình gây dựng, sẽ lọt về tay người khác.

Những hạng muốn con trên đây, không bạng nào hiểu rõ cái trách nhiệm nặng nề của kẻ làm cha mẹ.

Con không phải là của riêng gì của cha mẹ mà người làm cha mẹ có quyền định đoạt cả một đời của xã-hội vậy.

## MỞ MỞ CỬA !!

MỘT CÁI TRƯỜNG ĐÁNG CHO ANH EM CHÚ Ý

Ấy là trường dạy:

SỬA MÁY VÀ RÁP MÁY XE HƠI  
NGHỀ THỢ HÀN, THỢ ĐÈN, THỢ ĐIỆN



Hỡi ai muốn có một cái nghề trong mình  
Nên đến hỏi hoặc viết thư cho

**M. TRINH-HUNG-NGÀU**

Auto Ecole 95 95 bis rue Lagrandiere, Saigon

Té. 20.245



# Hội Patronage laïque Cochinchinois

## DỐI VỚI TRẺ EM NGHÈO

KHÔNG kèn, không trống. Hội Patronage Laïque Cochinchinois được thấy bóng mặt trời đã được mười bốn năm rồi.

Hội ấy bây giờ đã đi đến đâu? Đó là một câu hỏi mà vừa rồi chúng tôi đã đem ra hỏi một người làm đầu trong Hội.

Chúng tôi nói mơ màng một người, vì thừa đọc giả, người ấy không muốn phổ trương tên tuổi của mình cho ai biết; ông chỉ muốn sao cho người ta đừng biết đến ông, mà chỉ biết đến Hội mà thôi.

Đứng trước cái sự khiêm tốn ít có ấy, chúng tôi không làm sao dám cãi lời cho được. Nhưng muốn cho câu chuyện gọn gàng khỏi khô khan, chúng tôi xin đọc giả hãy kêu đại ông ấy là ông X.

Ông X là một người Pháp sanh trưởng ở xứ này, cho nên đối với công cuộc nào mà có bổ ích cho dân bốn xứ, ta thấy ông đều có dự vào. Như là đối với Hội Patronage laïque, ông cùng với hai người bạn nữa: ông Louis Vidal, đương kiêm hội đồng thành phố Saigon, và ông Firmin David, bút-tòa ở Nhà Đèn (C. E. E.), là ba cái chơn vạc nương nở bấy lâu.



M. LOUIS VIDAL

Ông coi Hội như một đứa con cưng của mình, cho nên khi nghe tôi đem câu hỏi trên kia mà hỏi ông, sắc mặt ông tươi hẳn vui vẻ, chuyện trò niềm nở lắm.

Từ năm 1929, hồi còn đời ông đọc học Goupillon trải qua các năm kế tiếp 1930, 31, 32, 33, mỗi năm bề bải trường Hội đều có tổ chức Đoàn Nghỉ Hè (colonies de vacances) cho trẻ em.

Nhưng từ năm 1934-1935 đến nay, chúng tôi lấy làm buồn mà chẳng đeo đuổi được theo cái ý muốn của mình nữa.

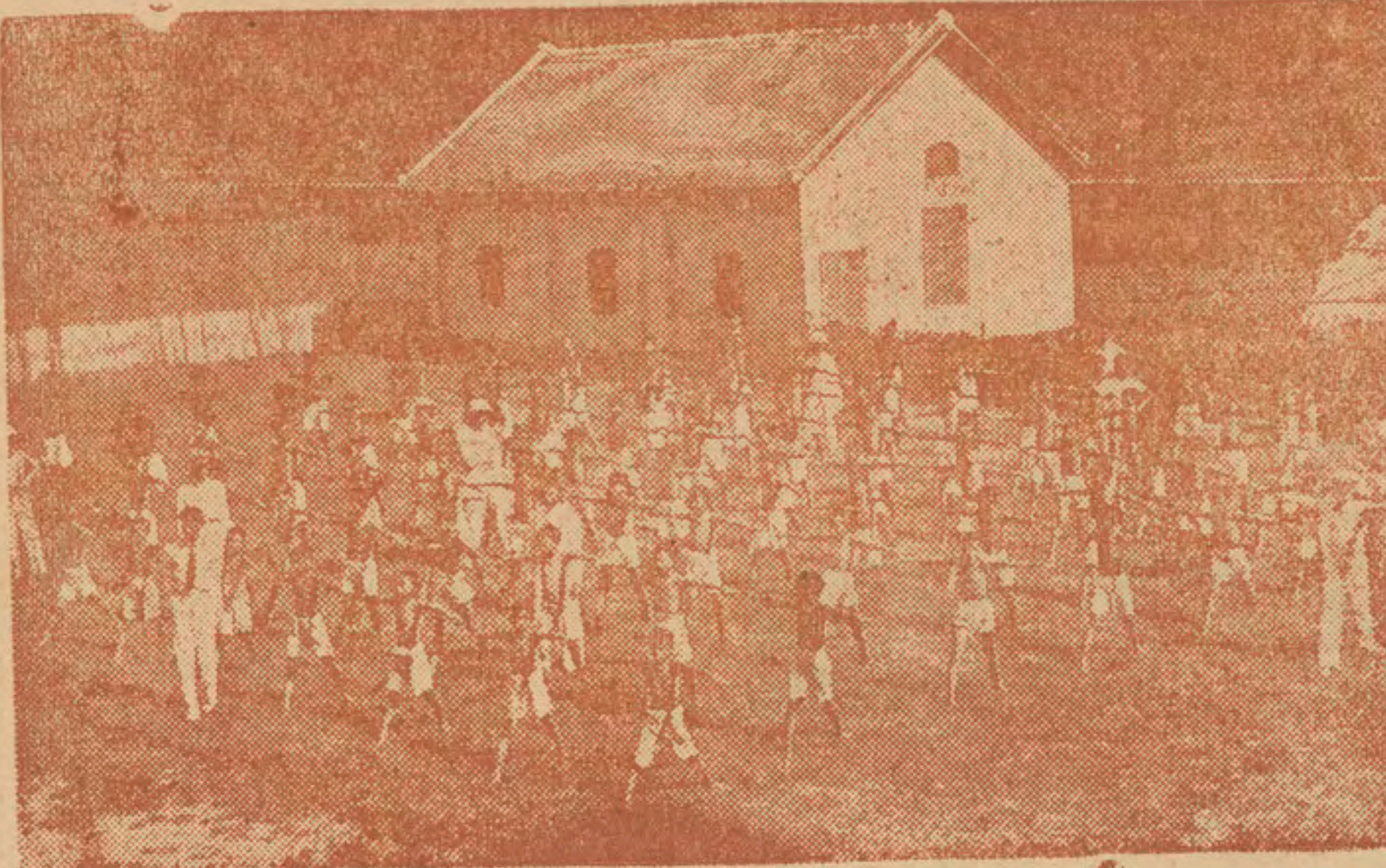
Không chỉ là: Không có tiền. Không có tiền, cho nên những sách vở, và đồ đạc của Hội mua sắm lúc trước, chúng tôi khổ cho đến nỗi không thể giữ được, đành phải hiến cho nơi khác.

Cái kho sách chạy đi khắp Nam-kỳ bây giờ (bibliothèque circulante) tức là cái kho sách của chúng tôi hiến lại cho chánh phủ.

Còn cái máy hát bóng của chúng tôi, cái máy hát bóng đã làm vui sướng biết bao đứa trẻ, chúng tôi cũng phải đem giao nó lại cho Trường Sư Phạm Saigon.

— Chắc các ông sợ sẽ ăn mòn nó chứ gì?

Ông X đề nghị một cái nụ cười trẻ-trung trên cặp môi mỏng. Con mắt sáng suốt lanh lẹ của ông cũng cười. Rồi với một cái nét mặt vui tươi hơn khi nãy, ông đối đáp:



Trẻ con tập thể thao trên bãi biển Cap (1932)

Nhưng năm nay 1936, thì chúng tôi không nghèo nữa. Chúng tôi đã có tiền. *Chuyến này, chúng tôi chỉ tổ chứa đoàn nghỉ mát để rỗng cho trẻ em nghèo.*

— Đối với một công cuộc hữu ích như thế, lẽ nào chánh phủ chẳng trợ cấp hay sao?

— Có, có chứ. Mỗi năm chánh phủ cho 1500p. nhưng tiền ấy có đủ vào đâu. Mỗi lần dân 150 đi nóng gió như thế tốn ít nữa cũng 3.000p. Đã vậy, mà số tiền phụ cấp kia còn bị mạng lệnh Laval ăn sớt lại hết 10%.

— Ông muốn kiếm một cái ý tưởng. Bỗng tôi vùng nói:

— Chớ coi các ông phú hào đó chi?

— Các ông phú hào? Chúng tôi ban đầu, nói cho phải, cũng được họ giúp đỡ ít nhiều, song lúc sau này, tủ sắt của họ khóa chặt lại, Hội Patronage laïque có nhờ họ gì được đâu. Đến nỗi người có tiếng triệu phú xứ này ông L. P. T. mà chúng tôi năn nỉ tiểu đều gây lỗi, mà ông cũng vẫn trơ như đá, vững như đồng...



M. FIRMIN DAVID

Thưa với đội giả, tôi không phải thuộc về hạng giàu có, nhưng khi nghe mấy lời ấy rồi, tôi thấy xốn xang quá, dường như muốn mặc cỡ cho một hạng nhà giàu ở xứ mình.

Mà thôi đừng chọc họ. Họ bay giận bắt từ lắm. Để cho họ sống vui vẻ với cái túi bạc kè kè của họ. Mình hãy nghĩ đến phương thế khác kiếm tiền cho trẻ em nghèo. Ông X... dường như đoán biết tôi muốn đi đến chỗ ấy, nên đã chặn trước.

— Xin ông làm ân bực bạch với công chúng annam rằng: ai có gì thì cho nấy, hội sẵn lòng hoan nghinh và cảm ân trước.

— Ai có gạo, thì cho chúng tôi gạo, ai làm xà-bông, thì cho chúng tôi xà-bông, miễn là có đủ đồ cho học sanh dùng mà thôi.

3000p. xài trong một tháng với 150 đứa học sanh, không đủ vào đâu hết. Vì chúng tôi không phải cho trẻ em đi tắm biển ở Cap mà thôi, lại đất chúng đi chơi ở đây chỗ kia cho biết: như Long-Hải, Phước-Hải, chùa Thiên-Thai vân vân.

May là chúng tôi khỏi mượn nhà ở đâu. Vì nhà ở đây có Quan binh ở Cap cho mượn trại lính.

Cái mục đích của Hội chúng tôi không muốn lo lắng bổ sức và trí khôn cho trẻ em con trai mà thôi.

Chúng tôi còn muốn tổ chức đoàn nghỉ mát cho học trò gái nữa.

Nhưng ở đây, khó quá. Không nói đến tiền bạc, nói đến lễ nghi và phong-tục, khiến chúng tôi còn đang phân-vân ngần ngại lắm rồi.

Mà học sanh gái, há không đáng lưu tâm đến hay sao?

Cái chuyện đến đây thì bỏ dở, vì ông X có người khác đến thăm. Bỏ dở mà chúng tôi không tiếc chút nào, vì đó là một vấn đề cần phải giải quyết ngay mai.

Hội Patronage laïque Cochinchinois chưa dám một mình tự giải quyết. vậy chúng tôi hôm nay xin đội giả, và các đáng làm cha cha mẹ có con đi học giải quyết giùm.

Dầu nghèo, dầu giàu chi, ta nên nhớ: *dạy la trẻ con annam*. Khắp Nam kỳ, số học trò đi học có cả vài ba chục ngàn, thế mà một năm được nghỉ mát có 150 đứa trẻ em, thật là ít quá. Ít quá. Một hội như hội Patronage laïque Cochinchinois mà ta đề tan rã đi thật ta làm một cái tội lớn: *tội với trẻ em nhà nghèo*. Ta nên nghĩ lấy, lo lấy.

T.-V.-G.

### ANH EM LÀNG VĂN

Xin hỏi phần đông anh em có thường nghe đến tên Phan-An Tống-Ngọc chăng? Thật sự nghe thường lắm, nhưng chưa được cái hân hạnh đọc bộ truyện này. Vậy thì kể từ nay anh em không còn khao khát nữa mà từ sách gia đình của anh em sẽ có bộ Phan-An Tống-Ngọc là bộ truyện vô giá, do M. Dư-cầm-Sơn 245 Colonel Grimaud Saigon, xuất bản mỗi tuần một tập đầy 20 trang giá bán 3 xu, mua năm 1p.406 tháng 0p.70, thư mua, xin kèm m. mandat. Cần đại-lý khắp Đông-dương

### VI TRÙNG GIẾT NGƯỜI

— Ai họ lao mà thấy tây-nam đã chạy, chớ nên ngã lòng, mau đến ông ĐAM SỬ CÔN 245 Colonel Grimaud Saigon cầu phương thuốc trị lao, đừng kéo lại cái kiếp sống. Tây theo bệnh nặng nhẹ thuốc dùng 10 ngày. Giá từ 3p. đến 10p. ở xa kể rõ chứng bệnh, mua thuốc cách lãnh hóa giao ngân. Hay là viết thư gán có 5 xu làm cước sẽ có Sách thuốc trị lao gửi đến nhà qui vị coi kỹ rồi sẽ mua thuốc, ấy là một phương thuốc được ra đời lần thứ nhất cứu trăm bệnh không sai một.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÀN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ga Cholon)

### TIỆM BUÔN BA CL'EU

N° 1, Amiral Courbert

### NAM-PHÁT-LỢI

là một tiệm buôn của người Annam bán giá thật rẻ và đồ thiết tốt. Chủ nhân vui vẻ mời cô bác khi có đi ngang ghé xem đồ cho biết VÔ ra thông thả.

Nay cần cáo.

### NAM-CẢNH Y-SĨ TRAVINH

NỮ THẦN ĐỒNG

Nam-Cảnh Y-sĩ, tức là:

### M. NGUYỄN-VĂN-KIỂN

chánh là thân phụ của Như-Mai Y-nữ, mà đã được quan Chủ-quận Tiểu-cần (Travinh) khen tặng trên báo mùa Xuân năm nay. Nhà báo có phê cho là « NỮ-THẦN-ĐỒNG » vì mới 13 tuổi, thạo chữ nho lại tinh thông nghề thuốc.

Đã từng chữa được nhiều bệnh nguy, như tê bại, ho lao, thổ huyết, đau yết hầu, đau con mắt lâu mau gì cũng trị được vãn vãn... và như là bệnh đàn bà về thai tiền sản hậu và bệnh của trẻ con.

Thở huyết uống một thang là chỉ huyết ngay, song phải điều bổ lại, chớ không phải là thiệt mạnh đâu.

Chas-sở Rạch Lộp, quan Tri-phủ Trần-vân-Viễn, Chủ-quận Trà-cú, ông Trưởng-tòa Phạm-vân-Liêu và nhiều nhà tại mất đều đề ý hoan nghinh và viết thư khen tặng.

### CÁI HẠNH PHÚC CỦA PHỤ NỮ

Chị Nguyễn-thị-Ng...

Cầntho

Thưa chị,

Hèn lâu không thấy chị sang chơi mà tin chị cũng vắng, em lấy làm trông đợi, bỗng tiếp được thư chị rủ em đi Saigon chơi và đến tiệm Bombay kiếm hàng lạ mua về mặc.

Thưa chị, nếu chị muốn đi Saigon đừng coi sở thú, ăn nem Thử đực thì em không dám can, nhưng nếu chị đi Saigon đừng mua hàng Bombay, thì xin mời chị trước khi đi ghé nhà em chơi, em sẽ giặt chị đến tiệm

### CHÂU-VĂN-CHƯƠNG

3 quai Tân - Phú - Đông

SADEC

xem các thứ hàng khéo đẹp, bông hoa, màu sắc theo kiểu kim thời không thua gì Bombay, Chị coi mấy sắc áo của em mặc nay mà chị vẫn khen ngợi trầm trồ đều mua tại tiệm CHÂU-VĂN-CHƯƠNG cả, có cần gì phải lợi đến Bombay cho mắc. Tại tiệm này em còn thấy nhiều thứ hàng của annam làm ra như lãnh, hàng, lụa, the, xuyến v. v. không biết họ ở đâu mà dầy không đâu bằng.

Thôi chị đừng tính đi Saigon nữa, hãy đến em chơi chị sẽ được ba điều lợi:

MUON may mừng, đặt nem, chiếu và khăn chùi chưa cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

### AU MEILLEUR

MATELAS NATTIER

N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nem tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

Làm mau - Giá rẻ

Hàng tốt - Thợ khéo

Tel. 658 & 21.176

1° - Tiền phí tồn rẻ gấp mấy lần đi Saigon,

2° - Mua được hàng tốt thêm giá rẻ

3° - Khỏi sợ lầm lạc, vì tiệm Châu-văn-Chương buôn bán thật thà, không kể người quen kẻ lạ.

Nhiều điều phải lấy giá gương Người trong một nước phải thương nhau cùng

Ít hàng xin chị lưu ý, em rất trông gặp chị.

Em: Trần-thị-Tây kính thư.



## Lời rao cần kíp

Kể từ 1er Juillet trở đi. M. Nguyễn-văn-Bửu không còn là người cõ-động và thâu tiền cho bốn-báo nữa.

Vậy xin thanh-minh để độc-giả Lục-châu được rõ.

Luôn dịp xin bố-cáo hành-trình của ba vị phái-viên sau đây :

M. Võ-văn-Rớt đi Càn-thơ :

M. Phan-văn-Di đi Nam-vang, Châu-đốc, Long-xuyên, Sađéc.

M. Võ-văn-Trần đi Bạch-lưu và Sóc-trăng.

Mong rằng chư-vị sẵn lòng tiếp kiến và giúp sức cõ-động cho, bốn báo thâm cảm. MAI.



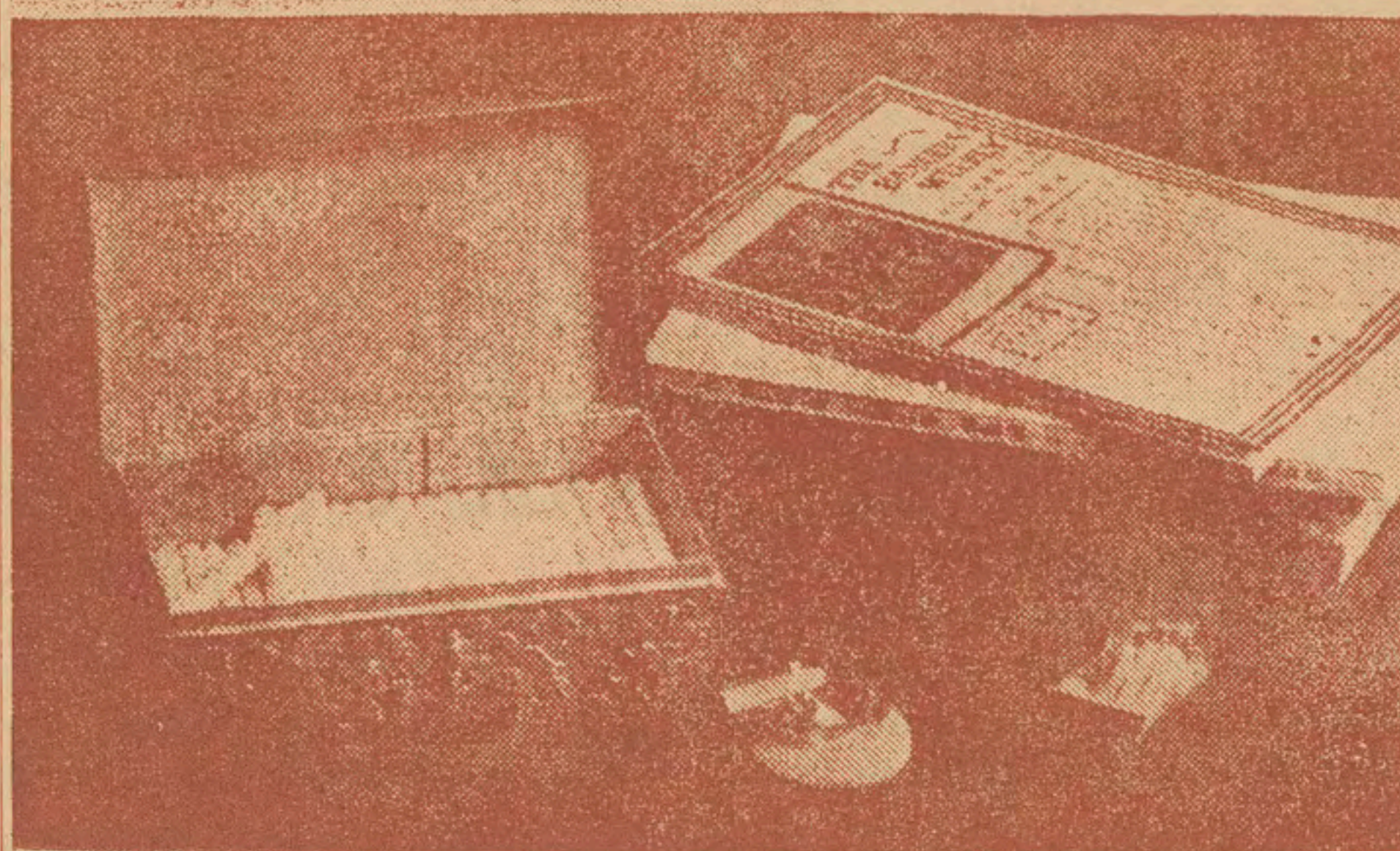
## AICÙNG NÊN HÚT THUỐC



# CÁC EM THỮ' LÀM BAO-CÔNG



AI GIẾT  
HAY  
TỰ' TỬ'



**D**ÂY là một bài toán trình-thám—giờ nhiều nước văn-minh hay thử trí-hóa nhi-đồng như vậy—các em thử làm Bao-công tra xét coi.

Ông Lý-kim-Nang điền chủ ở Càn-thơ lên Saigon hôm 12 Juin, trọ ở khách-sạn Nhơn-hóa đường Catinat, vốn là người có tiếng và lại quen với bốn-báo.

Bữa đầu, ai cũng tưởng ông Lý-kim-Nang lên Saigon có việc giao thiệp với nhà băng, nhưng sau bốn-báo phỏng-viên hỏi ra mới biết ông có bệnh đau ruột đã lâu ngày, bây giờ lên Saigon cốt vào nằm nhà thương Grall.

Lúc tiếp kiến phỏng-viên của bốn-báo, ông nói bệnh ông phát lên mỗi khi đau đốn trăm phần, đến đôi có lúc muốn tự tử cho hết thống khổ. Tuy vậy, tinh thần ông vẫn tươi tắn, vui vẻ, tỏ ra ham hố kinh doanh phần đầu, chứ không có dấu gì là chán đời muốn chết cả.

Vật đến sáng bữa 18, cái tin phủ-pia Lý-kim-Nang tự tử vang rùm Saigon, ai nấy nghe đều chưng hửng, thử nhứt là bốn báo phỏng-viên.

Nguyên là hồi 8 giờ sáng bữa đó có một tiếp được điện-thoại của tên bồi ông Lý-kim-Nang báo tin rằng ông chủ nó đã tự-tử bằng súng lục rồi.

Cò bót liền đến nơi xem xét chơn-tướng và lấy khai của những người trong khách-sạn, nhưng còn mập mờ nhiều chỗ. Mấy bữa trời mưa liên-liên, may được buổi sáng đó nắng ráo, cho nên khách trọ thức sớm đi ra ngoài chơi, không mấy ai ở nhà; vả lại phòng họ Lý muốn số 25, ở cuối trong cùng cho tên lúc có vụ này phát ra, người trong khách-sạn không nghe tiếng súng gì hết.

Vô trong phòng 25 khám nghiệm, thấy tử-thi nằm dài trên gạch, viên đạn vào cạnh sườn lên từ xuyên thẳng qua tới cạnh sườn lên tã, nhưng chưa lòi ra, máu chảy tuôn như xối. Người chết mình bận áo ngủ, tay trái co lại, tay mặt duỗi thẳng mà ngón tay hơi bạnh ra. Bàn tay nắm cây súng sáu, có khắc ba chữ L. K. N. Sau xét trong túi áo của người bất hạnh này có một tờ giấy phép súng sáu, chứng tỏ ra súng sáu chính là của Lý.

Kể có lương-y nhà nước tới khám nghiệm tử-thi, nói rằng Lý mới chết độ 45 phút là cùng.

Sau hết, cò bót hỏi tới tên Tám Lộc là bồi riêng của ông Lý. Tên Lộc khai rằng nó tới ở mượn với ông Lý mới độ một tuần lễ. Bồi tên bồi trước theo ông từ Càn-thơ lên tới Saigon liền phát đau, tức tức trở về Càn-thơ, ông mới mượn nó là Tám Lộc thay thay thế, vì ông biết nó trước kia từng phục dịch ở nhà thương, quen nghề nuôi nấng hầu hạ kẻ bệnh. Hôm sáng bữa đó, ông Lý thức dậy sớm, bị chứng đau ruột phát lên khiến ông đau đốn trăm phần, lúc mới êm, nó bèn đi ra ngoài để mua thuốc, theo lệnh ông sai khiến. Lúc nó đi, ông nằm nghỉ ở trên ghế dài. Đến lúc nó trở về, đang đi ngang qua phòng tắm chớ chưa đến phòng ngủ thì nghe tiếng súng nổ; nó lật dật chạy vô, thấy chủ-nhơn đã nằm lằn dưới đất rồi. Nhưng nó không dám động tới tử-thi và các đồ vật chung quanh, chỉ lo kêu điện-thoại báo tin cho cò bót hay.

Xem xét rồi cò bót và mấy viên thanh-tra mật thám có mặt tại đó

## Một vài chỗ sơ sót

Trong bài « Nói chuyện với ông Marquis » có một vài chỗ sơ sót tuy nhỏ mọn, nhưng chúng tôi cũng xin độc-giả sửa lại cho đúng.

1) « Hội Patronage lai que Cochinchinois » trước trại lính ở Cap, chớ không phải nha nghĩ mát ở bãi biển.

2) Premvere enfance xin đọc : trẻ em em đệ nhứt cấp.

MAI



bàn bàn luận vụ án này, đều nói là ông Lý tự tử. Sau lại xét hồi ký lương một lượt nữa, biết rằng họ Lý mỗi khi phát đau ruột, thì thần kinh rung động chỉ hút thuốc là rất nhiều, bởi vậy trên chiếc ghế nhỏ ở bên ghế dài, còn thấy hộp thuốc và hộp quẹt (coi nơi hình thì biết). Rồi xét trong bót phơi ông ta, thấy có tiền hiện 53 đồng và một cuốn chèque, trong có cái gốc một tờ chèque chỉ tỏ ra hai ngày hôm trước ông Lý lấy ở nhà băng ra 450 đồng. Xem vậy thì rõ ràng không phải vụ án sát nhơn thủ tài. Vì hai bữa trước lấy ra 450 p. đã xài đi, còn lại 53 đồng đó. Ngoài ra, nơi ngón tay ông ta đeo chiếc nhẫn bột xoàn lớn vẫn còn nguyên, vậy càng chứng tỏ ra không phải bị ai cướp của giết chết.

Lấy những chứng cứ đó cả nhà chuyên trách bảo là ông Lý kim Nang tự sát, chớ ngoài chứng cứ tự sát ra chưa tìm được manh mối gì khác. Tuy vậy, nhà chuyên trách vẫn đang lưu tâm dò xét cho ra sự thiệt.

Vậy các em thử đoán coi ông Lý kim Nang bị ai giết hay là tự tử ?

N I E N  
N H O ' :

# DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

# THỐI-NHIỆT-ĐO'N

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

# PIHAT-LĂNHI-HOÀN

TRỊ BỆNH RẾT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU'ONG  
~ CHOLON ~

**A.P.A.**  
BUT-SO'N

Atelier de Publicité Artistique, 433-2, Paul Blanchy

Sở làm quảng cáo đủ mọi phương diện, nhiều sáng kiến hay, hợp thời





# TỦ THUỐC GIA ĐÌNH



Gia đình nào có những phương thuốc dưới đây trong tủ  
thường thì khỏi lo những bệnh hoạn xảy đến thỉnh linh

✕ **Dầu Trung lập** : Ngăn và trừ bá bệnh hiệu nghiệm vô cùng.  
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Tế thể tiên đơn** : Trị các chứng bệnh do nơi tỷ yếu mà sanh ra,  
cảm ỉa mửa rất lạ lùng, ầu uống không tiêu ngăn hàn nơi ngực, uống vào một  
gói thấy hiệu nghiệm tức khắc, hay nhu thuốc tiên.  
Mỗi gói 0 \$ 10

✕ **Thối nhiệt tiêu ban tán** : Trị các chứng ban con trẻ em rất thần  
hiệu, khi nóng mê mang uống vào khỏi lo làm kinh.  
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Nhi khoa bá bổ hoàn** : Trẻ em có gốc ban chưa dứt, hình vóc ốm  
mager, bụng nổi ầu xanh, ăn ngủ ít, ban đêm hay đổ mồ hôi đầu. Uống trong  
1 tuần lễ thấy các bệnh đều hết, đổi ốm làm mập.  
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Sơn đông hồi sanh hoàn** : Nên để sẵn trong nhà 1 ve Sơn Đông  
hồi sanh hoàn, phòng hờ khi nào có người bị té tức hay bị đánh tức chết iác,  
cho uống thuốc vào cái tử hườn sanh, thuốc chế bằng mật gấu thiết, người có  
bệnh hậu uống chừng 2, 3 hộp sẽ hết tụy.  
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Ngoại khoa vạn an du** : Cần nhứt là thứ dầu này là vì nó có  
tài tế khồn phò nầy, hoặc bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, hay bị chém đứt tủy  
xương xức dầu vào thấy hiệu nghiệm tức khắc. Thuốc tánh chất mát và cầm  
máu rất thần tốc.  
Mỗi ve chỉ có 0 \$ 20

✕ **Diên linh ích thọ hoàn** : Thuốc bổ cho ông già bà cả, và cứu  
cấp những bệnh ngặt nghèo xảy đến thỉnh linh, như trong lúc mệt uống vào  
1 hoà, thấy khỏe, hoặc người bị trúng phong, trúng đàm, trúng ác, uống vào  
1 hoàn thấy tỉnh lại liền, thật là linh nghiệm phi thường, xưa nay chưa có thuốc  
nào sánh kịp.  
Mỗi hộp 0 \$ 60

## Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN

Thudâumôt

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

PÂTISSERIE-CAFÉ

**CHUNG-NHUẬN-HY**

77-79, RUE PELLERIN, 77-79  
(En face de l'Opion)

SAIGON

**MỸ-NHON VIÊN**

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard -:- SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG  
HẢO HANG.—SỮA SẮC ĐẸP

Cô MADELEINE, người đàn bà Annam trước  
nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại danh ở  
Paris về, đích thân sữa sắc đẹp cho quý khách

Cùng quý ông diên chủ  
các nhà nuôi súc vật

và các nhà bán thuốc cao đơn hoàn tán

Chúng tôi đã phát minh được thứ thuốc LỤC SỨC HỒI  
SANH HOÀN số 13 là thuốc cấp cứu chữa bệnh trâu, bò,  
eo, ngựa. Khi thấy con vật đã bở ăn rồi, mà cho uống  
1 liều thuốc LỤC SỨC HỒI SANH HOÀN số 13 vào, trong  
ba tiếng đồng hồ thì con thú tỉnh lại như thường, thiệt  
là một thứ thuốc hay vô giá chưa đần có cả.

Giá mỗi liều 0 \$ 60

Còn thuốc HUỆ LIỄU LINH ĐƠN số 01 trừ tuyệt gốc  
các chứng bệnh phong tình, đâm kỹ giấy cam đoan bệnh  
không hết trả tiền lại. Xin các nhà đại lý thuốc nên vì lợi  
lợi chung, trừ bán hai thứ thuốc này, đã hạn thời và thiên  
hạ rất hoạn n hình nên bán chạy lắm. Xin viết thư thương  
lượng, áp kéo lỗ cơ hội. Thuốc bảo chế dưới quyền kiểm  
soát của Chánh-phủ, nhãn hiệu Đông-Pháp cầu chứng tại  
tòa Saigon.

Nhà thuốc :

**ĐINH-THÀNH-SONG**

80, Rue Guynemer - SAIGON  
(ở Chợ-củ ngang Tòa Tân-đảo)

**SAYON NGUYỄN-HỮU**

72 % DẦU

... TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ...

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIÊM

CẦN THƠ

**MÉLODIA**

Đờn khéo nhứt  
Nam-kỳ của

**H. K. LE-YEN**

-:- SAIGON -:-

Đi đâu gặp vòng rồi, qui vị cũng phải trở lại

**"LE MEILLEUR SALON"**

40, Rue Mayer -:- SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho qui vị vừa lòng  
trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chùng điện  
trong nhà theo kiểu kim thời

**VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG**

Dây hếp  
CRÉDITANA-SAIGON

Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồn bạc  
SÁNG LẬP NĂM 1927

Dây thép nối  
SAIGON - 21,326

Hội quán : 54 56, đường Pellerin - SAIGON

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tan ...  
— Công-ty cho vay thế chur về Quốc-trái Đông-Pháp, về Crédit National những phiếu  
nào mà chánh phủ Đại-pháp hay là Đông pháp hát hành hạy là chịu bảo chứng.  
Bổn-hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệ n tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng.  
(Về công chuyện khác xin hỏi thăm bổn hội)

**Tồn-chỉ của bổn hội : LÀM VỀ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH**

BÀN TRI-SỰ DANH DỰ VÀ CỔ VẤN

BÀN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội trưởng : HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM  
(nay ngài đã từ lợc).

Chánh hội trưởng : M. TRƯƠNG TẤN-VI  
Châu-độc.

Phó hội trưởng : TRẦN-TRINH-TRẠC,  
nghiệp-chủ. Baclieu.

Quản-ly hành sự : NGUYỄN-TẤN-VĂN  
nghiệp-chủ, Saigon.

Dr BIAILLE de LANGIBAUDIERE, Saigon.

M. BUI-QUANG-CHI, Lương-y bốn quốc, Cholon.

M. Denis LÊ-PHẬT-AN, Thủđức.

M. ĐẶNG-VĂN-VĂN, Longxuyen.

Dr TRẦN-NHU-LÂN, Saigon.

M. J. B. NGUYỄN-TRUNG-VINH, nghiệp-chủ, Saigon.

Dr NGUYỄN VĂN-THINH, Saigon.

M. Alexis THÁI-VĂN-LÂN, Saigon.

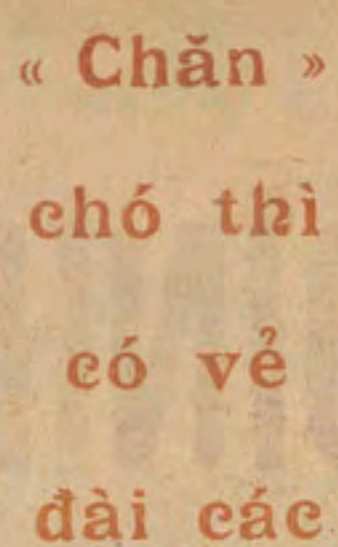
Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN, Saigon.

Tổng-ly : P. LÊ-VĂN-GÔNG

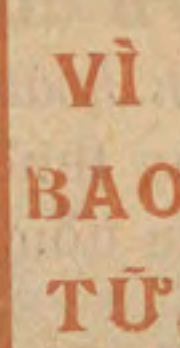
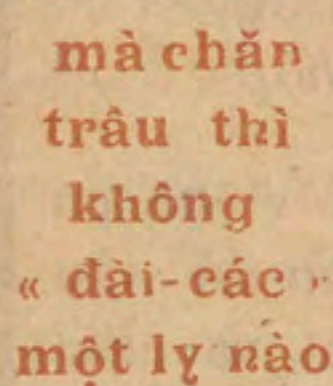
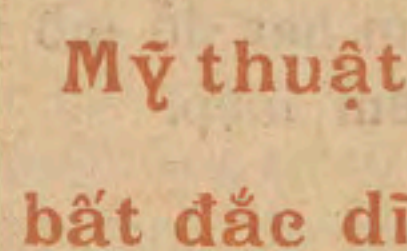
Me TRINH-ĐÌNH-THẢO, Saigon.

M. NGUYỄN-THANH-LIÊM, Saigon.





Hình vẽ của  
HOÀNG-SONG-NGUYỆT  
Cliché Nguyễn-chi-Hòa.



VÌ VÊ-SANH

Cửa nhà thuốc **VỎ-ĐÌNH DẦN**  
**CHOLON**

TẠI TIỆM MAY

từ 10 \$ 50 tới 18 đồng

**Mới lại 20.000 đồng**  
**đủ các thứ nữ, đủ màu, thiết tốt**

**PHAN - BÁ**  
171, Rue d'Espagne :: SAIGON

Imprimerie Moderne J. TESTELIN N° 146 Rue Pellerin Saigon

chính thất của  
ĐÔNG BÀO  
VIỆT NAM

ĐAILY PHÁT HÀNH  
**NAMTRUNG**  
100, BỜ TÔNG-ĐOC-PHƯƠNG, 100  
**CHOLON**

Cần dùng đại  
lý khắp nơi

## Khởi hỏ

Với người ngoại bang

Khi dầu mầu « Tân Tiến Việt nam » ra đời, đồng bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, tấp nập buôn bán hàng hóa cho đến mấy nhà đi phố, ai ai cũng hoan nghênh và khen tặng là chúa tể các thứ dầu tri bá chứng.

Dầu Tán Tiến dạng hoan nghinh đây là bổ tánh chất tốt, tài trị bệnh đệ nhứt, mùi thơm diêu và bền lâu không thay đổi khi mới đổ

Đem so sánh các thứ dầu thuở nay người mình ưa dùng thì Essencé de Menthe Tầu Tiên Việt nam chiếm hạng giải nhất.

Thật xưa nay chưa từng có.  
Chúng tôi xin nguyên một lời, làm sao cho  
dầu Tàn Tiễn Việt nam chiếm giải quán quân  
mỗi một đẳng khối bả với người ngoại bang.

Tân-Tiếp

86-88 Bd de la Somme:-SAIGON  
Nguyễn-văn-Thịnh dit Tám

DỊP MAY RIÊNG CHO CÁC THƯƠNG-GIA

ĐỒ - TRANG-ĐIỂM “ LONG-HOA.”

Hiện thời là món hàng chạy nhứt. Hãng chế-tạo đã mở lớn, muốn đặt đại-lý khắp Hậu-giang. Ông NGUYEN-VAN-TAI là người lãnh độc-quyền phát hành định trong tuần *June* 1936, sẽ đi viếng các thương-gia ở tỉnh. Vậy qui ngài nào muốn thương lượng điều chi về hàng «LONG-HOÀ» xin viết thư cho địa chỉ rõ ràng thì ông Nguyễn-văn-Tai sẽ đến viếng qui ngài.

Độc-quyền phát hành khắp Hậu-giang.

Maison **PHẤT-LỢI** (Ca-lây).

Nhà hàng AU COUJON QUI THEE  
THUDAUMOT



Thay chủ mới, tiếp đãi lễ tế gia c  
cực hạ, đủ cách vui tao nhã: CONCERT,  
BILLARD, CANOTAGE. Chúng tôi có  
bây cuộc đi câu và đi bắn chim bằng  
xưởng trong những ngày nghỉ, có khiêu  
vũ những chiều thứ bảy, ấy là nơi của quý khách, qui cô hội  
hiệp rất thanh vắng. Có lãnh đàm tiệc xin thương lượng trước  
Téléphone N° 15

# ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là đấng trọng hệ. Rủi một chút, ăn năn không kịp. Quí bà có thai, dầu có gan dạ thế nào, cũng vậy cho mình đề đề và không được trác trở. Quí bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quí bà nhớ, làm thế, chừng quí bà sanh đẻ đi, không được trác trở, không đau đớn, đứa nhỏ được mạnh khỏe tới tuổi, chừng ấy quí bà mới cảm ơn tôi, và nói lời tôi tới là thành thật. Cho đến quan Huyện chỉ quân Địch-Hoà Chơn, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dưỡng thai hiệu Nhâm mai mà pổng. Ông rầy không cho, mà bà lên, xuống. Đến chừng sanh đẻ quá, đề mau, không đau bụng. Chừng ấy quan huyện mới tip cho thuốc Dưỡng thai hiệu Nhâm mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhâm mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh đẻ hơn hết, mà lại hết sức. Bà Huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dưỡng thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngại là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi dâng báo cho mẹ báo cho quí bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đau trác trở lúc sanh đẻ. Từ giờ ấy tôi có dâng các báo trong mấy tháng trước.

Thước Đo lường thể hiện Nền hành này hay là lớn, cho đến để cân trọng số, hoặc đưa nhỏ (nơi lớn và cũng sanh để dâng, mau lại làm.

Học lại cho thái, người yếu thế, tay chun một mặt, bụng trắng thái nơi, rang đã bụng, bàn thân, đau lưng, rang tức, hoặc thái đông, hoặc cho huyết đ, hoặc trị thái, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp, có bán nơi ở bán thuốc. Saigon nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các garage đến có bán. Bách Loan 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua si nơi Nhà thuốc Nành-Mai 298 Rue Paul Blarchy Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 00, dùng trong hai hộp là đủ.

Le Gérant : ĐÀO TRINH NHẮT

mas